



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

SỔ TAY SINH VIÊN NĂM HỌC 2025-2026



MỤC LỤC

Trang	Nội dung
1	Tổng quan về Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM
2	Các Phòng chức năng, Bộ phận tham vấn tâm lý, Thư viện
15	Các Khoa
49	Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên
51	Trung tâm Ngoại ngữ
54	Chuẩn Đầu ra Ngoại ngữ
55	Kế hoạch năm học 2025-2026
59	Trích lược Quy chế Đào tạo trình độ Đại học Trường ĐH KHTN
84	Trích lược Quy định Công tác Khảo thí Trường ĐH KHTN
98	Trích lược Quy chế Công tác Sinh viên
116	Trích lược Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy Trường ĐH KHTN
126	Phụ lục Khung điểm chi tiết của các nội dung đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
136	Trích lược Quy định khen thưởng kỷ luật sinh viên
147	Phụ lục Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên
156	Trích lược Quy chế Ngoại trú, Nội trú
162	Nội quy cơ quan
166	Thông tin miễn giảm học phí, Trợ cấp xã hội, Chính sách sinh viên dân tộc thiểu số,
169	Chính sách sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, Chính sách sinh viên khuyết tật
172	Quy định về các chính sách học bổng cho sinh viên
173	Danh mục điện thoại các tổ đảm bảo ANTT Trường
175	Lưu ý sinh viên về an toàn
177	Các tuyến xe buýt





SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC



SỨ MẠNG

Trường Đại học Khoa học tự nhiên là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và phát triển khoa học cơ bản, triển khai ứng dụng công nghệ mũi nhọn, cung cấp nguồn nhân lực và sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

TẦM NHÌN 2030

Trường Đại học Khoa học tự nhiên hướng đến trở thành một trường đại học nghiên cứu hàng đầu châu Á về đào tạo, nghiên cứu trong khoa học cơ bản và công nghệ nền tảng của kinh tế tri thức và kinh tế số.





GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRI THỨC - SÁNG TẠO - DẪN ĐẮT

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đến năm 2045, Trường Đại học Khoa học tự nhiên là trường đại học nghiên cứu, đào tạo khoa học cơ bản và công nghệ mũi nhọn, tự chủ và phát triển bền vững.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Đến năm 2030, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Đông Nam Á, đóng góp tích cực và quan trọng cho chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM và của TP.HCM.



QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



1941

Trường Cao đẳng Khoa học

Trường Cao đẳng Khoa học thành lập tại Hà Nội vào ngày 26/7/1941 và trực thuộc Viện Đại học Đông Dương.

Năm 1947, Trung tâm thứ hai ra đời tại Sài Gòn và tọa lạc trên phần đất của Bệnh viện Policlinique Dejean de la Batie (nay là Bệnh viện Sài Gòn). Sau đó, Trường chuyển về Đại lộ Nancy (sau đổi tên thành đại lộ Cộng Hòa, nay là ở địa chỉ 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.HCM).

1949

Khoa học Đại học Đường - Trường Đại học Khoa học Sài Gòn

Ngày 30/12/1949, Viện Đại học Đông Dương chuyển đổi thành Viện Đại học hỗn hợp Pháp - Việt lấy tên là Viện Đại học Hà Nội, gồm hai trung tâm tại Hà Nội và Sài Gòn. Ngày 12/11/1953, Trường Cao đẳng Khoa học được đổi tên thành Khoa học Đại học đường.

Tháng 3/1957, Viện Đại học Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Viện Đại học Sài Gòn; từ đó Khoa học Đại học đường mang tên Trường Đại học Khoa học Sài Gòn.

Năm 1964, Trường xây thêm một chi khoa ở Thủ Đức (nay là cơ sở ở Khu đô thị ĐHQG-HCM).

Năm 2000



Huân chương Lao động
Hạng Nhất

Năm 2003



Huân chương Độc lập
Hạng Ba

Năm 2009



Huân chương Độc lập
Hạng Nhì

Năm 2010



Anh hùng Lao động



1977

Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 1977, Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM được chính thức thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Đại học Khoa học và Trường Đại học Văn khoa.



1996

Trường Đại học Khoa học tự nhiên

Tháng 1/1995, Đại học Quốc gia TP.HCM được thành lập theo đó trường Đại học Tổng hợp TP.HCM được cấu trúc lại là thành phần nòng cốt của ĐHQG-HCM.

Tháng 3/1996, Trường Đại học Khoa học tự nhiên được thành lập theo quyết định 1236/GĐĐT của Bộ GD&ĐT trên cơ sở tách ra từ Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM.

Trường ĐH KHTN hiện có 18 chương trình đào tạo cử nhân và thạc sĩ đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo ASIIN, AUN-QA: Sinh học, Công nghệ sinh học, Hoá học, Vật lý học, Địa chất học, Khoa học vật liệu, Hải dương học, Khoa học môi trường, Toán học, Khoa học máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật điện tử - viễn thông...

PHÒNG ĐÀO TẠO

- Đề xuất phương hướng phát triển của Trường về mục tiêu đào tạo, hệ đào tạo, ngành đào tạo, quy mô đào tạo, phương thức đào tạo và chương trình đào tạo.

- Phối hợp với các Khoa và các đơn vị liên quan xây dựng, cải tiến và triển khai chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập, các hoạt động tập huấn cho giảng viên và sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyển sinh/xét tuyển đại học hằng năm cho các loại hình đào tạo.

- Triển khai công tác quản lý đào tạo, học vụ ở bậc đại học và cao đẳng theo quy chế, quy định hiện hành. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo theo học kỳ, năm học, phối hợp với Khoa lập thời khóa biểu và tổ chức đăng ký học phần cho sinh viên.

- Phối hợp với bộ phận liên quan để thanh tra giám sát công tác giảng dạy – học tập và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy – học tập.

- Tổng hợp, thống kê, xử lý và lưu trữ các thông tin về học vụ của sinh viên; quản lý và xác nhận các dữ liệu về kết quả học tập, văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp của sinh viên.

- Thực hiện công tác xét tốt nghiệp; quản lý, cấp phát văn bằng đại học, cao đẳng theo quy định.

- Phối hợp với các Khoa và các đơn vị quản lý học vụ cho sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường.

Thông tin liên hệ

 pdt_khtn@hcmus.edu.vn

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ,
P. Chợ Quán, TP. HCM

 Phòng B.02
 (028) 62884499 (ext 1200)

Cơ sở 2: Khu đô thị ĐHQG-HCM
 Phòng 2.4, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành



PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

- Theo dõi tình hình tư tưởng chính trị trong sinh viên. Phối hợp thực hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên.

- Đầu mối phối hợp và tổ chức tiếp nhận sinh viên trúng tuyển; thông tin, phổ biến quy chế, quy định của Nhà trường đến sinh viên.

- Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân sinh viên” đầu khóa, đầu năm học, cuối khóa.

- Xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ liên quan đến sinh viên (trừ kết quả học tập), bao gồm cấp giấy giới thiệu thực tập, thực hiện để tài tốt nghiệp. Hỗ trợ thủ tục cho sinh viên vay vốn ngân hàng.

- Quản lý hồ sơ của sinh viên. Cấp và quản lý hệ thống Email của sinh viên. Đầu mối cấp Thẻ Sinh viên. Thực hiện công tác bảo hiểm cho sinh viên.

- Đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân sinh viên.

- Tiếp nhận, giải quyết hoặc kiến nghị với Nhà trường và các đơn vị những thắc mắc, khiếu nại về kết quả rèn luyện, chế độ chính sách, các hoạt động trong Trường... của sinh viên.



- Tiếp nhận, khai thác và phân phối học bổng tài trợ cho sinh viên từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Phối hợp thực hiện việc xét cấp học bổng khuyến khích cho sinh viên.

- Hỗ trợ về quyết định cử sinh viên đi nước ngoài theo các chương trao đổi văn hóa, trao đổi sinh viên.

- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường.

- Tiếp nhận đơn đăng ký nội trú để xem xét và bố trí chỗ ở cho sinh viên trong KTX của Trường.

- Quản lý thông tin ngoại trú của sinh viên.

Thông tin liên hệ

 congctacsinhvien@hcmus.edu.vn

 www.facebook.com/osa.hcmus/

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, P.Chợ Quán, TP. HCM

 Phòng A.02

 (028) 62884499 (ext 1500)

Cơ sở 2: Khu đô thị ĐHQG-HCM

 Phòng 2.8, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành

 0968 918 018 (Phím 1)



PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Công tác khảo thí:

- Phụ trách hoạt động khảo thí của Trường.
- Lập kế hoạch thi, tổ chức thi, hoán đổi, in đề thi, lưu trữ đề thi (giữa kỳ, cuối kỳ) tất cả các học phần trong chương trình đào tạo.
- Phụ trách công tác chấm thi, quản lý bài thi (giữa kỳ, cuối kỳ) tất cả các học phần trong chương trình đào tạo.
- Xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi kết thúc học phần cho bậc đào tạo đại học hệ chính quy.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện khảo sát sinh viên đánh giá môn học, khoá học, chương trình đào tạo; khảo sát cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

2. Công tác đảm bảo chất lượng:

- Phụ trách các hoạt động liên quan đến Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường.
- Triển khai, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cấp chương trình đào tạo của các Khoa, cấp cơ sở giáo dục theo các Bộ Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế.

Thông tin liên hệ



khaothi@hcmus.edu.vn

www.ktdbcl.hcmus.edu.vn



www.facebook.com/ktdbcl.hcmus/

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP. HCM



Phòng B.04



(028) 62884499 (ext 3370, 3371)

Cơ sở 2: Khu đô thị ĐHQG-HCM



Phòng 2.5, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành



PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

- Thu học phí.
- Xác nhận đã đóng học phí cho sinh viên.

Thông tin liên hệ

✉ taivu.khtn@gmail.com

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP. HCM

📍 Phòng B.01

☎ (028) 38355275

Cơ sở 2: Khu đô thị ĐHQG-HCM

📍 Phòng 2.7, Tầng 2 Tòa nhà Điều hành



TRẠM Y TẾ

- Khám bệnh, sơ cấp cứu, cấp thuốc cho sinh viên khi cần thiết.

Thông tin liên hệ

☎ (028) 62884499 (ext 1103)



BỘ PHẬN THAM VẤN TÂM LÝ



Bộ phận tham vấn tâm lý trực thuộc phòng Công tác sinh viên có sứ mệnh hỗ trợ, phục vụ cho người học, cán bộ, viên chức, người lao động tại trường trong công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần.

Bộ phận tham vấn tâm lý hoạt động với đề cao nguyên tắc bảo mật thông tin và phương châm tôn trọng bản sắc cá nhân, tin tưởng vào sức mạnh tiềm năng của cộng đồng, đồng thời mong muốn thúc đẩy sự phát triển và sự trưởng thành của mỗi cá nhân. Bạn có thể trải lòng với chúng tôi đa dạng các vấn đề từ nhận thức, đời sống tình cảm, bạn bè, khó khăn trong học tập, định hướng nghề nghiệp, các vấn đề tổn thương tâm lý, mất mát, chia ly, việc phát triển nhân cách và các mối quan hệ liên nhân cách cũng như các băn khoăn khác trong công việc và cuộc sống. Phòng tham vấn tâm lý hoạt động tại 02 cơ sở:



- Cơ sở Nguyễn Văn Cừ: Phòng F106A, dãy F.
- Cơ sở Khu đô thị ĐHQG-HCM: Phòng C110, dãy C.
- Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Sáu | 8:00 - 11:30 | 13:30 - 16:30



Một số thông tin liên hệ:

- Hotline: 0918.207.126 - 0366.812.741 (Gọi trực tiếp hoặc nhắn tin qua Zalo)
- Fanpage: PSY.US – Lắng nghe sinh viên: <https://www.facebook.com/psy.hcmus>
- Email: hotrosuckhoetinhthan@hcmus.edu.vn

Zalo

Nguyên tắc ***“Tự nguyện – Bảo mật – Chuyên nghiệp”*** của Bộ phận tham vấn tâm lý đảm bảo mỗi người tham gia được hỗ trợ trên tinh thần tự nguyện, thông tin được giữ kín tuyệt đối và dịch vụ được cung cấp với thái độ cùng kỹ năng chuyên môn cao nhất.



Đội ngũ tham vấn viên:

- **Thạc sĩ Phạm Thị Thanh Quý**
- **Thạc sĩ Đoàn Ngọc Đoàn Thanh**
- **Thạc sĩ Lê Thị Hải Oanh**

MỘT SỐ HÌNH ẢNH PHÒNG THAM VẤN TÂM LÝ



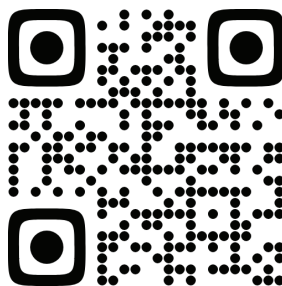
Cơ sở Khu đô thị ĐHQG-HCM



Cơ sở Nguyễn Văn Cừ

FANPAGE PSY.US - LẮNG NGHE SINH VIÊN

Fanpage “PSY.US - Lắng nghe sinh viên” là trang thông tin truyền thông của Bộ phận tham vấn tâm lý các bạn sinh viên theo dõi fanpage này để cập nhật nhiều thông tin về các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần tại Trường ĐH Khoa học tự nhiên.



<https://fb.me/psy.hcmus>





THƯ VIỆN

Tài nguyên thông tin Thư viện bao gồm: 22.768 nhan đề sách (hơn 63.978 cuốn), 149 nhan đề tạp chí, 7.641 đề tài luận án, luận văn, 748 đĩa CD-ROM và 2014 đề tài nghiên cứu các cấp. Ngoài ra, Thư viện còn có các bộ sưu tập số toàn văn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Nguồn tài nguyên này tập trung vào các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

Khi tham gia các sự kiện – hoạt động, thường xuyên sử dụng thư viện, sinh viên sẽ được công điểm rèn luyện theo quy định của phòng Công tác sinh viên.

Thông tin liên hệ

✉ thuvien@hcmus.edu.vn

🌐 <https://glib.hcmus.edu.vn/>

f <https://www.facebook.com/lib.hcmus/>

📞 <https://zalo.me/hcmuslibrary>

Cơ sở 1: 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP. HCM

📍 Lầu 9, 10

☎ (028) 62884499 (ext 3200)

Cơ sở 2: Khu đô thị ĐHQG-HCM,
Phường Đông Hoà, TP.HCM

📍 Dãy C

☎ (028) 3896 2822

💻 Google Chat:
[https://mail.google.com/
chat/u/0/#chat/welcome](https://mail.google.com/chat/u/0/#chat/welcome)

☎ Hotline: 083 839 7722

SẢN PHẨM

- HỆ THỐNG MỤC LỤC (TRA CỨU TÀI LIỆU):

Thư viện sử dụng phần mềm nền tảng dịch vụ Thư viện Sierra kết hợp với giải pháp dữ liệu điện tử số EDS hỗ trợ tra cứu toàn diện các loại hình tài liệu có tại 09 Thư viện thành viên Hệ thống Thư viện Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (HTTV ĐHQG-HCM).

- **CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ:** Thư viện đang sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử dùng chung trong HTTV ĐHQG-HCM do ĐHQG đầu tư và Thư viện Trung tâm quản lý; bao gồm dữ liệu thư mục và toàn văn của nhiều tạp chí khoa học, sách khoa học và các loại hình tài liệu nghiên cứu Việt Nam và quốc tế: BNEUF, NASATI, IEEE, IG Publishing, MATHSCINET, McGrawHill-AccessMedicine COVID 19, MIT Open-Courseware, Nature, OVID, Oxford Scholarship Online, Proquest Central, Sách Web, ScienceDirect, SpringerLink, SpringerOpen, Tạp chí khoa học Việt Nam (VJOL), Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, Tài liệu nội sinh ĐHQG-HCM, CSDL sách điện tử NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, CSDL Thư viện sách điện tử về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, Tư liệu Hồ Chí Minh..

- **BỘ SƯU TẬP SỐ:** Thư viện phục vụ bộ sưu tập số: bài trích tạp chí và tài liệu nội sinh gồm: luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ, giáo trình điện tử của Trường, thuật ngữ và danh từ khoa học, cùng với bộ sưu tập Công trình nghiên cứu khoa học các cấp của Trường.

- **GIỚI THIỆU SÁCH MỚI:** Thư viện giới thiệu sách mới thường xuyên trên website, fanpage và tủ trưng bày sách mới.

- **SÁCH HAY LIB-HCMUS:** Thư viện giới thiệu nhiều đầu sách hay qua các chuyên mục “Sách chuyên ngành hay”; “Sách hay cần bạn đọc” đăng trên fanpage Thư viện.

DỊCH VỤ

- **DỊCH VỤ ĐỌC TẠI CHỖ:** đọc giả của Thư viện được sử dụng dịch vụ này tại tất cả các phòng chức năng của Thư viện (Phòng Lưu hành cơ sở 1; phòng Lưu hành cơ sở 2; phòng Tham khảo cơ sở 1; phòng Learning Commons cơ sở 1) và các Thư viện thành viên HTTV ĐHQG-HCM theo chính sách của từng Thư viện.

- **DỊCH VỤ LƯU HÀNH (MƯỢN/TRẢ TÀI LIỆU):** đọc giả của Thư viện được mượn/trả tài liệu tại phòng Lưu hành cả hai cơ sở và tại các Thư viện thành viên trong HTTV ĐHQG-HCM theo chính sách phục vụ tài liệu của từng Thư viện dành cho đọc giả ĐHQG-HCM.

- **DỊCH VỤ ĐẶT MƯỢN TÀI LIỆU:** đọc giả Thư viện có thể tự đặt mượn tài liệu thông qua app/website Thư viện khi đăng nhập vào tài khoản đã được cấp bởi Thư viện.

- **DỊCH VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN THEO YÊU CẦU:** là dịch vụ nhằm hỗ trợ đọc giả tìm kiếm tài liệu và tài nguyên số trong Thư viện, HTTV ĐHQG-HCM và các Thư viện liên kết khác.

- **DỊCH VỤ THAM KHẢO:** nhằm đáp ứng nhu cầu tìm kiếm tài liệu và sử dụng các dịch vụ của Thư viện, tư vấn, giới thiệu đến đọc giả tài liệu từ các nguồn khác ngoài Thư viện và sử dụng các loại hình tài liệu đó một cách hiệu quả.

- **DỊCH VỤ ĐẶT/MƯỢN PHÒNG HỌC NHÓM:** Thư viện hiện có 05 phòng học nhóm được trang bị nhiều tiện ích, đọc giả có thể đăng ký trực tiếp hoặc gửi email, tin nhắn trên fanpage Thư viện, hotline hoặc trên link đăng ký.

- **DỊCH VỤ HỖ TRỢ IN ẤN LUẬN VĂN/LUẬN ÁN:** hỗ trợ học viên sau đại học trong việc in ấn luận văn/luận án, cấp biên nhận và lưu chiếu để tài nghiên cứu.

- **TRIỂN LÃM SÁCH:** Thư viện thường xuyên trưng bày và triển lãm sách theo từng chủ đề và theo từng sự kiện trong năm: Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, Chủ đề Biển đảo Việt Nam, Chiến thắng Điện Biên Phủ, kỷ năng sống, chuyên ngành...nhân những ngày kỷ niệm lớn như: Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4, Ngày sách và bản quyền thế giới 23/4, Chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5, Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5 hoặc theo chủ đề mỗi tháng sẽ thay đổi tại khu trưng bày “Con đường tri thức” ...

- **MƯỢN LIÊN THƯ VIỆN:** Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các Thư viện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tài liệu của đọc giả. Dịch vụ được áp dụng cho sinh viên, học viên Sau đại học, giảng viên và cán bộ trường. Để sử dụng dịch vụ, đọc giả vui lòng liên hệ: Phòng Tham khảo cơ sở 1 (Tầng 10, tòa nhà I): Cô Bùi Thị Kiều Phương (Số điện thoại: 039 681 4334 - email: btkphuong@hcmus.edu.vn)

TIỆN ÍCH KHÁC

- **IN ẤN/SCAN TÀI LIỆU THƯ VIỆN:** hỗ trợ đọc giả khi có yêu cầu, tuân theo luật sở hữu trí tuệ.

- **HỆ THỐNG MÁY TÍNH:** truy cập nhanh đến nguồn tài nguyên thông tin và các dịch vụ của Thư viện phục vụ cho việc học tập và giải trí...

- **THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ (THƯ VIỆN SỐ):** cung cấp tài nguyên thông tin số có tại Thư viện.

• **LƯU Ý:** Đọc giả hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với nội dung sử dụng Internet tại Thư viện trước các chính sách của Thư viện (nếu có), nhà trường và pháp luật Việt Nam.



Học viên Sau đại học trường ĐH KHTN:

- Liên hệ phòng Tham khảo (Tầng 10, tòa nhà I) để nhận phiếu đăng ký sử dụng Thư viện. Hoặc tham dự buổi sinh hoạt đầu khóa do Phòng Sau Đại học tổ chức sẽ được Thư viện hướng dẫn đăng ký sử dụng.

Sinh viên Trường ĐH KHTN:

- Tham dự tuần sinh hoạt công dân đầu khóa để được hướng dẫn đăng ký sử dụng Thư viện.

- Liên hệ các kênh thông tin của Thư viện để được hướng dẫn đăng ký.

- Thư viện cấp quyền cho độc giả sử dụng trong suốt khóa học tại Trường.

Sinh viên thuộc các trường thành viên của ĐHQG-HCM đã tham gia lớp “Tập huấn kiến thức thông tin”/“Hướng dẫn sử dụng Thư viện” tại Thư viện sở tại và được cấp Thẻ Thư viện sẽ được sử dụng dịch vụ tại các Thư viện trong HTTV ĐHQG-HCM.

- Học viên Sau đại học và sinh viên có thể đăng ký tham dự lớp “Tập huấn chuyên đề” tại Phòng Tham khảo cơ sở 1 (Tầng 10, tòa nhà I) hoặc qua các kênh truyền thông của thư viện

Các đối tượng khác nếu có nhu cầu sử dụng Thư viện vui lòng liên hệ Phòng Tham khảo (Tầng 10, tòa nhà I).

QUY TRÌNH SỬ DỤNG THƯ VIỆN

PHÒNG LƯU HÀNH CƠ SỞ 1 (NGUYỄN VĂN CỪ)

- Xuất trình thẻ Thư viện tại quầy lưu hành, để cấp, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Để sách đúng nơi quy định sau khi đọc xong;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành:
 - + Sách nhãn màu trắng: mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần); mượn sách quá hạn sẽ bị phạt khóa thẻ theo quy định và không được mượn tài liệu tiếp theo.
 - + Sách nhãn màu cam (sách hệ thống): mỗi lần mượn 05 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 02 tuần); mượn sách quá hạn sẽ bị phạt khóa thẻ theo quy định và không được mượn tài liệu tiếp theo.
 - + Nếu quá hạn nhiều hơn 30 ngày, Thư viện sẽ chuyển danh sách độc giả vi phạm cho Phòng Công tác Sinh viên.
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bẩn, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định: giá bìa sách cộng thêm chi phí xử lý tài liệu (50.000 đ/cuốn, hoặc 100.000 đ/cuốn đối với sách hệ thống);
- Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, trừất quyền độc giả và thông báo về Phòng Công tác Sinh viên.

LƯU Ý:

- Thẻ Thư viện điện tử được cấp miễn phí, điều kiện là phải thực hiện bài kiểm tra Kiến thức thông tin tại Thư viện Trường ĐH Khoa học tự nhiên đạt yêu cầu.
- Sau khi tốt nghiệp, độc giả có nhu cầu có thể tiếp tục sử dụng Thư viện; Liên hệ Phòng Tham khảo cơ sở 1 (Tầng 10, tòa nhà I) để đăng ký và tư vấn chính sách cụ thể (cựu sinh viên).

NHỮNG QUYỀN LỢI KHI ĐẾN THƯ VIỆN

1. Được kích hoạt tài khoản và thẻ thư viện điện tử miễn phí sau khi tham dự lớp giới thiệu thư viện đầu khóa và làm bài kiểm tra kiến thức;
2. Được cấp tài khoản truy cập CSDL trực tuyến dùng chung trong ĐHQG-HCM, miễn phí đối với sinh viên năm 1;
3. Được sử dụng tài nguyên thông tin của 09 Thư viện trong ĐHQG-HCM;
4. Được sử dụng không gian thư viện với nhiều tiện ích, thoáng mát và đầy đủ chức năng;
5. Được cộng điểm rèn luyện khi đến với thư viện thường xuyên, tham gia hoạt động hoặc trở thành tình nguyện viên (theo quy định của P. CTSV).





PHÒNG THAM KHẢO CƠ SỞ 1

- Xuất trình thẻ Thư viện tại quầy tham khảo, để cập, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu; thông tin trực tuyến và Internet.
- Chọn tài liệu trên giá để đọc tại chỗ;
- Để sách đúng nơi quy định sau khi đọc xong;

PHÒNG LEARNING COMMONS CƠ SỞ 1

- Đọc tại chỗ tất cả các tài liệu như: sách in, CD-ROM, phần mềm học tiếng Anh...;
- Mượn tai nghe để học ngoại ngữ hoặc phục vụ học tập giải trí;
- Trả các thiết bị sau khi đã sử dụng tại quầy thủ thư. Mọi trường hợp hư hỏng, mất mát đều phải đền bù theo giá trị hiện hành của thiết bị;
- Truy cập Internet để phục vụ học tập, nghiên cứu, giải trí. Nghiêm cấm các trường hợp truy cập các website có nội dung xấu. Nếu vi phạm sẽ bị tước quyền đọc giả;
- Sử dụng các dịch vụ in ấn, scan tài liệu, vui lòng liên hệ Cán bộ thư viện.

KHU VỰC TẠP CHÍ TẠI PHÒNG LƯU HÀNH CƠ SỞ 1

- Chọn tạp chí trên giá theo từng folder để tra cứu tại chỗ;
- Để tạp chí tại bàn sau khi đọc xong.

PHÒNG LƯU HÀNH CƠ SỞ 2

- Xuất trình thẻ Thư viện tại quầy lưu hành, để cập, túi xách đúng nơi quy định;
- Sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu;
- Chọn sách trên giá để đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà;
- Đọc giả có thể đọc tại Thư viện hoặc đem sang Phòng Tự học. Sách phải trả trước 15g45 cùng ngày;
- Báo và tạp chí chỉ đọc tại chỗ;
- Sách mượn về nhà làm thủ tục tại quầy lưu hành:
 - + Sách nhãn màu trắng: mỗi lần mượn 03 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 01 tuần); mượn sách quá hạn sẽ bị phạt khóa thẻ theo quy định và không được mượn tài liệu tiếp theo.
 - + Sách nhãn màu cam (sách hệ thống): mỗi lần mượn 05 cuốn với thời hạn 03 tuần (có thể gia hạn thêm 02 tuần); mượn sách quá hạn sẽ bị phạt khóa thẻ theo quy định và không được mượn tài liệu tiếp theo.
- + Nếu quá hạn nhiều hơn 30 ngày, Thư viện sẽ chuyển danh sách đọc giả vi phạm cho Phòng Công tác Sinh viên.
- Mọi trường hợp sách bị mất, hư hỏng (rách, mất trang, dính bẩn, ẩm ướt,...) đều phải đền bù theo quy định: giá bìa sách cộng thêm chi phí xử lý tài liệu (50.000 đ/cuốn, hoặc 100.000 đ/cuốn đối với sách hệ thống);
- Đem sách ra ngoài không qua thủ tục tại quầy lưu hành sẽ bị xử phạt 100.000đ/cuốn, tước quyền đọc giả và thông báo về Phòng Công tác Sinh viên.





KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

- Trưởng Khoa: TS. Đinh Bá Tiến
- Phó Trưởng Khoa: TS. Lâm Quang Vũ, PGS.TS. Nguyễn Văn Vũ, TS. Lê Ngọc Thành



Văn phòng khoa:

- Cơ sở 1: Phòng I.53, 227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP.HCM
- Cơ sở 2: Phòng 8.2, Nhà Điều hành, Trường ĐH KHTN, Khu đô thị ĐHQG-HCM, Phường Đồng Hoà, TP.HCM



(028) 62 884 499 (Ext: 4000/4004)



info@fit.hcmus.edu.vn



www.fit.hcmus.edu.vn

Hỗ trợ sinh viên: tlvsv@fit.hcmus.edu.vn

• Giáo vụ:

- Chương trình Chuẩn/Cử nhân tài năng: giaovu@fit.hcmus.edu.vn
- Chương trình Tăng cường tiếng Anh: giaovu.clc@fit.hcmus.edu.vn
- Chương trình Tiên tiến: giaovu@apcs.fitus.edu.vn
- **Cố vấn học tập:** cvht@fit.hcmus.edu.vn

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Sinh viên có kiến thức kỹ thuật vững chắc; hiểu được trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp để áp dụng các công nghệ, kỹ thuật mới nhất của lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin vào việc giải quyết các vấn đề thực tế; có thể áp dụng các phương pháp khoa học trong việc thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

CÁC BỘ MÔN

- Công nghệ phần mềm (Phòng I82)
- Công nghệ tri thức (Phòng I63)
- Hệ thống thông tin (Phòng I84)
- Khoa học máy tính (Phòng I81)
- Mạng máy tính và viễn thông (Phòng I74)
- Thị giác máy tính và điều khiển học thông minh (Phòng I73)





KIẾN THỨC

- Kiến thức nền tảng về khoa học: Khối kiến thức về Toán, Vật lý, Điện - Điện tử.
- Kiến thức nền tảng: Khối kiến thức về lập trình, kiến thức tổng quát về lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin.
- Kiến thức kỹ thuật nâng cao, các công cụ và phương pháp trong lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin: Khối kiến thức về cấu trúc dữ liệu và giải thuật, khối kiến thức về điều hành máy tính, khối kiến thức về kiến trúc máy tính, khối kiến thức về mạng máy tính, cơ sở dữ liệu, an ninh bảo mật tính riêng tư và các công cụ, phương pháp và công nghệ hỗ trợ trong lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin
- Các kiến thức nâng cao của từng chuyên ngành.



NGŨ CẢNH, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC:

- Ngũ cảnh bên ngoài, xã hội, kinh tế và môi trường.
- Ngũ cảnh công ty và doanh nghiệp.
- Đạo đức, trách nhiệm và các giá trị cá nhân cốt lõi.



HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ VÀ HIỆN THỰC HÓA HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Hình thành ý tưởng/ bài toán/ dự án.
- Thiết kế hệ thống CNTT (giải pháp, sản phẩm...).
- Hiện thực hóa (implementation): các tiến trình và phương pháp hiện thực hóa; hiện thực hóa hệ thống dựa trên thiết kế...



KỸ NĂNG

- Xây dựng được tính cách cá nhân (độc lập, tự tin, sẵn sàng ra quyết định, sáng tạo, cách nghĩ mang tính phản biện, thích nghi môi trường mới, quản lý tài nguyên cá nhân, học và tự học, quản trị dự án...);
- Kỹ năng nhóm (thành lập nhóm, hoạt động trong nhóm, lãnh đạo nhóm, phát triển nhóm...);
- Khả năng giao tiếp (trình bày, đàm phán, phát triển các mối quan hệ xã hội,...);
- Sử dụng ngoại ngữ (phát triển toàn diện bốn kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết và khả năng sử dụng tốt các thuật ngữ chuyên ngành);
- Kỹ năng lãnh đạo (thái độ lãnh đạo, nhận biết các vấn đề, sự cố và nghịch lý, đề xuất và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề, sự cố, xây dựng và dẫn dắt một tổ chức, lên kế hoạch và dẫn dắt dự án đến thành công,...)
- Tư duy khởi nghiệp (thành lập công ty, tổ chức công ty và quản trị, viết kế hoạch kinh doanh, tài chính công ty, hình thành ý tưởng sản phẩm, dịch vụ dựa trên công nghệ, sáng tạo trong sản phẩm/ dịch vụ,...)



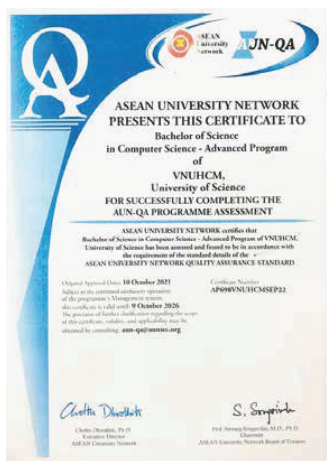
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ KHOA HỌC

- Suy luận có phân tích và giải quyết vấn đề.
- Thực nghiệm, điều tra và khám phá tri thức.
- Suy nghĩ tầm mức hệ thống.



KIỂM CHỨNG, VẬN HÀNH, BẢO TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN





CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

● **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

● **MẠNG MÁY TÍNH VÀ VIỄN THÔNG**

HỆ THỐNG THÔNG TIN

KHOA HỌC MÁY TÍNH

● **AN TOÀN THÔNG TIN**

KỸ THUẬT PHẦN MỀM

● **CÔNG NGHỆ TRI THỨC**

● **KHOA HỌC DỮ LIỆU**

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

● **KHOA HỌC MÁY TÍNH**

● **THỊ GIÁC MÁY TÍNH**

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH
(CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN)



NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH)



NHÓM NGÀNH MÁY TÍNH VÀ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO



CHƯƠNG TRÌNH
CỬ NHÂN TÀI NĂNG

Chương trình chăm sóc sức khỏe tinh thần sinh viên Khoa Công nghệ thông tin GÓC SẼ CHIA - WE TALK

Chương trình "**Góc sẻ chia - We talk**" để các bạn Sinh Viên có nơi để chia sẻ những tâm tư, tình cảm, gỡ rối và hỗ trợ giải đáp những vấn đề xung quanh trong cuộc sống của mình.

Chuyên gia tư vấn của khoa sẽ cùng bạn trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ với những câu chuyện, cảm xúc của bạn, và giúp bạn tìm ra những câu trả lời cho những vấn đề mình đang gặp phải. Đừng ngần ngại đăng ký tham gia chương trình Góc sẻ chia khi bạn có nhu cầu.

- Đăng ký tham vấn, chia sẻ tại link: <https://link.hcmus.edu.vn/gocsechia-wetalk>
- Email liên hệ: gocsechia@fit.hcmus.edu.vn

- ” -

CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE TINH THẦN CỦA SINH VIÊN

Khoa Công nghệ thông tin giới thiệu đến các bạn sinh viên công cụ “Tự đánh giá mức độ Lo âu - Trầm cảm – Stress” (dựa trên DASS 42 - Lovibond SH, Lovibond PF. Manual for the Depression Anxiety Stress Scales (DASS), University of New South Wales, 1993).

Sinh viên truy cập link để được hướng dẫn thực hiện:

<https://link.hcmus.edu.vn/tudanhgiaDASS>

- **Bước 1:** Nhấn "Bắt đầu" để thực hiện công cụ đánh giá
 - **Bước 2:** Hoàn thành các câu hỏi
 - **Bước 3:** Nhấn "Hoàn thành" sau khi thực hiện để kết quả được ghi nhận
- Các bạn yên tâm vì mọi thông tin của các bạn đều sẽ được bảo mật.

Lý do bạn nên sử dụng công cụ tự đánh giá này:

- Được phản ánh về tình trạng tâm lý của bản thân
- Được kết nối với chuyên gia tư vấn tâm lý khi cần thiết
- Cùng #FITHCMUS chăm sóc và nâng cao nhận thức về sức khỏe tinh thần của sinh viên

Hãy cùng thực hiện và chia sẻ thông điệp này để cùng nhau tạo nên một cộng đồng sinh viên khỏe mạnh về tinh thần, bạn nhé!



HỌC BỔNG

Học bổng theo Quyết định 622/QĐ-KHTN của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

- Học bổng đầu vào
- Học bổng tân sinh viên Khoa Công nghệ thông tin
- Học bổng đột xuất
- Học bổng khó khăn
- Học bổng tài trợ

Sinh viên xem chi tiết quy định tại đường dẫn

<https://link.hcmus.edu.vn/quy dinh hoc bong 622>



- **Học bổng Hành trang hướng nghiệp khoa Công nghệ thông tin**

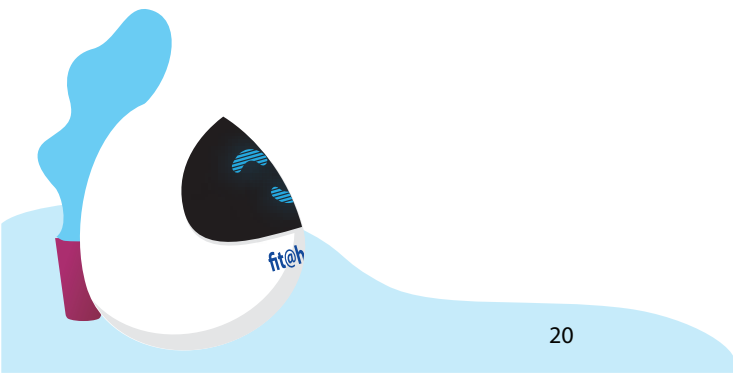
- Dành cho những sinh viên có thành tích xuất sắc, tích cực trong hoạt động xã hội hoặc những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn phấn đấu vươn lên trong học tập:
 - + Suất học bổng trị giá 5 triệu đồng/suất
 - + Sinh viên được xét trao học bổng 1 lần/năm học.

- **Học bổng Cựu sinh viên khoa Công nghệ thông tin (ASF)**

- Tài trợ học bổng cho sinh viên có tiềm năng phát triển nhưng hoàn cảnh lại đặc biệt khó khăn. Học bổng hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên theo năm học.

- **Các học bổng đột xuất khác:**

- Sinh viên theo dõi tại website: <https://www.fit.hcmus.edu.vn/sinh-vien/thong-tin-hoc-bong>



KHOA ĐỊA CHẤT

NGÀNH ĐỊA CHẤT HỌC

Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa:

PGS.TS. Phạm Trung Hiếu

Phó trưởng khoa:

ThS. Nguyễn Thùy Dung



Văn phòng khoa:

- Cơ sở 1: Phòng C.12A, 227 Nguyễn Văn Cừ,
P. Chợ Quán, TP.HCM

- Cơ sở 2: Phòng 8.6, Nhà Điều hành,
Trường ĐH KHTN, Khu đô thị ĐHQG-HCM,
Phường Đông Hoà, TP.HCM



(028) 38 355 271



khoadiachat@hcmus.edu.vn



www.geology.hcmus.edu.vn



<https://www.facebook.com/khoadiachatKHTNHCM>

Giáo vụ và trợ lý sinh viên:

ThS. Nguyễn Thị Trường Giang
(0784473173)

Email: ngttgiang@hcmus.edu.vn

Chứng nhận kiểm định chất lượng quốc tế: ASIIN (giai đoạn 2025 – 2030) - tổ chức kiểm định uy tín trong hệ thống của Hiệp hội kiểm định chất lượng đại học châu Âu có trụ sở tại Đức.

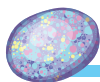
Tổng quan: Là chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, người học được trang bị kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội, khoa học Trái đất và chuyên sâu trong từng lĩnh vực Địa chất học.

Kỹ năng chuyên môn: Người học có khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức về lý thuyết để giải quyết các vấn đề về địa chất ngoài thực tế như đo vẽ lập bản đồ địa chất và điều tra, tìm kiếm – thăm dò và khai thác tài nguyên khoáng sản như: dầu khí, nhiên liệu cháy, khoáng sản kim loại, khoáng chất công nghiệp, vật liệu xây dựng, nước dưới đất; đánh giá đặc điểm địa chất nền móng công trình; quy hoạch và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên và đánh giá tác động môi trường, tai biến địa chất và phục vụ nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tổ chức, vận hành và phối hợp thực hiện các công việc khi làm việc nhóm; có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và làm việc. Có khả năng làm việc độc lập, chủ động, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo. Kỹ năng lãnh đạo, và có khả năng cạnh tranh môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

06 chuyên ngành đào tạo: (1) Địa chất Thủy văn - Địa chất Công trình, (2) Địa chất Môi trường, (3) Ngọc học, (4) Địa chất Khoáng sản, (5) Địa chất Biển, (6) Địa chất Dầu khí

VÀ KINH TẾ ĐẤT ĐAI

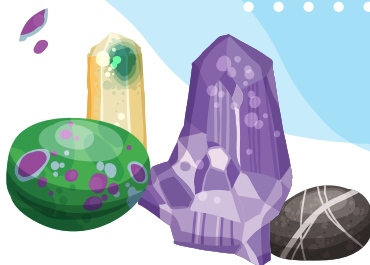


NGÀNH KINH TẾ ĐẤT ĐAI

Tổng quan: Chương trình liên ngành liên trường giữa Trường ĐH KHTN và Trường ĐH Kinh tế Luật, ĐHQG-HCM với sự kết hợp các khối kiến thức khoa học Trái đất, kinh tế, quản lý và luật pháp. Cử nhân Kinh tế đất đai được đào tạo để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực quy hoạch, định giá, kinh doanh và quản lý đất đai – một trong những lĩnh vực then chốt của phát triển bền vững quốc gia.

Kỹ năng chuyên môn: Có khả năng nhận thức và bắt kịp với kiến thức về kinh tế đất đai hiện đại. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các dữ liệu và thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý và phát triển kinh tế đất đai. Có kỹ năng nhận dạng và phát hiện vấn đề trong sản xuất, kinh doanh; tổ chức thực hiện các phương án, dự án, quản lý kế hoạch; soạn thảo và đàm phán.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có kỹ năng làm việc độc lập, chủ động; khả năng tổ chức, vận hành và làm việc nhóm, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và chuyên ngành. Có khả năng quản trị xung đột lợi ích trong tổ chức; rủi ro và sự thay đổi trong kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế đất đai. Thích ứng dễ dàng, tự rèn luyện và trau dồi nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn.



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA NHÓM NGÀNH

Thực tập & Thực tế: 40% - 50% môn học được tích hợp thực hành; các chuyến thực tế dài & ngắn ngày giúp sinh viên trải nghiệm thực tiễn ngay từ khi còn học. Sinh viên được tiếp cận thực tế môi trường doanh nghiệp qua kì thực tập vào học kỳ cuối.

Đa dạng chuyên ngành & Cải tiến liên tục: chương trình đào tạo được cập nhật thường xuyên theo xu hướng mới và nhu cầu thực tế.

Nghiên cứu khoa học & trao đổi quốc tế: Sinh viên được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học và cơ hội tham gia các chương trình trao đổi quốc tế với các trường đại học đối tác ở Ba Lan, Đài Loan, Nhật Bản, Canada...

Đào tạo Liên ngành liên trường: Với ngành Kinh tế đất đai, chương trình được phối hợp đào tạo, hỗ trợ bởi đội ngũ giảng viên của cả hai Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Trường Đại học Kinh tế Luật, ĐHQG – HCM, người học được sử dụng các cơ sở vật chất, tài nguyên và chương trình học bổng từ cả hai trường.





NGÀNH KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT

Chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật Địa chất kết hợp kiến thức nền tảng và kỹ năng chuyên sâu để giải quyết các bài toán thực tiễn trong xây dựng hạ tầng, khảo sát nền móng, thăm dò – khai thác tài nguyên.

Kỹ năng chuyên môn: Có khả năng áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội làm nền tảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kỹ thuật địa chất; khả năng mô tả và phân tích các hiện tượng địa chất ngoài thực địa, lập báo cáo phân tích, đánh giá các vấn đề trong kỹ thuật địa chất.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tổ chức, vận hành và phối hợp thực hiện các công việc khi làm việc nhóm; có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và chuyên ngành. Có kỹ năng làm việc độc lập, chủ động, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách logic, sáng tạo. Có kỹ năng lãnh đạo, và có khả năng cạnh tranh môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

Các chuyên ngành đào tạo: (1) Địa kỹ thuật và (2) Tìm kiếm thăm dò khoáng sản.

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT:

Thực tập & Thực tế: 50% - 60% môn học được tích hợp thực hành, thực tập; các chuyến thực tế dài và ngắn ngày giúp sinh viên trải nghiệm thực tiễn. Sinh viên được tiếp cận thực tế môi trường doanh nghiệp qua kì thực tập vào học kỳ cuối.

Là ngành thiết yếu và có tính liên ngành với các ngành xây dựng – giao thông – môi trường trong công tác phát triển hạ tầng, khai thác khoáng sản.

Có tính ứng dụng cao & Cải tiến liên tục: chương trình đào tạo được cập nhật thường xuyên theo nhu cầu xã hội.

Nghiên cứu khoa học & trao đổi quốc tế: Sinh viên được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học và có nhiều cơ hội học bổng, trao đổi học tập quốc tế.

Cơ hội học bổng

- Học bổng toàn phần, bán phần và khuyến học
- Học bổng GS. Huỳnh Trung, GS. Trần Kim Thạch
- Học bổng trao đổi ngắn hạn với các Đại học ở Nhật Bản, Đài Loan, Canada, Ba Lan...

Một số đơn vị + có hợp tác với Khoa



CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

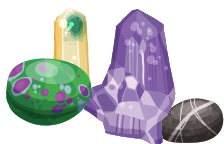
Địa chất học

- Các công ty tư vấn khảo sát, thiết kế địa chất và môi trường; Các tập đoàn/công ty dầu khí.
- Các trung tâm giám định đá quý (Trung tâm giám định SJC, Giám định PNJ, LiuLab); các công ty khai thác mỏ
- Cơ quan quản lý nhà nước như các Bộ/Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học & Công nghệ, các Liên đoàn Địa chất và các Viện nghiên cứu.
- Khởi nghiệp trong lĩnh vực khoáng sản, công trình, môi trường, ngọc học.



Kinh tế đất đai

- Các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ/ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Quản lý đất đai, Ủy ban nhân dân.
- Các trung tâm định giá đất, công ty bất động sản, ngân hàng, tổ chức tài chính; các sàn giao dịch, doanh nghiệp bất động sản trong và ngoài nước.
- Giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm khoa học công nghệ về đất đai, bất động sản, quy hoạch.
- Khởi nghiệp trong lĩnh vực liên quan đến đất đai, bất động sản.



Kỹ thuật địa chất

- Các tập đoàn/công ty trong và ngoài nước liên quan đến xây dựng, địa kỹ thuật, phát triển hạ tầng, môi trường.
- Các doanh nghiệp và tập đoàn khai thác, chế biến khoáng sản, các công ty tư vấn, thiết kế, giám sát mỏ.
- Các cơ quan quản lý nhà nước: Bộ/Sở Xây dựng, Bộ/Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ/ Sở Khoa học & Công nghệ, phòng quản lý dự án xây dựng và các Viện nghiên cứu, trường đại học..
- Khởi nghiệp trong lĩnh vực thiết kế và thi công địa kỹ thuật.





KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Hiểu và ứng dụng các kiến thức nền tảng về Toán học, Vật lý, Kỹ thuật Điện tử, Công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Điện tử - Viễn thông và Thiết kế vi mạch.
- Trang bị các kiến thức cơ sở ngành về điện tử, vi điện tử, thiết kế vi mạch, kiến trúc máy tính, vi điều khiển, mạng máy tính, phương pháp tính, xử lý tín hiệu số, thiết kế logic mạch số, các hệ thống truyền thông và kỹ thuật lập trình.
- Ứng dụng kiến thức lĩnh vực Điện tử - Viễn thông, Thiết kế vi mạch để xác định, giải quyết các vấn đề thực tiễn và phát triển sản phẩm:



Thiết kế vi mạch bao gồm thiết kế vi mạch số, thiết kế vi mạch tương tự, thiết kế hệ thống trên chip, linh kiện vi mạch bán dẫn, công nghệ đóng gói vi mạch và kiểm thử, công nghệ vi điện tử, phân tích và thiết kế mạch điện tử, điện tử y sinh, xử lý tín hiệu y sinh, hệ thống tích hợp và điều khiển thông minh, v.v...



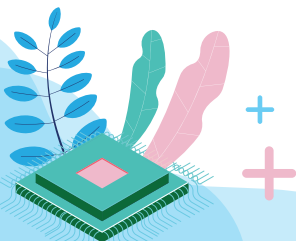
Kỹ thuật lập trình, phát triển phần cứng và phần mềm cho các hệ thống nhúng dựa trên vi xử lý (Microprocessor), vi điều khiển (Microcontroller), bộ xử lý tín hiệu số (Digital Signal Processor), FPGA (Field-programmable Gate Array)... dùng trong các ứng dụng thu nhận và xử lý dữ liệu. Thiết kế vi mạch và tích hợp hệ thống dùng cho các ứng dụng xử lý tín hiệu số, điều khiển, thị giác máy tính.



Thiết kế, triển khai và vận hành các hạ tầng mạng viễn thông, các hệ thống truyền thông không dây và di động, các công nghệ mạng và an ninh mạng, mạng quang tốc độ cao, thiết kế anten và cao tần, thiết kế thiết bị và lập trình phần mềm viễn thông - mạng.



Ứng dụng kiến thức lĩnh vực IoT và Trí tuệ nhân tạo vào phát triển sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực Điện tử - Viễn thông, Thiết kế vi mạch và các ngành kỹ thuật khác. Nắm vững các phương pháp để huấn luyện dữ liệu để tạo thành một hệ thống máy học có thể thay thế một số công việc mà con người đang thực hiện. Xây dựng hệ thống phần cứng xử lý dữ liệu thời gian thực trên nền tảng IoT và Trí tuệ nhân tạo.



2. Kỹ năng và thái độ

- Phát triển và thực hiện các thí nghiệm, lựa chọn mô hình phù hợp, mô phỏng, kiểm tra, phân tích, diễn giải dữ liệu và rút ra kết luận.

- Thực hiện khảo sát tài liệu và các nguồn khác, thực hành tư duy hệ thống để giải quyết các vấn đề phức tạp.

- Thể hiện khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và phản biện, hành xử chuyên nghiệp và thích nghi với sự phát triển xã hội.

- Thể hiện khả năng thuyết trình và viết báo cáo kỹ thuật hiệu quả.

- Tham gia làm việc nhóm, lãnh đạo và quản lý hiệu quả; thực hiện quản lý dự án, thực hành kinh doanh, quản lý các rủi ro, thay đổi và giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Xác định ý tưởng, phân tích, thiết kế, thực hiện và vận hành các sản phẩm thuộc lĩnh vực Thiết kế vi mạch hoặc các hệ thống Điện tử - Máy tính - Viễn thông phù hợp với xu hướng phát triển toàn cầu.

- Thể hiện ý thức về các nhu cầu xã hội, an toàn kỹ thuật, sức khỏe, pháp luật; thể hiện đạo đức, trách nhiệm và chuẩn mực nghề nghiệp; hướng đến phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời.

- Sử dụng thông thạo tiếng Anh:

+ **Sinh viên hệ chính quy Chương trình Chuẩn** phải đạt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6.

+ **Sinh viên hệ chính quy Chương trình Đề án** phải đạt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6.



Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa: TS. Bùi Trọng Tú

Phó Trưởng Khoa: TS. Đặng Lê Khoa,

ThS. Cao Trần Bảo Thương



Văn phòng khoa: phòng E.107,

227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP. HCM



(028) 38 356 464



www.fetel.hcmus.edu.vn



giaovu_fetel@hcmus.edu.vn

+ Trợ lý giáo vụ:

- Ngành Kỹ thuật ĐTVT: Đặng Thị Lan Hương,
dtluong@hcmus.edu.vn

- Ngành Thiết kế vi mạch: Võ Thị Thu Trúc,
vttruc@hcmus.edu.vn

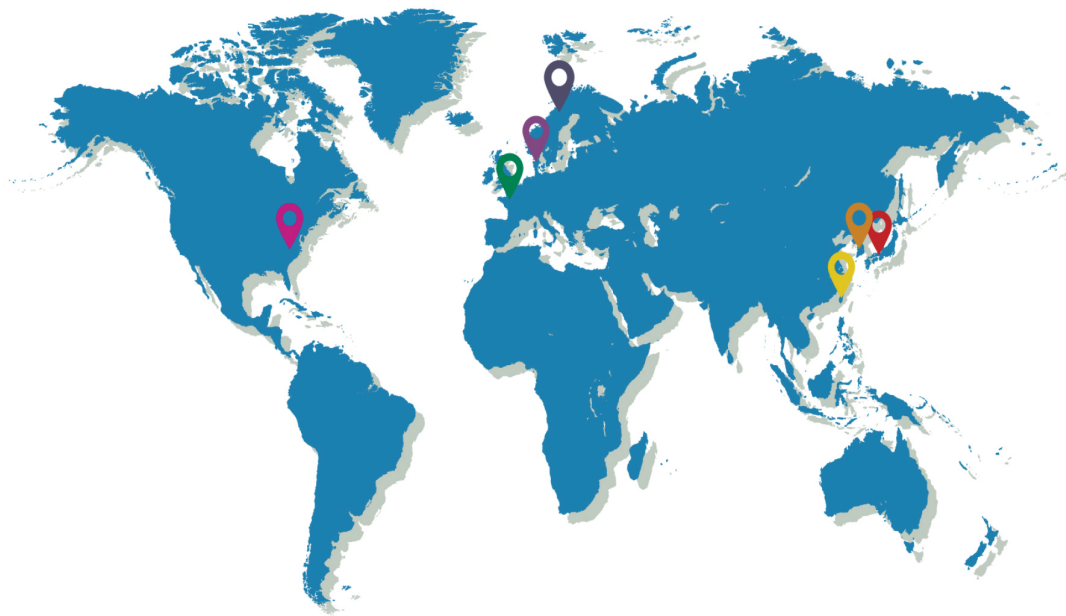
+ Trợ lý chăm sóc người học: Ngô Mỹ Nhu,
nmnhu@hcmus.edu.vn

+ Trợ lý sinh viên:

- Chương trình Đề án ngành Kỹ thuật ĐTVT:
giaovu_clc_fetel@hcmus.edu.vn

- Chương trình Chuẩn ngành Kỹ thuật ĐTVT:
giaovu_fetel@hcmus.edu.vn

- Ngành Thiết kế vi mạch:
giaovu_tkvm_fetel@hcmus.edu.vn



NC STATE
UNIVERSITY



Le Mans
Université

UGA
Université
Grenoble Alpes



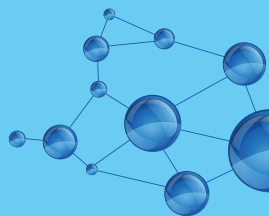
KITECH
한국생산기술연구원



HỢP TÁC QUỐC TẾ

Khoa Hóa học có mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu và giảng dạy với nhiều trường Đại học, viện nghiên cứu trên thế giới.

Hàng năm, sinh viên của khoa có cơ hội nhận được nhiều học bổng nghiên cứu Sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ở các nước như Mỹ, Pháp, Thụy Điển, Đan Mạch, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản,...





CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH HÓA HỌC

Chương trình Chính quy chuẩn

- Nắm vững và có khả năng vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội cũng như các kiến thức Hóa học cơ sở và Hóa học chuyên sâu (Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ, Hóa Lý, Hóa Phân tích, Hóa Polyme và Hóa Dược) để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến hóa học.
- Khả năng phân tích, đánh giá bối cảnh xã hội có liên quan đến ngành nghề.
- Khả năng phân tích, đánh giá, thiết kế và tiến hành một đối tượng cụ thể (phương pháp, quy trình sản xuất, sản phẩm...)
- Khả năng sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật PTN trong giải quyết vấn đề liên quan đến hóa học.
- Tư duy hiệu quả và NCKH; Kỹ năng cá nhân, làm việc nhóm, giao tiếp; Tiếp cận và hòa nhập tốt với môi trường; công tác sau khi tốt nghiệp.
- Khả năng sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành thành thạo (trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 khi tốt nghiệp).
- Sử dụng thành thạo tin học.
- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp.

KHOA HÓA HỌC

Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa:

GS. TS. Nguyễn Trung Nhân

(ntnhan@hcmus.edu.vn)

Phó Trưởng Khoa:

PGS.TS. Nguyễn Công Tránh

(nctranh@hcmus.edu.vn)

ThS. Nguyễn Thu Hương

(ngthuong@hcmus.edu.vn)



Cơ sở 1: Phòng I.59B, 227 Nguyễn Văn Cừ,
P. Chợ Quán, TP.HCM

Cơ sở 2: Phòng 806, Nhà Điều hành,
Trường ĐH KHTN, Khu đô thị ĐHQG-HCM,
Phường Đông Hoà, TP.HCM



(028) 38 355 270



hopthusvkhaoahoa@hcmus.edu.vn



www.chemistry.hcmus.edu.vn



www.facebook.com/chemusvnu

- Trợ lý sinh viên:
 - Cô Dương Nguyễn Phương Uyên
(dnpuyen@hcmus.edu.vn)
 - Cô Châu Hoàng Ngọc (chngoc@hcmus.edu.vn)
 - Cô Võ Huỳnh Phương Thảo (vhpthao@hcmus.edu.vn)
- Trợ lý giáo vụ:
 - Ngành Hoá học:
ThS. Nguyễn Thị Tinh (nttinh@hcmus.edu.vn)
 - Ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá học:
Cô Đặng Thị Thanh Lan (dttlan@hcmus.edu.vn)



Chương trình Cử nhân tài năng - Chương trình Tăng cường tiếng Anh (Chương trình theo đề án)

Kiến thức và lập luận khoa học

- Áp dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội cũng kiến thức Hóa học cơ sở và Hóa học chuyên sâu làm nền tảng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến hóa học.
- Vận dụng và phân tích được các kiến thức khoa học chuyên sâu về các lĩnh vực trong ngành Hóa học như: Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ, Hóa Lý, Hóa Phân tích, Hóa Polyme và Hóa Dược

Ngoại ngữ và tin học

- Ứng dụng thành thạo tin học căn bản và tin học dùng trong hóa học trong giao tiếp xã hội và hoạt động nghề nghiệp
- Sinh viên Chương trình Cử nhân Tài năng, Tăng cường tiếng Anh có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để đọc tài liệu và sách chuyên ngành.

Kỹ năng, văn hóa và đạo đức nghề nghiệp

- Nắm vững và áp dụng được các kiến thức nghề nghiệp và nghiệp vụ trong các chủ đề Hóa học.
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật phòng thí nghiệm trong giải quyết vấn đề liên quan đến hóa học.

- Tư duy hiệu quả và nghiên cứu khoa học nhằm định hướng cho nghiên cứu của bản thân và ý thức được việc tự học tập tự nghiên cứu và học tập suốt đời từ đó có khả năng tiếp cận và hòa nhập với môi trường công tác sau khi tốt nghiệp.
- Kiến thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp như trung thực trong khoa học, trách nhiệm trong công việc và tôn trọng các kết quả nghiên cứu khoa học.
- Ý thức công dân, hiểu biết và tôn trọng luật pháp, hiểu biết các vấn đề kinh tế - xã hội.

Kỹ năng mềm

- Khả năng tổ chức, sắp xếp công việc và làm việc độc lập; tự tin trong môi trường làm việc nhóm, thích ứng với sự thay đổi khi đối mặt môi trường làm việc.
- Giao tiếp hiệu quả trong khoa học, hoạt động nghề nghiệp và giao tiếp xã hội.
- Phân tích, thiết kế và vận hành
- Phân tích, đánh giá bối cảnh xã hội có liên quan đến ngành nghề.
- Phương pháp, quy trình sản xuất, sản phẩm.
- Phân tích, đánh giá, thiết kế và tiến hành một đối tượng cụ thể.
- Thiết kế và tiến hành các thực nghiệm, phân tích để cho ra các sản phẩm mới và dẫn hoàn thiện chúng.

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC (CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH)

- Áp dụng được các kiến thức khoa học cơ bản tự nhiên và xã hội làm nền tảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công nghệ hóa học; (knowledge)
- Mô tả và phân tích được các hiện tượng, phản ứng, quá trình phản ứng hóa học; (knowledge)
- Áp dụng được các kiến thức nền tảng của hóa học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực nghiệm công nghệ hóa học; (application)
- Khả năng áp dụng, tối ưu các quy trình và công nghệ kỹ thuật để thực hiện các quá trình điều chế, tổng hợp vật liệu hóa học; (synthesis)
- Đánh giá kết quả và hiệu suất của các quá trình thực nghiệm hóa học; (evaluation)
- Khả năng quản lý, tổng hợp và phát triển những quá trình và vấn đề phức hợp trong các quá trình công nghệ hóa học; (comprehension)
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ, công cụ cần thiết và kỹ thuật PTN; các thiết bị kỹ thuật của một chuyên ngành sâu công nghệ hóa học;
- Khả năng tư duy hiệu quả và nghiên cứu; có khả năng tiếp cận những hướng phát triển mới và kết nối giữa nghiên cứu quy mô PTN với phát triển ứng dụng;
- Sử dụng tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành (Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4/6 khi tốt nghiệp); thành thạo tin học.
- Khả năng tổ chức, lập kế hoạch, làm việc độc lập, làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả.
- Ý thức văn hóa và đạo đức nghề nghiệp, định hướng phát triển nghề nghiệp.



CƠ HỘI DU HỌC

Các trường Đại học khối Pháp ngữ

Bằng Cử nhân Hóa học (trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM) được các trường thuộc khối đại học Pháp ngữ công nhận tương đương với bằng Master 1 của Pháp.

Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể tiếp tục nghiên cứu và học tập thêm một năm tại các trường ĐH Pháp (ĐH Grenoble, ĐH Le Mans, ĐH Pau,...) để nhận bằng Thạc sĩ.

Đại học Roskilde, Đan Mạch

Đại học Roskilde có mối quan hệ hợp tác hơn 15 năm với khoa Hóa học, trường ĐH Khoa học tự nhiên

Sinh viên khoa Hóa được phỏng vấn, xét tuyển để nhận nhiều cơ hội nghiên cứu sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ).

Đại học Umeå, Thụy Điển

Khoa Hóa học có mối quan hệ với Đại học Umeå Thụy Điển hơn 15 năm.

Đại học Umeå thường trao **4 - 5 suất học bổng** cho sinh viên và cao học viên.

Các môn học của trường Umeå được công nhận tương đương các môn học trong chương trình đào tạo ở trường Đại học Khoa học tự nhiên.

Đại học bang Bắc Carolina, Mỹ

Đại học bang Bắc Carolina (North Carolina State University) tổ chức phỏng vấn và chọn 3 - 5 sinh viên Khoa Hóa học để trao học bổng học nghiên cứu sau đại học.

Viện Công nghệ Kyoto (KIT), Nhật Bản

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có cơ hội được tham gia chương trình Exchange Student (3 tháng) và nhiều học bổng nghiên cứu sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) của KIT.

Đại học Quốc gia Thanh Hoa, Đài Loan

Đại học Quốc gia Thanh Hoa, NTHU (National Tsing Hua University) là một trong những đại học hàng đầu của Đài Loan, xếp thứ 34 trong 100 trường đại học hàng đầu châu Á.

NTHU dành cho sinh viên khoa Hóa học **5 - 10 suất học bổng** nghiên cứu sau đại học.

Viện Công nghệ Công nghiệp Hàn Quốc (KITECH)

KITECH (Korea Institute of Industrial Technology) là một trong các viện nghiên cứu hàng đầu của chính phủ Hàn Quốc.

Hàng năm, KITECH dành cho sinh viên khoa Hóa học **5 - 10 suất học bổng** nghiên cứu sau đại học.





- Các công ty sản xuất các sản phẩm vô cơ như hóa chất, phân bón, màu cho sơn, vữa, gốm sứ, nguyên liệu cho công nghiệp điện tử và bán dẫn.
- Các công ty sản xuất các sản phẩm hữu cơ như hóa chất, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, polyme, phim mỏng, vật liệu phủ, vải sợi, giấy, thuốc nhuộm.
- Các công ty về vật liệu, sinh học, môi trường.
- Các công ty về mạ điện, pin, luyện kim và nguyên liệu cho các công trình công nghiệp.

MỘT SỐ ĐƠN VỊ CÓ HỢP TÁC VỚI KHOA HÓA HỌC





CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

KHOA KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

Thông tin chung

 Ban Chủ nhiệm:
Trưởng khoa: PGS. TS. Nguyễn Tuyết Phương
Phó trưởng khoa: ThS. Dương Thị Mỹ Lệ

 Văn phòng khoa: phòng I.24
222 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP.HCM

 (028) 62884499 | Ext.6010

 khoakhoahocliennganh@hcmus.edu.vn

 <https://fis.hcmus.edu.vn/>

 <https://www.facebook.com/FIS.HCMUS>

Giáo vụ - Trợ lý Sinh viên Khoa: Vũ Hồng Phước Lộc
Email: vhploc@hcmus.edu.vn
Email Giáo vụ: giaoVu_fis@hcmus.edu.vn

Thư ký Khoa: Ngô Triệu Ngọc Mai
Email: ntnmai@hcmus.edu.vn

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

- Chuyên viên nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ về mảng công nghệ giáo dục, giáo dục STEM/STEAM,...
- Nhân sự phụ trách tư vấn, thiết kế chương trình và đào tạo các môn khoa học tích hợp, robotics, tin học,... tại các đơn vị giáo dục.
- Chuyên viên tư vấn, đào tạo tại các đơn vị giáo dục trực tuyến, công ty công nghệ giáo dục, đơn vị giáo dục theo định hướng STEM/STEAM.
- Chuyên viên phụ trách về mảng tập huấn, đào tạo và thiết kế chương trình đào tạo cho các cơ quan, doanh nghiệp,...
- Nhân viên phân tích kinh doanh, chuyên viên tư vấn về mảng giải pháp ứng dụng công nghệ vào giáo dục.

CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC:

Ngành Công nghệ Giáo dục (Educational Technology) là sự kết hợp giữa khoa học giáo dục và công nghệ thông tin nhằm thiết kế, phát triển và triển khai các giải pháp công nghệ hỗ trợ việc dạy và học. Chương trình Cử nhân Công nghệ Giáo dục tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và kiến thức chuyên sâu về công nghệ giáo dục, có khả năng thích ứng linh hoạt với sự phát triển không ngừng của khoa học – công nghệ và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

Chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo

Tập trung ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng thiết kế bài giảng số, xây dựng trải nghiệm học tập sáng tạo, thực hành giảng dạy và làm chủ các công nghệ tiên tiến như E-learning, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cho giáo dục,... Chuyên ngành mở ra các cơ hội trong giảng dạy STEM, Robotics, lập trình tại các cơ sở giáo dục, hoặc trở thành chuyên gia đào tạo, chuyên gia thiết kế chương trình học số trong các tổ chức và doanh nghiệp, góp phần đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại số.

Chuyên ngành Nghiên cứu và Phát triển

Định hướng sáng tạo và phát triển các giải pháp công nghệ cho giáo dục. Sinh viên được đào tạo về thiết kế và lập trình ứng dụng giáo dục, phát triển nền tảng website, ứng dụng di động, công nghệ AR/VR, trí tuệ nhân tạo (AI) và game giáo dục. Chuyên ngành mở ra cơ hội trở thành lập trình viên, nhà phát triển sản phẩm EdTech, chuyên gia nghiên cứu công nghệ giáo dục tiên tiến.

1. Kiến thức

- Có kiến thức nền tảng về toán học, khoa học tự nhiên, khoa học giáo dục và công nghệ thông tin, ứng dụng vào các sản phẩm và dịch vụ giáo dục.
- Ứng dụng kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực công nghệ giáo dục vào quá trình nghiên cứu, phát triển và triển khai các giải pháp, sản phẩm công nghệ giáo dục.
- Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên sâu về giáo dục và công nghệ giáo dục vào quá trình giảng dạy, thiết kế và xây dựng bài học, khóa học, tài nguyên học tập trong môi trường học tập giàu công nghệ.
- Được đào tạo các kiến thức về khoa học xã hội, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm phân tích và có được nhận thức, hành động đúng trong cuộc sống, học tập và thực hành nghề nghiệp.

2. Kỹ năng

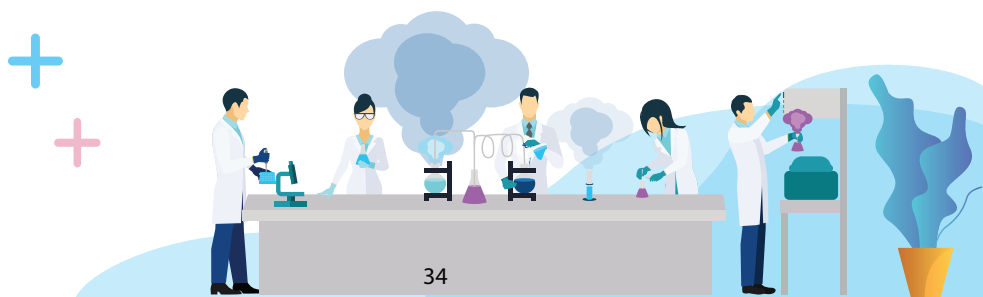
- Thích ứng nhanh với môi trường làm việc thay đổi; kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hợp tác tích cực với các bên liên quan.
- Có kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo và các kỹ năng về tư duy thiết kế, tư duy hệ thống, tư duy máy tính,... từ đó hình thành tư duy liên môn. Có khả năng giải quyết vấn đề, quản lý đội nhóm, vận hành các dự án cùng tạo ra các giải pháp, sản phẩm công nghệ giáo dục thông qua sự hỗ trợ của công nghệ.

3. Thái độ, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

- Tuân thủ các chuẩn mực về tác phong cũng như đạo đức nghề nghiệp trong ngành công nghệ giáo dục; chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của ngành và địa phương.
- Thể hiện tinh thần cầu tiến, ham học hỏi; tinh thần tự học suốt đời; sẵn sàng tiếp cận và tiếp thu kiến thức, công nghệ mới, các vấn đề đương đại nhằm nâng cao kiến thức chung và kiến thức chuyên môn để thích ứng với sự phát triển không ngừng của công nghệ.

4. Năng lực thực hành nghề nghiệp

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương với bậc 3/6; sử dụng ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp.
- Nghiên cứu, phát triển và triển khai các giải pháp và sản phẩm công nghệ giáo dục để đạt được các mục tiêu về giáo dục trong các môi trường học tập khác nhau.
- Phân tích, đánh giá và áp dụng hiệu quả các giải pháp, sản phẩm công nghệ giáo dục vào quá trình dạy và học trong các môi trường học tập khác nhau.
- Giảng dạy; nghiên cứu và phát triển bài giảng, khóa học, chương trình học; xây dựng tài nguyên học tập để dạy học hiệu quả trong môi trường học tập giàu công nghệ.



KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU



Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Trưởng Khoa:

PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân
(tttvn@hcmus.edu.vn)

Phó Trưởng Khoa:

PGS.TS. Hà Thúc Chí Nhân
(htcnhan@hcmus.edu.vn)

TS. Nguyễn Phước Trung Hòa
(npthoa@hcmus.edu.vn)



Văn phòng khoa: phòng F.113,
227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP. HCM



(028) 38 350 831



mst.hcmus@gmail.com



www.mst.hcmus.edu.vn

- Trợ lý sinh viên:

Trần Thị Như Hoa
ttnhoa@hcmus.edu.vn
Nguyễn Thị Vân Quỳnh
ntvquynh@hcmus.edu.vn

- Trợ lý giáo vụ:

Nguyễn Long Trọng
nltrong@hcmus.edu.vn

CƠ HỘI VIỆC LÀM

Sinh viên tốt nghiệp ngành Khoa học Vật liệu hoặc ngành Công nghệ vật liệu có thể làm việc tại các công ty, tập đoàn đa quốc gia về lĩnh vực vật liệu polyme, composite, vật liệu nano, vật liệu quang học, vật liệu y sinh,... với mức thu nhập cao.

Ngoài ra, người học còn được tham gia các chương trình trao đổi sinh viên và được nhận bằng cử nhân Khoa học vật liệu cấp bởi các trường đại học nổi tiếng khác như Đại học Quốc gia Chungnam (Hàn Quốc), đại học Thanh Hoa (Đài Loan),... Đồng thời, có cơ hội nhận được các học bổng dành cho chương trình sau đại học ở các nước tiên tiến như Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan,...





CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU

1. Kiến thức

- Đạt được kiến thức nền tảng vững chắc về tính chất của các loại vật liệu và các nguyên tắc ảnh hưởng đến đặc tính của vật liệu.
- Thể hiện sự hiểu biết về mối quan hệ cấu trúc-tính chất-phương pháp tổng hợp của vật liệu.
- Áp dụng kiến thức và kỹ năng để phát triển vật liệu mới với các đặc tính mong muốn.

2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật tổng hợp và phân tích đặc tính vật liệu trong phòng thí nghiệm.
- Phân tích dữ liệu thực nghiệm, sử dụng các công cụ và phần mềm để diễn giải kết quả và đưa ra kết luận có ý nghĩa về tính chất vật liệu.
- Phát triển tư duy phê phán và kỹ năng giải quyết vấn đề để hỗ trợ làm việc hiệu quả trong các nhóm đa ngành.
- Truyền đạt thông tin khoa học một cách hiệu quả, đặc biệt là sử dụng tiếng Anh, tới nhiều đối tượng khác nhau.

3. Thái độ

Học tập suốt đời. Luôn cập nhật những tiến bộ mới nhất trong khoa học vật liệu.

4. Trách nhiệm nghề nghiệp

Hiểu và tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức trong nghiên cứu, bao gồm các vấn đề liên quan đến tính toàn vẹn dữ liệu, sở hữu trí tuệ và tác động xã hội của vật liệu mới

NGÀNH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU

1. Kiến thức

- Có được kiến thức nền tảng vững chắc về các tính chất của các vật liệu khác nhau và các nguyên tắc khoa học tác động đến hành vi của vật liệu.
- Thể hiện sự hiểu biết về mối quan hệ cấu trúc-quy trình-tính năng của vật liệu.
- Áp dụng kiến thức và kỹ năng để tối ưu hóa quy trình sản xuất sản phẩm với tính năng cụ thể.

2. Kỹ năng

- Thành thạo trong việc sử dụng các kỹ thuật tổng hợp và phân tích đặc tính vật liệu để giải quyết các vấn đề kỹ thuật thực tế, đặc biệt là trong thiết kế sản phẩm, tối ưu hóa vật liệu và sản xuất có tính đến các tiêu chí hiệu suất, chi phí và tính bền vững..
- Sử dụng và lý giải kết quả từ dữ liệu để đưa ra quyết định về lựa chọn và chế tạo vật liệu.
- Phát triển tư duy phê phán và kỹ năng giải quyết vấn đề để hỗ trợ làm việc hiệu quả trong các nhóm đa ngành.
- Truyền đạt thông tin khoa học một cách hiệu quả, đặc biệt là sử dụng tiếng Anh, tới nhiều đối tượng khác nhau

3. Thái độ

Cam kết học tập suốt đời để luôn cập nhật những tiến bộ mới trong kỹ thuật và công nghệ vật liệu.

4. Trách nhiệm nghề nghiệp

Đề cao đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, nhấn mạnh tác động của khoa học vật liệu đối với xã hội và môi trường.



KHOA MÔI TRƯỜNG

CHUẨN ĐẦU RA CHUNG

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội nhằm đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức môi trường và khả năng học tập ở trình độ cao hơn áp dụng trong các lĩnh vực môi trường.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, say mê khoa học và tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn; tự tin và trung thực.

- Khả năng làm việc độc lập, chủ động; nhận dạng, phân tích, đánh giá, thiết kế và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực môi trường một cách logic, sáng tạo; có kỹ năng lãnh đạo, có đạo đức nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp cao; khả năng tự học tập và nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh để tiếp cận, sử dụng các tài liệu khoa học và cần đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 (Chương trình Chuẩn) và bậc 4/6 (Chương trình Tăng cường tiếng Anh) theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Thông tin chung

 Ban Chủ nhiệm:
Trưởng Khoa:
TS. Lê Tự Thành
(letuthanh@hcmus.edu.vn)
Phó Trưởng Khoa:
TS. Hoàng Thị Phương Chi
(htpch@hcmus.edu.vn)
ThS. Nguyễn Thảo Nguyên
(ngtnguyen@hcmus.edu.vn)

 Văn phòng khoa:
Cơ sở 1: Phòng C.15,
227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP.HCM
Cơ sở 2: Phòng 8.7 Nhà Điều hành,
Trường ĐH KHTN, Khu đô thị ĐHQG-HCM,
Phường Đông Hoà, TP.HCM

 (028) 38 304 379

 environment-hcmus-vnu@hcmus.edu.vn

 www.environment.hcmus.edu.vn

 <https://www.facebook.com/khoamoitruongKHTN>

- Giáo vụ Khoa:
ThS. Phạm Thị Thu Loan
pttloan@hcmus.edu.vn
ThS. Võ Thị Tâm Minh
vttminh@hcmus.edu.vn
- Trợ lý sinh viên:
CN. Trần Hoàng Minh
thminh@hcmus.edu.vn





ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN

NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG:

- Chương trình đào tạo được xây dựng nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức toàn diện từ cơ bản đến chuyên sâu về các lĩnh vực khoa học môi trường, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Sinh viên được rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng thực hành, và phương pháp luận vững chắc trong việc quan trắc, phân tích và đánh giá các vấn đề môi trường.

- Điểm nổi bật của chương trình là khả năng cập nhật nhanh các xu hướng tiên tiến, tạo điều kiện để người học tiếp cận các lĩnh vực mới như kiểm kê phát thải khí nhà kính, quản trị năng lượng bền vững, kinh tế tuần hoàn, và phát triển vật liệu thân thiện môi trường. Qua đó, sinh viên không chỉ nắm chắc được bản chất các vấn đề môi trường truyền thống, mà còn có khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần xây dựng các giải pháp đổi mới, liên ngành cho các thách thức môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Các chuyên ngành:

- Khoa học môi trường
- Tài nguyên thiên nhiên và môi trường
- Môi trường và tài nguyên biển
- Quản lý môi trường
- Tin học môi trường
- Viễn thám và GIS ứng dụng trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG:

- Chương trình đào tạo được thiết kế theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các quá trình vật lý, hóa học và sinh học trong xử lý chất thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt và sản xuất. Sinh viên được đào tạo bài bản về kỹ thuật thiết kế, xây dựng và vận hành các hệ thống kiểm soát và xử lý ô nhiễm nước, không khí, đất, chất thải rắn, cũng như ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường.

- Chương trình đặc biệt nhấn mạnh tính thực tiễn, gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành thông qua các phòng thí nghiệm, mô hình công nghệ, học phần thực tập – thực tế tại doanh nghiệp. Bên cạnh các nội dung cốt lõi, chương trình liên tục cập nhật các xu hướng mới của ngành như: kiểm kê và kiểm soát phát thải khí nhà kính, lộ trình tiến tới phát thải ròng bằng không (Net Zero), công nghệ tái chế – tái sử dụng, cũng như đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ môi trường.

- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm chủ công nghệ, phân tích và tối ưu hệ thống kỹ thuật, đồng thời thích ứng linh hoạt với yêu cầu chuyển đổi xanh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Đây là nguồn nhân lực chủ chốt trong công cuộc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số và biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Các hướng chuyên ngành:

- Công nghệ môi trường Nước và đất
- Công nghệ môi trường Không khí và chất thải rắn

NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG:

- Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng liên ngành, nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức vững chắc về khoa học tự nhiên, công nghệ và khoa học quản lý, phục vụ cho công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường. Sinh viên được đào tạo chuyên sâu về quy hoạch, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, rừng, khoáng sản và biển đảo; đồng thời nắm vững các nguyên lý quản lý môi trường, luật pháp, chính sách phát triển bền vững, và kỹ năng triển khai công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên – môi trường.

- Điểm nổi bật của chương trình là sự tích hợp các công cụ và phương pháp hiện đại như hệ thống thông tin địa lý (GIS), viễn thám, mô hình hóa không gian, khoa học dữ liệu và phân tích – tối ưu hóa các quá trình ra quyết định trong quản lý tài nguyên. Chương trình cũng cập nhật các xu hướng toàn cầu như kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, quản lý phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và quản trị carbon, giúp sinh viên phát triển tư duy hệ thống và năng lực giải quyết các vấn đề môi trường – tài nguyên ở nhiều quy mô, từ địa phương đến toàn cầu.

Với sự kết hợp giữa kiến thức nền, công nghệ và kỹ năng thực hành đa dạng, sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc hiệu quả trong các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp tư vấn – đánh giá môi trường, viện nghiên cứu và các dự án phát triển bền vững liên ngành.

- Các hướng chuyên ngành:

- Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường
- Quản lý môi trường đô thị và công nghiệp
- Khoa học dữ liệu và tin học ứng dụng trong môi trường





NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG (CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH):

- Chương trình đào tạo được thiết kế nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành tốt và khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành thành thạo. Sinh viên được trang bị kiến thức toàn diện từ cơ bản, cơ sở đến nâng cao trong các lĩnh vực khoa học và quản lý môi trường, có khả năng cập nhật nhanh các tiến bộ công nghệ, mô hình quản trị hiện đại và ứng dụng hiệu quả vào việc giải quyết các vấn đề môi trường phức tạp theo định hướng phát triển bền vững.

- Một trong những điểm nổi bật của chương trình là quy mô lớp học nhỏ (dưới 40 sinh viên), giúp tăng cường tính cá thể hóa trong giảng dạy, đẩy mạnh tương tác giữa giảng viên và sinh viên, đồng thời nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng thực hành, tư duy phân biện và năng lực nghiên cứu khoa học. Sinh viên được tạo điều kiện tiếp cận và sử dụng các thiết bị thí nghiệm – phân tích hiện đại, tham gia các dự án học tập theo hướng ứng dụng thực tiễn.

- Chương trình đặc biệt chú trọng phát triển năng lực ngoại ngữ chuyên sâu, với nhiều học phần giảng dạy bằng tiếng Anh, sử dụng tài liệu quốc tế và yêu cầu sinh viên đạt chuẩn tiếng Anh bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Bên cạnh đó, sinh viên có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động giao lưu học thuật quốc tế, như chương trình trao đổi sinh viên, thực tập ngắn hạn tại các trường đại học đối tác, hội thảo chuyên ngành với sự tham gia của chuyên gia nước ngoài, và các dự án hợp tác nghiên cứu quốc tế. Đây là lợi thế nổi bật giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh nghề nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa, và mở rộng cơ hội học tập ở bậc cao hơn tại các quốc gia phát triển.



CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP KHOA MÔI TRƯỜNG



Sinh viên tốt nghiệp cả 4 ngành đều có thể làm việc trong khu vực công, tư và tổ chức quốc tế – tùy thuộc định hướng chuyên sâu của mỗi cá nhân. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tự học nâng cao bản thân để linh hoạt chuyển hướng giữa các lĩnh vực tùy theo kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy.

Các cơ hội việc làm bao gồm:

- **Đơn vị quản lý nhà nước:**

- Viên chức ngành tài nguyên và môi trường ở cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường (Thông tư 12/2022/TT-BTNMT)

- Viên chức, chuyên viên ở các cơ quan nhà nước khác thuộc lĩnh vực khác như khoa học công nghệ, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng (quản lý hạ tầng đô thị), công thương (lĩnh vực năng lượng): Tham gia vào quá trình xây dựng chiến lược môi trường cấp địa phương, vùng hoặc quốc gia. Làm việc trong các nhóm nghiên cứu, phản biện chính sách về biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh sinh thái.

- **Doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ:**

- Quản lý hệ thống nội bộ về Môi trường, An toàn và Sức khỏe người lao động
- Kiểm toán và quản lý năng lượng
- Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nội bộ
- Đánh giá độc lập (Inspector) thực hiện kiểm định môi trường - an toàn lao động ... cho các doanh nghiệp khác

- **Tập đoàn đa quốc gia & Công ty đầu tư trực tiếp từ nước ngoài**

- Quản lý và nhân viên bộ phận trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và bộ phận phát triển bền vững
- Chuyên gia tư vấn chính sách, dự án phát triển bền vững, biến đổi khí hậu

- **Công ty tư vấn môi trường và an toàn**

- Tư vấn pháp lý và hồ sơ liên quan đến môi trường trong và ngoài nước

- **Công ty phát triển công nghệ**

- Thu thập và phân tích dữ liệu không gian
- Phát triển phần mềm, ứng dụng cho hoạt động quan trắc, đánh giá, kiểm soát và quản lý môi trường

- **Công ty hóa chất và thiết bị môi trường**

- Tư vấn phân phối hóa chất, thiết bị trong lĩnh vực môi trường.

- **Tổ chức phi chính phủ**

- Xây dựng, tổ chức, điều phối và tham gia các dự án môi trường, phát triển cộng đồng, bảo tồn thiên nhiên

- Trở thành chuyên gia truyền thông môi trường, phát triển nội dung cho báo chí, mạng xã hội, hoặc kênh giáo dục cộng đồng.

- **Các trường đại học, cao đẳng và các trung tâm đào tạo; trung tâm và viện nghiên cứu**

- Giảng viên, Nhà giáo dục môi trường, truyền thông môi trường
- Nghiên cứu viên

- **Cơ hội học tập sau Đại học**

- Tiếp tục các bậc học Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Môi trường tại khoa và các trường thành viên ĐHQG-HCM
- Học các chương trình sau đại học liên quan như: Kỹ thuật môi trường, Chính sách công, Biến đổi khí hậu, Khoa học dữ liệu môi trường, Phân tích hệ thống và quy hoạch không gian, Phát triển bền vững.
- Tham gia mạng lưới nghiên cứu quốc tế, chương trình đồng hướng dẫn nghiên cứu (joint PhD).
- Nhận học bổng toàn phần từ các chương trình MEXT (Nhật Bản), JDS (Nhật bản), Erasmus+, VLIR-UOS (Bi), DAAD (Đức), ARES, Fulbright (Mỹ), Chevening (Anh)...

- **Các lĩnh vực và xu hướng nghề nghiệp mới nổi khác:**

- Chuyên viên kiểm kê khí nhà kính, tư vấn lộ trình giảm phát thải và Net Zero cho doanh nghiệp và địa phương.
- Chuyên viên đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA), phục vụ cho các hoạt động sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn.
- Chuyên viên ESG (Environment – Social – Governance) trong các tổ chức tài chính, ngân hàng, quỹ đầu tư phát triển.
- Tư vấn chuyển đổi xanh và quản trị rủi ro môi trường – khí hậu cho doanh nghiệp trong bối cảnh thực hiện trách nhiệm phát triển bền vững.
- Chuyên viên quản lý dữ liệu môi trường, khai thác công nghệ số (AI, IoT, Big Data) phục vụ quản lý và dự báo môi trường.

- **Tổ chức khu vực và quốc tế mở rộng:**

- Làm việc tại các tổ chức phát triển đa phương (UNEP, ADB, World Bank, GEF...).
- Tham gia các chương trình hỗ trợ kỹ thuật môi trường khu vực như ASEAN SDGs, Mekong Delta Adaptation.
- Làm việc cho tổ chức môi trường xuyên quốc gia như Greenpeace, WRI, IUCN, WWF...

- **Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo:**

- Khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ môi trường: phát triển hệ thống xử lý, ứng dụng giám sát thông minh, vật liệu xanh...
- Khởi nghiệp xã hội trong các lĩnh vực giáo dục môi trường, truyền thông, bảo tồn thiên nhiên, du lịch sinh thái.
- Phát triển startup số trong ngành môi trường: phần mềm cảnh báo ô nhiễm, bản đồ không gian môi trường, app phân loại rác...



KHOA SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Thông tin chung

 Ban Chủ nhiệm:

Trưởng khoa:

PGS.TS. Trương Hải Nhung

Phó Trưởng khoa:

TS. Bùi Thị Như Ngọc

 Văn phòng khoa:

- Cơ sở 1: Phòng F.05,

227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP.HCM

 Điện thoại: (028) 38 355 273

- Cơ sở 2: Phòng 8.3, Nhà Điều hành,
Trường ĐH KHTN, Khu đô thị ĐHQG-HCM,
Phường Đông Hòa, TP. HCM

 Điện thoại: 0974484166

Liên hệ công tác sinh viên:

 fbb@mso.hcmus.edu.vn

 www.fbb.hcmus.edu.vn

 <https://www.facebook.com/khoashcnsh>

 www.youtube.com/@KhoaSinhhocCNSH

Giáo vụ chương trình chuẩn:

giaovu.fbb@hcmus.edu.vn

Giáo vụ chương trình Tăng cường tiếng Anh:

giaovuclc.fbb@hcmus.edu.vn

CHUẨN ĐẦU RA

- Áp dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và sinh học nền tảng để tìm hiểu các vấn đề liên quan các lĩnh vực sinh học và công nghệ sinh học (CNSH) khác nhau.

- Áp dụng được các kiến thức về kỹ thuật sinh học, CNSH để giải quyết các vấn đề liên quan

- Thiết kế, thực hiện các thí nghiệm và tổng hợp phân tích các kết quả/dữ liệu trong nghiên cứu sinh học/CNSH

- Giao tiếp tự tin, viết và trình bày chính xác các báo cáo khoa học

- Có khả năng làm việc nhóm, giao tiếp trong nhóm, lập kế hoạch và quản lý công việc

- Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính trung thực và nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp

- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ B1.2 hoặc IELTS 5.0 tùy ngành học



ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN

NGÀNH SINH HỌC

Có các chuyên ngành gồm Sinh hóa, Di truyền – Sinh học phân tử, Vi sinh, Sinh lý thực vật, Sinh lý động vật, Sinh thái – Sinh học tiến hóa. Sinh viên được trang bị kiến thức và thực hành về cách thức hình thành, phát triển, tiến hóa các biến đổi về hình thái, sinh hóa, sinh lý, sinh sản, trao đổi chất, di truyền, sinh học phân tử của các đối tượng khác nhau. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là B1.2

NGÀNH SINH HỌC

- TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH

Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nền tảng ngành sinh học đại trà nhưng được cải tiến và cập nhật theo xu thế nghiên cứu khoa học hàn lâm thế giới. Sinh viên ngành Sinh học Chất lượng cao được học 30-50% số tín chỉ giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh; chuẩn đầu ra ngoại ngữ là IELTS 5.0; số lượng sinh viên mỗi lớp đều ít hơn 50; có chương trình liên kết hợp tác nghiên cứu với các viện, trường trên thế giới.

NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Sinh viên được trang bị các kiến thức và kỹ năng để có thể triển khai ứng dụng sinh học tạo ra các sản phẩm cụ thể được sử dụng trong các lĩnh vực Công nghiệp, Nông nghiệp, Y dược và Công nghệ Vật liệu sinh học. Sinh viên ngành CNSH sẽ học về kiến thức sinh học đại cương; các kỹ thuật, công nghệ ứng dụng như tin sinh học, kỹ thuật gene, công nghệ tế bào gốc, công nghệ lên men, công nghệ thực vật, quy trình thiết bị; chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ,... Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là B1.2

NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

- TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH

Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nền tảng ngành CNSH đại trà nhưng được cải tiến và cập nhật theo nhu cầu của xã hội, xu hướng phát triển trên thế giới. Sinh viên ngành CNSH Chất lượng cao được học 30-50% số tín chỉ giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh; chuẩn đầu ra ngoại ngữ là IELTS 5.0; số lượng sinh viên mỗi lớp đều ít hơn 50; có chương trình thực tập tại các đơn vị - doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**Cần thêm thông tin chi tiết,
sinh viên truy cập vào đường link:**

<http://fbb.hcmus.edu.vn/vn/cac-cau-hoi-thuong-g.html>





KHOA TOÁN - TIN HỌC



Thông tin chung



Ban Chủ nhiệm:

Phó trưởng khoa:

TS. Võ Đức Cẩm Hải (Phụ trách Khoa)

TS. Hoàng Văn Hà



Văn phòng khoa:

Cơ sở 1: Phòng F.08 – F.09,

227 Nguyễn Văn Cừ, P. Chợ Quán, TP.HCM

Cơ sở 2: Phòng 8.5, Nhà Điều hành,

Trường ĐH KHTN, Khu đô thị ĐHQG-HCM,

Phường Đồng Hòa, TP.HCM



(028) 38 358 008 – (028) 38 350 098

(028) 73 089 899 (4300)



math@hcmus.edu.vn



www.math.hcmus.edu.vn



www.facebook.com/math.hcmus.edu.vn



zalo.me/khoatoantinhoc



Giáo vụ: Nguyễn Xuân Kim Hoàng:

nxkhoang@hcmus.edu.vn

Thư ký Khoa: Dương Tấn Tài

taiduong@hcmus.edu.vn

Thư ký phụ trách Đảm bảo chất lượng:

ThS. Nguyễn Thị Thùy Oanh

nttoanh@hcmus.edu.vn

Thư ký phụ trách đối ngoại:

CN. Đỗ Thu Hồng Vân

dthvan@hcmus.edu.vn

Trợ lý sinh viên:

CN. Nguyễn Thanh Duy

ntduy@hcmus.edu.vn

Ban cố vấn học tập:

TS. Võ Đức Cẩm Hải (trưởng ban)

vdchai@hcmus.edu.vn

• Ngành Toán học:

- PGS.TS. Lý Kim Hà (chuyên ngành Giải tích)
- lkha@hcmus.edu.vn
- TS. Ông Thanh Hải (chuyên ngành Giải tích số)
- othai@hcmus.edu.vn
- TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật (chuyên ngành Đại số)
- nhtrinh@hcmus.edu.vn
- TS. Tô Đức Khánh (chuyên ngành Xác suất – Thống kê)
- tdkhanh@hcmus.edu.vn

• Ngành Toán ứng dụng:

- TS. Vũ Đỗ Huy Cường (chuyên ngành Cơ học)
- vdhuong@hcmus.edu.vn
- ThS. Châu Thị Hiếu (chuyên ngành Giáo dục Toán học)
- cthieu@hcmus.edu.vn
- ThS. Cao Nghi Thực (chuyên ngành Tối ưu)
- cnthuc@hcmus.edu.vn
- ThS. Nguyễn Hữu Toàn (chuyên ngành Tài chính định lượng)
- nhtoan@hcmus.edu.vn

• Ngành Toán tin:

- ThS. Nguyễn Hiền Lương
- nhluong@hcmus.edu.vn

• Ngành Khoa học dữ liệu:

- ThS. Hà Văn Thảo - hvthao@hcmus.edu.vn

• Ngành Thống kê:

- TS. Tô Đức Khánh - tdkhanh@hcmus.edu.vn

CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

NHÓM NGÀNH TOÁN HỌC, TOÁN ỨNG DỤNG, TOÁN TIN

- Ngành Toán học gồm các chuyên ngành Đại số, Giải tích, Giải tích số và Xác suất Thống kê.
- Ngành Toán Ứng dụng gồm các chuyên ngành Cơ học, Lý luận và phương pháp giảng dạy môn Toán, Toán tài chính và Tối ưu.
- Ngành Toán tin gồm các chuyên ngành Khoa học dữ liệu, Phương pháp toán trong tin học và Toán tin ứng dụng.

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

- Ngành Khoa học Dữ liệu (KHDL) là ngành khoa học liên ngành sử dụng các phương pháp tự động để phân tích lượng lớn dữ liệu và trích xuất ra những tri thức hữu ích nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

TOÁN HỌC, TOÁN ỨNG DỤNG

- Tài chính định lượng.
- Định phí bảo hiểm (Actuary).
- Phân tích xử lý số liệu thống kê.
- Xây dựng mô hình dự báo, dự đoán.
- Lập trình tính toán mô phỏng.
- Tính toán tối ưu kế hoạch sản xuất, Logistics.
- Nghiên cứu viên ở các viện, phòng LAB.
- Giảng viên/Giáo viên dạy Toán.

TOÁN TIN, KHOA HỌC DỮ LIỆU

- Lập trình phần mềm Web, Mobile App.
- Lập trình trí tuệ nhân tạo và học máy.
- Phân tích thiết kế hệ thống.
- Thiết kế và quản trị hệ thống mạng.
- Chuyên viên xử lý dữ liệu lớn.
- Chuyên viên phân tích dữ liệu.
- Kỹ sư dữ liệu.
- Chuyên gia khoa học dữ liệu.



**Tiếp tục học lên Thạc sĩ, Tiến sĩ
theo đuổi ước mơ trở thành
giảng viên/nhà nghiên cứu**



KHOA VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT

Thông tin chung

 Ban Chủ nhiệm:
Trưởng Khoa: PGS.TS. Huỳnh Văn Tuấn
Phó Trưởng khoa:
PGS.TS. Trần Thiện Thanh
TS. Đặng Hoài Trung

 Văn phòng khoa: phòng A.01,
227 Nguyễn Văn Cừ,
P. Chợ Quán, TP. HCM

 (028) 38 355 272

 khoavatly@hcmus.edu.vn

 www.phys.hcmus.edu.vn

Trợ lý sinh viên:
- ThS. Nguyễn Duy Khánh
ndkhanh@hcmus.edu.vn.
- CN Huỳnh Hữu Quốc
hhquoc@hcmus.edu.vn

Thư ký Khoa
- Thái Thị Nga
thtnga@hcmus.edu.vn

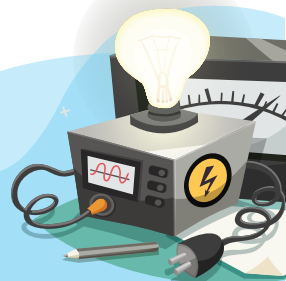


CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

- Vật lý học.
- Hải dương học.
- Kỹ thuật hạt nhân.
- Vật lý y khoa.
- Công nghệ vật lý điện tử và tin học.
- Công nghệ bán dẫn.

 Email giáo vụ:
giaovu.phys@hcmus.edu.vn
ThS. Huỳnh Thanh Nhân
htnhan@hcmus.edu.vn, 0919786248
ThS. Nguyễn Yến Ngọc
nyngoc@hcmus.edu.vn.
ThS. Phan Thị Diễm Quý
ptdquy@hcmus.edu.vn
ThS. Trần Thị Bảo Ngọc
trtbngoc@hcmus.edu.vn.
CN. Trần Thị Chiến Ngừ
ttcngu@hcmus.edu.vn.

+





CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức

- Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên (toán học, hóa học, khoa học Trái đất, tin học) và khoa học xã hội – nhân văn để hiểu và phân tích các hiện tượng, vấn đề trong vật lý và các lĩnh vực liên quan.

- Áp dụng kiến thức cơ sở và chuyên ngành về vật lý và toán học để xây dựng mô hình, phân tích lý thuyết, tính toán, mô phỏng và giải quyết các bài toán trong vật lý, kỹ thuật và công nghệ.

- Vận dụng kiến thức chuyên sâu của một trong các lĩnh vực vật lý như vật lý lý thuyết, vật lý hạt nhân, vật lý ứng dụng, vật lý chất rắn, vật lý địa cầu, vật lý điện tử hoặc vật lý tin học để phân tích và giải quyết các vấn đề thuộc các ngành: vật lý học, hải dương học, kỹ thuật hạt nhân, vật lý y khoa, công nghệ vật lý điện tử – tin học và công nghệ bán dẫn.

2. Kỹ năng mềm

- Có các kỹ năng nghề nghiệp hiệu quả để giải quyết vấn đề trong vật lý và vật lý kỹ thuật, bao gồm các kỹ năng như tư duy logic, nghiên cứu khoa học, thực hành, thiết kế và tiến hành thí nghiệm.

- Có các kỹ năng cá nhân như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự học suốt đời, tư duy phản biện, kỹ năng phán đoán và ra quyết định.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh và công nghệ thông tin để nghiên cứu khoa học, phát triển bản thân và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

3. Thái độ

- Có văn hóa nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng bản thân và đồng nghiệp, tôn trọng sự khác biệt, trung thực, phục vụ cộng đồng.

- Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời. Chủ động vượt khó.

4. Trách nhiệm nghề nghiệp

- Có trách nhiệm trong việc tổ chức, lập kế hoạch cá nhân, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả.

- Có trách nhiệm phát triển chuyên môn áp dụng trong thực tiễn; phục vụ cộng đồng.





HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG II

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

TỰ TIN - SÁNG TẠO - TRI THỨC - TRÁCH NHIỆM

Với vai trò và sự mệnh dân dất đoàn viên, thanh niên,
Đoàn trường đã vinh dự nhận được nhiều khen thưởng các cấp và tự hào là một trong những
đơn vị dẫn đầu trong công tác đoàn và phong trào thanh niên của thành phố.



11 Cơ sở Đoàn

03 Câu lạc bộ/ Đội/ Nhóm



HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG, RÈN LUYỆN, CHĂM LO SINH VIÊN LÀM CÔNG TÁC ĐOÀN



TẬP HUẤN CÁN BỘ ĐOÀN



Cuộc thi "ĐI TÌM THỦ LĨNH"



TUẦN LỄ CÔNG DÂN TRẺ



PHẦN ĐẤU DƯỚI CỜ ĐẢNG



ĐÊM HỘI VĂN HÓA



HỘI THI "TUỔI TRẺ VỚI CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH"



Tuyên dương "THANH NIÊN TIỀN TIẾN LÀM THEO LỐI BÁC"



CHƯƠNG TRÌNH SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Chuỗi các hoạt động phát huy niềm đam mê nghiên cứu khoa học, chiếm lĩnh tri thức và ứng dụng học thuật vào các hoạt động công tác.

Điển hình như các cuộc thi học thuật. Chương trình Sinh viên Khoa học - Công nghệ. Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka, Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu...



Xây dựng tác phong cán bộ Đoàn

**Giỏi
CHUYÊN MÔN**

**Vững
NGHIỆP VỤ**

**Chuẩn
TÁC PHONG**



Cơ sở 1: Phòng F106, 227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, TP. HCM
Cơ sở 2: Tầng 2, Nhà điều hành Khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức
Email: doantn@hcmus.edu.vn



Là một trong những đơn vị dẫn đầu trong công tác hội và phong trào sinh viên TP. Hồ Chí Minh.

Tự hào là cái nôi của phong trào, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và là “ngôi trường của Sinh viên 5 tốt”.

9

Cơ sở Hội

LÀM CHỦ TRI THỨC

Chủ động Hội nhập

10

CLB/ Đội/ Nhóm

HIỆN THỰC ĐAM MÊ

Vươn tầm lập nghiệp

HỌC THUẬT - KỸ NĂNG - HỘI NHẬP



NÂNG CAO THỂ CHẤT, VĂN HÓA, TINH THẦN



ỨNG DỤNG HỌC THUẬT VÀO TÌNH NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG



PHONG TRÀO Sinh viên 5 tốt

HỌC TẬP TỐT
ĐẠO ĐỨC TỐT
THỂ LỰC TỐT
KỸ NĂNG TỐT
HỘI NHẬP TỐT



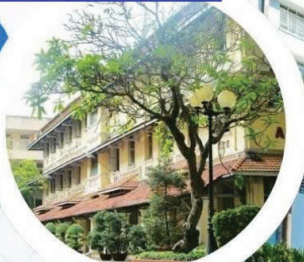


TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ VÀ BỒI DƯỠNG VĂN HÓA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Master the Language, Conquer the Exams - Làm chủ ngôn ngữ, Chinh phục các kỳ thi

Bạn đang tìm kiếm một môi trường học tiếng Anh chuyên nghiệp, linh hoạt và hiệu quả? Hãy đến với Trung tâm Ngoại ngữ và Bồi dưỡng văn hoá trường Đại học Khoa học Tự nhiên (CFLE) - nơi giúp bạn làm chủ ngôn ngữ, chinh phục các kỳ thi!



CÁC KHOÁ HỌC TIẾNG ANH

- Anh văn hệ chính quy (AV1, AV2, AV3, AV4)
- Luyện thi chứng chỉ quốc gia: VSTEP
- Luyện thi chứng chỉ quốc tế: TOEIC, IELTS
- Các khoá đào tạo tiếng Anh theo yêu cầu

LỊCH HỌC LINH HOẠT

- Học tại Cơ sở 1 (227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, Tp.HCM)
- Học tại Cơ sở 2 (Khu đô thị ĐHQG-HCM Phường Đồng Hòa, Tp.HCM)
- Học Online (qua nền tảng Zoom)

TẠI SAO CHỌN CFLE?

- Giảng viên chuyên môn cao - Đội ngũ giàu kinh nghiệm, tận tâm
- Môi trường học tập hiện đại - Phòng học tiện nghi, giáo trình cập nhật
- Chương trình học bài bản - Phù hợp nhu cầu thực tế của sinh viên
- Cam kết chất lượng - Hỗ trợ tối đa để bạn đạt được mục tiêu ngoại ngữ

01

02

03

04

05

CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ

- Hỗ trợ đăng ký thi chứng chỉ quốc gia VSTEP (thi tại ĐH KHXH&NV hoặc ĐHSP)
- Hỗ trợ đăng ký thi chứng chỉ quốc tế TOEIC (thi tại IIG Việt Nam)
- Hỗ trợ đăng ký thi chứng chỉ quốc tế IELTS (tại IDP Việt Nam)

CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

- Ưu đãi học phí và lệ phí thi các chứng chỉ dành cho sinh viên trường ĐH KHTN
- Ưu đãi lệ phí thi các chứng chỉ dành cho học viên các lớp học của Trung tâm

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ VÀ BỒI DƯỠNG VĂN HÓA

- Cơ sở 1: 227 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.Hồ Chí Minh
- Cơ sở 2: Khu đô thị Đại học Quốc gia (Phường Đồng Hòa, TP.Hồ Chí Minh)

TÓM TẮT QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ VÀ TỔ CHỨC HỌC NGOẠI NGỮ DÀNH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. Các căn cứ

- Quyết định số 1625/QĐ-KHTN ngày 26/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, ban hành quy định về việc tổ chức học ngoại ngữ, chuẩn ngoại ngữ trong quá trình học và chuẩn trình độ ngoại ngữ khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học hệ chính quy chương trình đại trà khóa 2022.
- Quyết định số 1983/QĐ-KHTN ngày 21/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, ban hành quy định về chuẩn trình độ ngoại ngữ khi tốt nghiệp đại học hệ đào tạo chính quy chương trình tăng cường tiếng Anh từ khóa tuyển 2024 trở về sau.
- Quyết định số 1984/QĐ-KHTN ngày 21/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, ban hành quy định về chuẩn trình độ ngoại ngữ khi tốt nghiệp đại học hệ đào tạo chính quy chương trình tăng cường tiếng Anh ngành Công nghệ thông tin khóa tuyển 2024.
- Quyết định số 1985/QĐ-KHTN ngày 21/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, ban hành quy định về chuẩn trình độ ngoại ngữ khi tốt nghiệp đại học hệ đào tạo chính quy chương trình tiên tiến ngành Khoa học máy tính khóa tuyển 2024.

2. Chuẩn ngoại ngữ đầu ra của sinh viên đại học hệ chính quy

Chuẩn ngoại ngữ đầu ra của sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy được nhà trường công nhận như sau:

Tên chứng chỉ	Nơi cấp chứng chỉ	Mức điểm tối thiểu		
		Chương trình đại trà	Chương trình tăng cường tiếng Anh (*)	Chương trình tiên tiến ngành Khoa học máy tính
VSTEP	Các đơn vị được Bộ GD&ĐT cấp phép	B1 (bậc 3/6)	B2 (bậc 4/6)	-
IELTS	British Council hoặc IDP Australia	4.5	5.0	6.0
TOEFL (iBT)	ETS	45	61	79
TOEFL (ITP)	ETS	450	-	-
TOEFL (ITP) + TOEIC 2 kỹ năng Nói -Viết (Chỉ áp dụng cho các chương trình CNTT)	ETS	-	TOEFL ITP: 500; TOEIC Nói-Viết: 240	TOEFL ITP: 550; TOEIC Nói-Viết: 270
TOEFL (CBT)	ETS	133	-	-
TOEIC 4 kỹ năng	ETS	450 Nghe-Đọc; 181 Nói-Viết	840 điểm tổng; 600 Nghe-Đọc; 240 Nói-Viết	-
PET-CEFR	Cambridge ESOL	B1	-	-
FCE	Cambridge ESOL	-	B2 First hoặc 160 điểm	-
BEC (Business English Certificate)	Cambridge Assessment	Preliminary (B1)	Vantage (B2)	-
BULATS	Cambridge Assessment	40	60	

(*) Riêng các chương trình tăng cường tiếng Anh ngành Công nghệ thông tin, chứng tiếng Nhật JLPT cấp độ N2 (do các tổ chức cấp chứng chỉ JLPT được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận) cũng được xét đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra.

Với các ngoại ngữ khác hoặc văn bằng tốt nghiệp đại học về ngôn ngữ, thực hiện theo Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại ĐHQG-HCM (theo Quyết định số 170/QĐ-ĐHQG ngày 27/02/2018 của Giám đốc ĐHQG-HCM).

3. Hiệu lực của chứng chỉ ngoại ngữ

- Đối với chứng chỉ có ghi hiệu lực thời gian: Chứng chỉ còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ xét đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra.
- Đối với chứng chỉ không ghi hiệu lực thời gian: Hiệu lực của chứng chỉ là hai năm tính từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ xét đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra.

4. Thời gian nộp chứng chỉ ngoại ngữ

a) Đối với sinh viên chương trình tăng cường tiếng Anh:

Sinh viên nộp trước khi nộp hồ sơ xét tốt nghiệp để được xét tốt nghiệp.

b) Đối với sinh viên chương trình đại trà:

Sinh viên nộp chứng chỉ đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra một lần và duy nhất trong các khung thời gian sau đây, đồng thời được công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra khi tốt nghiệp:

- Nộp trước ngày tổ chức thi xếp lớp Anh văn đầu khóa ít nhất 03 ngày làm việc để miễn thi xếp lớp.
- Nộp trước ngày bắt đầu mỗi học kỳ ít nhất 02 tuần để được miễn học các học phần Anh văn còn lại.
- Nộp trước ngày bắt đầu học kỳ thứ 7 (tính theo khóa tuyển) ít nhất 02 tuần để được đăng ký học các học phần chuyên ngành.
- Nộp trước khi nộp hồ sơ xét tốt nghiệp để được xét tốt nghiệp.

5. Hồ sơ xét đạt chuẩn ngoại ngữ

Hồ sơ xét đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra bao gồm:

- a) Đơn đăng ký xét đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra.
- b) Bản photocopy các chứng chỉ (có công chứng hoặc kèm bản chính để đối chiếu)
- c) Căn cước công dân (bản chính, để đối chiếu)

Sau khi nhận hồ sơ, nhà trường sẽ gửi đến các đơn vị cấp chứng chỉ để xác minh. Nếu phát hiện chứng chỉ là giả thì nhà trường sẽ xử lý buộc thôi học (văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp thì sẽ bị thu hồi và hủy bỏ theo quy định).

6. Quy định về tổ chức học ngoại ngữ dành cho sinh viên chương trình đại trà

a) Kiểm tra và xếp lớp Anh văn đầu khóa

Đối với sinh viên chưa đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra (như đã liệt kê ở Mục 2) phải tham gia đợt kiểm tra tiếng Anh đầu khóa do trường tổ chức. Căn cứ kết quả kiểm tra, nhà trường sẽ lập danh sách xếp học các lớp Anh văn như sau:

- Điểm thi dưới 5,0: Học lớp Anh văn bổ túc;
- Điểm thi từ 5,0 đến dưới 8,0: Học lớp Anh văn 1;
- Điểm thi từ 8,0 trở lên: Học lớp Anh văn 2.

b) Chuẩn tiếng Anh trong quá trình học

Trong mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức giảng dạy cả bốn học phần Anh văn, bao gồm từ Anh văn 1 đến Anh văn 4 (không kể học phần Anh văn bổ túc được tổ chức vào học kỳ 1). Để đăng ký một học phần Anh văn, sinh viên phải thi đạt học phần Anh văn trước đó.

- Sinh viên được miễn 04 học phần Anh văn nếu đã đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra.
- Để được đăng ký và học các học phần chuyên ngành, sinh viên phải thỏa mãn một trong ba điều kiện sau đây:
 - Đã đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra;
 - Đã hoàn tất 04 học phần Anh văn;
 - Đạt được từ 5,0 điểm trở lên trong kỳ thi đánh giá trình độ tiếng Anh nội bộ do trường tổ chức.

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 -2026

ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY - CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN (Dự kiến)

HỌC KỲ 1

04/9 - 19/9/2025:	Tân SV gặp gỡ BCN Khoa, Sinh hoạt phổ biến quy chế đầu khóa
05/9/2025:	Thi Anh văn đầu khóa K2025
22/9 - 05/10/2025	Bắt đầu HK1 NH 2025-2026
9/2025 - 12/2025	Xét các loại học bổng tài trợ
22/9 - 03/10/2025:	Nộp hồ sơ MGHP, TCXH, Chế độ chính sách HK1
27/10 - 07/11/2025:	Xác nhận ngoại trú
24/11 - 30/11/2025:	THI GIỮA HK1
19/01 - 08/02/2026:	THI HK1
01/2026 - 3/2026:	Đánh giá điểm rèn luyện HK1
19/01 - 08/02/2026:	NGHỈ TẾT





HỌC KỲ 2

02/3 - 08/3/2026:	Bắt đầu HK2 NH 2025-2026
02/3 - 15/3/2026:	Nộp hồ sơ MGHP, TCXH, Chế độ chính sách HK2
04/5 - 10/5/2026:	THI GIỮA HK2
29/6 - 19/7/2026:	THI HK2

HỌC KỲ HÈ

20/7 - 26/7/2026:	Bắt đầu HK hè
7/2026 - 10/2026:	Đánh giá điểm rèn luyện HK2
31/8 - 06/9/2026:	THI HK HÈ



KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY - CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN (Dự kiến)

HỌC KỲ 1

04/9 - 19/9/2025:	Tân SV gặp gỡ BCN Khoa, Sinh hoạt phổ biến quy chế đầu khóa
05/9/2025:	Thi Anh văn đầu khóa K2025
22/9 - 05/10/2025:	Bắt đầu HK1 NH 2025-2026
9/2025 - 12/2025:	Xét các loại học bổng tài trợ
22/9 - 03/10/2025:	Nộp hồ sơ MGHP, TCXH, Chế độ chính sách HK1
27/10 - 07/11/2025:	Xác nhận ngoại trú
10/11 - 16/11/2025:	THI GIỮA HK1
22/12/2025 - 04/01/2026:	THI HK1





HỌC KỲ 2

12/01/2026 - 18/01/2026:	Bắt đầu HK2 NH 2025-2026
01/2026 - 3/2026:	Đánh giá điểm rèn luyện HK1
09/02 - 01/3/2026:	NGHỈ TẾT
16/3 - 22/3/2026:	THI GIỮA HK2
02/3 - 15/3/2026:	Nộp hồ sơ MGHP, TCXH, Chế độ chính sách HK2
27/4 - 10/5/2026:	THI HK2
5/2026 - 7/2026:	Đánh giá điểm rèn luyện HK2

HỌC KỲ 3

18/5 - 24/5/2026:	Bắt đầu HK3 NH 2025-2026
29/6 - 05/7/2026:	THI GIỮA HK3
10/8 - 23/8/2026:	THI HK3
9/2026 - 10/2026:	Đánh giá điểm rèn luyện HK3



TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1175/QĐ-KHTN ngày 24/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chung về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học theo phương thức đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: Chương trình đào tạo và thời gian học tập; hình thức và phương thức tổ chức đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp; những quy định khác đối với sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy các khóa đào tạo, các đơn vị, cá nhân thuộc Trường có liên quan trong đào tạo trình độ đại học theo phương thức đào tạo tín chỉ.

3. Quy chế này là căn cứ để Trường xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể liên quan đến tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo phương thức đào tạo tín chỉ.

Điều 2. Chương trình đào tạo và thời gian học tập

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần), trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy

định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong trường hợp đào tạo song ngành hoặc ngành chính - ngành phụ, chương trình đào tạo phải thể hiện rõ khối lượng học tập chung và riêng theo từng ngành.

2. Chương trình đào tạo là những thông tin cơ bản mà sinh viên cần nắm vững trong quá trình học tập, bao gồm: trình độ đào tạo, mục tiêu đào tạo, đối tượng đào tạo, chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp của sinh viên khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức, cấu trúc của chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập của các học phần; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đánh giá đối với học phần; điều kiện tốt nghiệp; các điều kiện thực hiện chương trình.

3. Chương trình đào tạo bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Khối kiến thức giáo dục đại cương nhằm trang bị cho sinh viên nền học vấn rộng; có thể giới quan khoa học và nhân sinh quan đúng đắn; hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người; nắm vững phương pháp tư duy khoa học; có đạo đức, nhận thức trách nhiệm công dân; có năng lực tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, trong đó các học phần bắt buộc phải có theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm: lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được thể hiện theo 2 nhóm gồm nhóm kiến thức cơ sở ngành và nhóm kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ban đầu cần thiết.

4. Nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau. Đối với người đã tốt nghiệp trình độ khác hoặc ngành khác, khối lượng học tập thực tế được xác định trên cơ sở công nhận, hoặc chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy và miễn trừ học phần trong chương trình đào tạo trước.

5. Chương trình đào tạo phải được công khai đối với người học trước khi

tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho sinh viên.

6. Đối với mỗi hình thức đào tạo, chương trình đào tạo được cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá để định hướng cho sinh viên. Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá đối với hình thức đào tạo chính quy phải phù hợp với thời gian quy định trong Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, đồng thời đảm bảo đa số sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo.

7. Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khóa học

Tùy theo khả năng học tập, sinh viên được rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học như sau:

a) Sinh viên được phép rút ngắn tối đa một (01) năm học và kéo dài thêm không vượt quá ba (03) năm học theo kế hoạch học tập. Riêng đối với chương trình liên thông đại học, sinh viên kéo dài thêm không vượt quá hai (02) năm học theo kế hoạch học tập.

b) Quá thời hạn tối đa của khóa học, sinh viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên của Trường.

c) Tùy vào trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng xem xét và gia hạn thêm thời gian đào tạo cho sinh viên nhưng không được vượt quá hai lần thời gian thiết kế của khóa học tương ứng với mỗi chương trình đào tạo.

Điều 3. Học phần, đề cương chi tiết học phần và tín chỉ

1. Học phần

a) Học phần là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ. Mỗi học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy

định.

b) Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

- Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình đào tạo và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

- Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của Trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần/số tín chỉ quy định cho mỗi chương trình đào tạo.

c) Ngoài việc được phân loại là bắt buộc hoặc tự chọn, các học phần có các khái niệm khác như sau:

- Học phần chung là các học phần được giảng dạy chung cho tất cả các ngành theo quy định (Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục Thể chất, các học phần lý luận chính trị, pháp luật...)

- Học phần tiên quyết: học phần tiên quyết đối với học phần A là học phần mà viên phải học và thi đạt mới được đăng ký và theo học học phần A.

- Học phần học trước: học phần học trước với học phần A là học phần mà sinh viên phải hoàn thành quá trình học tập trước khi đăng ký và theo học học phần A.

- Học phần song hành: hai học phần được gọi là song hành khi sinh viên đăng ký học phần này thì bắt buộc phải đăng ký học phần kia.

- Học phần thay thế: là học phần được sử dụng thay thế cho một học phần đã được thay đổi hoặc điều chỉnh, không còn tổ chức giảng dạy trong chương trình đào tạo.

- Học phần tương đương: một học phần được gọi là tương đương với học phần A khi có nội dung kiến thức và thời lượng đáp ứng yêu cầu cơ bản của học phần A.

- Học phần tự chọn định hướng: là học phần mà sinh viên phải chọn trong các học phần định hướng cho một ngành, chuyên ngành cụ thể.

2. Mỗi học phần đều phải có đề cương chi tiết học phần, trong đó phải thể hiện rõ: mục tiêu; chuẩn đầu ra; số tín chỉ; số tiết theo cấu trúc học phần; điều kiện tiên quyết/học trước/song hành (nếu có), nội dung giảng dạy; phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập; giáo trình, tài liệu tham khảo và các quy định khác (nếu có).

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 hoặc 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 15 hoặc 30 tiết bài tập; 30 tiết làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

4. Một tiết học được tính bằng 50 phút giảng dạy trực tiếp trên lớp.

Điều 4. Phương thức tổ chức đào tạo

1. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh áp dụng đào tạo theo tín chỉ đối với trình độ đại học cho tất cả các khóa và hình thức đào tạo.

2. Đào tạo theo tín chỉ:

a) Là phương thức tổ chức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường;

b) Sinh viên không đạt một học phần bắt buộc sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo, hoặc học một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy;

c) Sinh viên không đạt một học phần tự chọn sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

Điều 5. Hình thức đào tạo

1. Đào tạo chính quy

a) Các hoạt động giảng dạy được thực hiện tại Trường, riêng những hoạt động thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến có thể thực hiện ngoài Trường;

b) Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy trong khoảng từ 06 giờ đến 20 giờ các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7; thời gian tổ chức những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Đối với các ngành đào tạo ưu tiên phục vụ nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, Trường thực hiện theo hướng dẫn Bộ Giáo dục và Đào tạo với các hình thức đào tạo phù hợp.

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

Điều 6. Kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Kế hoạch giảng dạy và học tập được tổ chức thực hiện theo khóa học, năm học và học kỳ.

2. Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc vào chương trình đào tạo, khóa học được quy định như sau:

a) Đào tạo trình độ đại học được thực hiện trong bốn năm học.

b) Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học thực hiện từ một năm rưỡi đến hai năm học;

c) Đào tạo liên thông, văn bằng 2: thời gian được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình;

3. Tổng số tín chỉ trong một khoá học được ghi rõ trong chương trình đào tạo. Khối lượng và nội dung kiến thức của khoá học được quy định cụ thể cho từng năm học, từng học kỳ trong chương trình.

4. Một năm học của Trường được tổ chức như sau:

a) Đối với chương trình đại trà: một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có 15 tuần thực học. Ngoài hai học kỳ chính, Trường có thể tổ chức thêm học kỳ hè để sinh viên có điều kiện được học lại, học cải thiện hoặc học vượt. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học.

b) Đối với chương trình Tiên tiến, Liên kết, Chất lượng cao: một năm học có 03 học kỳ chính với tổng số tối thiểu 30 tuần lên lớp.

c) Kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả hình thức, chương trình đào tạo, được công bố kịp thời tới các bên liên quan trước khi bắt đầu năm học.

5. Kế hoạch học kỳ bao gồm: kế hoạch mở lớp, hình thức dạy và học (trực tiếp hoặc trực tuyến), lịch học, lịch thi/kiểm tra của các học phần được tổ chức trong học kỳ cho các khoá học, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo. Kế hoạch học kỳ phải được xây dựng và công bố kịp thời với đầy đủ thông tin cần thiết, bảo đảm thuận tiện cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập và đăng ký học tập.

6. Thời khóa biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp thuộc các khoá học, hình thức và chương trình đào tạo. Thời khóa biểu của các lớp học phần bình thường được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng đối với một học phần bất kỳ không vượt quá 15 giờ/tuần và 4 giờ/ngày.

7. Phân bố giờ học

a) Giờ của tiết học tại cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ:

Buổi sáng	Buổi chiều	Buổi tối
Tiết 1: 6g40-7g30	Tiết 7: 12g30-13g20	Tiết 13: 18g00-18g50
Tiết 2: 7g30-8g20	Tiết 8: 13g20-14g10	Tiết 14: 18g50-19g40
Tiết 3: 8g30-9g20	Tiết 9: 14g20-15g10	Tiết 15: 19g40-20g30
Tiết 4: 9g20-10g10	Tiết 10: 15g10-16g00	
Tiết 5: 10g20-11g10	Tiết 11: 16g10-17g00	
Tiết 6: 11g10-12g00	Tiết 12: 17g00-17g50	

b) Giờ của tiết học tại cơ sở Linh Trung:

Buổi sáng	Buổi chiều
Tiết 1: 7g30-8g20	Tiết 6: 12g30-13g20
Tiết 2: 8g20-9g10	Tiết 7: 13g20-14g10
Tiết 3: 9g20-10g10	Tiết 8: 14g20-15g10
Tiết 4: 10g10-11g00	Tiết 9: 15g10-16g00
Tiết 5: 11g10-12g00	Tiết 10: 16g10-17g00

Điều 7. Tổ chức đăng ký học tập

1. Đăng ký học phần:

a) Đầu mỗi học kỳ, sinh viên phải theo dõi thông báo để nắm thông tin về các học phần sẽ mở trong học kỳ và đăng ký các học phần trên trang thông tin điện tử của Phòng Đào tạo hoặc của Khoa.

b) Tổng số tín chỉ của các học phần trong một học kỳ được tính bao gồm: số tín chỉ của học phần đăng ký mới, học phần học lại và học phần cải thiện.

c) Kết quả đăng ký học tập của mỗi sinh viên được thông báo trong tài khoản sinh viên và trên trang thông tin điện tử của Trường. Kết quả đăng ký học

phần ghi rõ tên học phần, mã học phần, mã lớp, số tín chỉ và lịch học của mỗi học phần.

d) Sinh viên không tham gia học các học phần đã đăng ký được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm không (điểm 0).

2. Số tín chỉ tối thiểu, tối đa trong học kỳ

a) Số tín chỉ đăng ký học tối thiểu trong học kỳ:

- Đối với chương trình Tiên tiến, Liên kết, Chất lượng cao: tối thiểu là 10 tín chỉ.

- Đối với chương trình đại trà: tối thiểu là 14 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất và Ngoại ngữ tổng quát).

b) Số tín chỉ đăng ký học tối đa trong học kỳ chính:

- Đối với chương trình Tiên tiến, Liên kết, Chất lượng cao: tối đa là 22 tín chỉ.

- Đối với chương trình đại trà: tối đa là 25 tín chỉ.

- Số tín chỉ đăng ký học tối đa trong học kỳ hè là 12 tín chỉ

- Trong trường hợp đặc biệt sinh viên muốn đăng ký vượt quá số tín chỉ tối đa hoặc ít hơn số tín chỉ tối thiểu trong một học kỳ thì phải có đơn đề nghị, được Khoa đồng ý và Hiệu trưởng chấp thuận.

c) Đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình, tổng số tín chỉ đăng ký tối đa cho mỗi học kỳ chính là 37, mỗi học kỳ hè không vượt quá 15.

3. Điều chỉnh đăng ký học phần: theo kế hoạch điều chỉnh đăng ký học phần tại mỗi học kỳ.

4. Trách nhiệm của sinh viên:

a) Chủ động theo dõi kết quả đăng ký học phần để xác nhận hoặc điều chỉnh nếu có.

b) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu như lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, dự kiểm tra thường kỳ và thi kết thúc học phần.

Điều 8. Tổ chức giảng dạy và học tập

1. Yêu cầu về tổ chức giảng dạy và học tập:

a) Phát huy năng lực chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên, phù hợp với quy định về chế độ làm việc của giảng viên;

b) Phát huy vai trò chủ động đồng thời đề cao trách nhiệm của sinh viên, tạo điều kiện và động lực để sinh viên nỗ lực học tập; giữ vững kỷ cương học đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo;

c) Có cơ chế thanh tra, giám sát nội bộ và có hệ thống cải tiến chất lượng dựa trên thu thập, đánh giá ý kiến phản hồi của người học.

2. Dạy và học trực tuyến:

a) Hiệu trưởng quyết định tổ chức các lớp học theo phương thức trực tuyến khi đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành.

b) Đối với đào tạo theo hình thức chính quy, tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng lớp học trực tuyến. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, cơ sở đào tạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM.

3. Tổ chức lớp học

a) Lớp học phần: là lớp học bao gồm những sinh viên theo học cùng một học phần trong cùng một khoảng thời gian và cùng một giảng viên tạo thành một lớp học phần. Mỗi lớp học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định. Hiệu trưởng quy định số lượng tối thiểu, tối đa cho mỗi lớp học phần tùy theo từng loại học phần. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu thì lớp học sẽ không được tổ chức.

b) Lớp sinh hoạt: bao gồm những sinh viên cùng khóa tuyển, cùng ngành và cùng chương trình đào tạo được tổ chức thành một lớp sinh hoạt, số lượng sinh viên của mỗi lớp sinh hoạt theo quy định về quản lý sinh viên.

3. Các quy định về tổ chức đào tạo

a) Hiệu trưởng ban hành quy định về triển khai công tác đào tạo bậc đại học hệ chính quy các chương trình.

b) Hiệu trưởng ban hành quy định về việc lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập đối với tất cả các lớp học của cơ sở đào tạo và việc công khai ý kiến phản hồi của người học, bao gồm nội dung, mức độ, hình thức công khai.

Chương III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Điều 9. Đánh giá học phần

1. Đối với mỗi học phần (ngoại trừ khóa luận tốt nghiệp/thực tập tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp/tốt nghiệp/dự án tốt nghiệp), sinh viên được đánh giá tối thiểu bằng tổng của hai điểm thành phần bao gồm: điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần (điểm thi cuối học kỳ). Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần, được Khoa thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt. Điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần được quy định như sau:

a) Điểm quá trình chiếm tỉ trọng từ 50% đến 60% bao gồm tối thiểu ba trong số các hình thức sau đây: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá tham gia thảo luận; điểm tổng hợp đánh giá các bài thực hành/thực tập; điểm bài tập lớn; điểm chuyên cần; điểm kiểm tra giữa học kỳ; điểm báo cáo seminar.

b) Điểm thi kết thúc học phần (điểm thi cuối học kỳ) chiếm tỷ trọng còn lại (không dưới 40%). Hình thức thi kết thúc học phần có thể là: thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận); thi vấn đáp; báo cáo chuyên đề/tiểu luận/đồ án; được tổ

chức trực tiếp tại Trường theo quy định. Trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai hoặc dịch bệnh, đánh giá cuối học kỳ theo hình thức thi viết có thể được tổ chức bằng phương thức trực tuyến; Hiệu trưởng quyết định lựa chọn đánh giá cuối học kỳ bằng phương thức trực tuyến thay cho phương thức trực tiếp theo quy định, bảo đảm trung thực, công bằng và khách quan như khi đánh giá trực tiếp.

2. Đối với loại học phần thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm tổng hợp đánh giá học phần là các điểm thành phần bao gồm: điểm các bài thực hành trong học kỳ, điểm chuyên cần, điểm bài thi thực hành cuối kỳ.

3. Việc tổ chức thi, kiểm tra, thời gian thi, việc làm đề thi, coi thi, chấm thi, phúc tra, bảo quản bài thi sẽ được công bố tại quy định về công tác khảo thí của Trường.

Điều 10. Đánh giá đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/thực tập tốt nghiệp/dự án tốt nghiệp

1. Xét làm khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp

Vào đầu học kỳ cuối khoá học, căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên và quy định của Khoa phụ trách đào tạo, Hội đồng Khoa xét và lập danh sách sinh viên được làm đồ án tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp/thực tập tốt nghiệp/dự án tốt nghiệp (sau đây gọi chung là khóa luận tốt nghiệp) như sau:

a) Làm khóa luận tốt nghiệp có khối lượng 10 tín chỉ.

b) Làm đồ án tốt nghiệp và học một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp có khối lượng tổng cộng 10 tín chỉ.

c) Chọn học một số học phần chuyên ngành định hướng nghề nghiệp có khối lượng tổng cộng 10 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

d) Điều kiện làm khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp dựa vào các tiêu chí như sau:

- Điểm trung bình tích lũy của khóa học.

- Tiêu chí khác theo quy định của Khoa phụ trách đào tạo.

2. Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp trong thời gian là một học kỳ tại học kỳ cuối cùng của khóa học. Tùy đặc điểm của ngành đào tạo, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp có thể được giao đề tài sớm hơn.

3. Đánh giá khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp

a) Đánh giá đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp được thực hiện bởi Hội đồng đánh giá đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá).

b) Hội đồng đánh giá do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Khoa phụ trách đào tạo. Hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp gồm 05 thành viên, Hội đồng đánh giá đồ án tốt nghiệp gồm 03 thành viên gồm: 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên của Hội đồng đánh giá là giảng viên của trường hoặc có thể mời những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

c) Điểm đánh giá khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp được đánh giá theo thang điểm 10. Điểm tổng kết đánh giá khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp được làm tròn tới một chữ số thập phân, là điểm trung bình cộng không tính hệ số của tất cả thành viên bao gồm: thành viên Hội đồng, người hướng dẫn và người phản biện. Nếu các Khoa có quy định khác về điểm tổng kết đánh giá khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp so với cách tính này thì quy định về cách tính điểm này của Khoa phải được đề xuất bằng văn bản và được Hiệu trưởng phê duyệt.

d) Kết quả đánh giá khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp phải được công bố ngay sau buổi bảo vệ, được tính vào điểm trung bình và trung bình tích lũy theo tổng số tín chỉ của khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp.

a) Tổ chức bảo vệ và đánh giá khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp

được thực hiện trực tuyến trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai hoặc dịch bệnh, Hiệu trưởng quyết định cho phép tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp theo phương thức trực tuyến thay cho phương thức trực tiếp. Hướng dẫn tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp theo phụ lục 1 đính kèm.

Điều 11. Tính điểm học phần

1. Điểm học phần theo thang điểm 10, là điểm cuối cùng để đánh giá kết quả của một học phần, được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân và được quy đổi theo thang điểm 4 và thang điểm chữ như sau:

Thang điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ
9,0 đến 10,0	4,0	A+
8,0 đến cận 9,0	3,5	A
7,0 đến cận 8,0	3,0	B+
6,0 đến cận 7,0	2,5	B
5,0 đến cận 6,0	2,0	C
4,0 đến cận 5,0	1,5	D+
3,0 đến cận 4,0	1,0	D
<3,0	0,0	F

2. Thang điểm 4 và thang điểm chữ chỉ mang tính tham khảo, chuyển đổi khi cần thiết, không dùng để ghi và phân loại đánh giá.

3. Đối với các học phần đã hoàn tất đăng ký, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và nghiêm túc mọi yêu cầu của giảng viên về việc lên lớp, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, tham gia thảo luận, tham dự kiểm tra giữa học

kỳ và thi kết thúc học phần. Nếu không thực hiện phần việc nào, sinh viên sẽ nhận điểm không (0) cho điểm thành phần tương ứng.

4. Học phần có điểm từ 5,0 (năm) trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

5. Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0 (không) đối với điểm thành phần/hình thức kiểm tra tương ứng. Trường hợp sinh viên vắng mặt trong buổi thi cuối học kỳ nhưng có nộp đơn xin phép vắng thi và có lý do chính đáng sẽ được hoãn thi theo quy định tại Điều 12 của quy chế này.

Điều 12. Hoãn thi

1. Những trường hợp đột xuất và có lý do chính đáng (ví dụ như: ốm đau, tai nạn, hoàn cảnh khó khăn đột xuất) không thể dự thi cuối học kỳ, sinh viên sẽ được xem xét giải quyết cho hoãn thi.

2. Điểm của học phần hoãn thi được ký hiệu I (điểm I). Để được nhận điểm I, sinh viên phải hoàn tất học phí học kỳ và nộp đơn trình bày rõ lý do xin hoãn thi học phần cùng các giấy tờ xác nhận cần thiết cho Phòng đào tạo trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thi để được xem xét.

3. Sinh viên sẽ không bị điểm không (0) đối với học phần được xét nhận điểm I ở học kỳ đó. Sinh viên phải nộp đơn đăng ký học lại học phần hoãn thi trong vòng một năm học tiếp theo. Sinh viên không phải đóng học phí học phần được điểm I khi được xét đăng ký học lại học phần này.

4. Đối với kiểm tra lấy điểm quá trình, trong trường hợp sinh viên vắng kiểm tra có lý do chính đáng thì giảng viên phụ trách giảng dạy sẽ chủ động giải quyết cho sinh viên được kiểm tra lại vào thời điểm khác trong khoảng thời gian trước ngày thi cuối học kỳ của học phần đó. Điểm thành phần của học phần hoãn thi sẽ không được bảo lưu.

Điều 13. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (miễn học)

1. Sinh viên đã đạt hoặc có điểm đạt một học phần ở một trường khác nếu muốn xin miễn học đối với học phần đó thì phải làm đơn kèm theo xác nhận về nội dung đề cương, số tiết học, số tín chỉ và điểm học phần để gửi cho Trường vào đầu học kỳ.

2. Trường sẽ xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng. Nếu được chấp thuận thì học phần được miễn sẽ có điểm mà sinh viên đã đạt tại Trường khác và kèm theo chữ bảo lưu (BL). Trường hợp điểm cụ thể không xác định, học phần được miễn sẽ có điểm được ký hiệu M (điểm M).

3. Điểm bảo lưu (BL) và điểm miễn (M) không tính vào điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

4. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 25% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

Điều 14. Học lại và học cải thiện điểm

1. Học lại

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt phải đăng ký học lại, điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần

b) Đối với các học phần bắt buộc có điểm học phần dưới năm (5,0) sinh viên phải đăng ký học lại.

c) Đối với các học phần tự chọn có điểm học phần dưới năm (5,0) sinh viên được phép đăng ký học lại học phần đó hoặc chọn học phần khác thay thế trong số các học phần tự chọn được quy định cho mỗi chương trình đào tạo.

2. Học cải thiện điểm

a) Đối với các học phần đã đạt nhưng muốn cải thiện điểm thì sinh viên phải đăng ký học lại và nộp học phí theo quy định. Điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần.

b) Tùy vào điều kiện giảng dạy thực tế đối với các học phần, Trường sẽ quy định cụ thể các học phần không được học cải thiện (nếu có).

c) Điểm cải thiện không được sử dụng vào việc tính điểm trung bình học kỳ để xét học bổng khuyến khích học tập nhưng được tính vào điểm trung bình và điểm trung bình tích lũy.

Điều 15. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học, khóa học

1. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ, sau từng năm học, hoặc khóa học của các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà sinh viên đã học tương ứng với hai cách tính điểm trung bình như sau:

a) Điểm trung bình: là điểm trung bình của những học phần mà sinh viên đã học trong một học kỳ, trong một năm học hoặc tính từ đầu khóa học được tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

b) Điểm trung bình tích lũy: là điểm trung bình của những học phần mà sinh viên đã đạt trong một học kỳ, trong một năm học hoặc tính từ đầu khóa học được tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.

c) Không tính kết quả thi vào điểm trung bình hoặc điểm trung bình tích lũy đối với các học phần sau đây:

- Giáo dục quốc phòng - An ninh;
- Giáo dục thể chất;
- Ngoại ngữ (tổng quát);
- Tin học cơ sở;
- Các học phần khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

d) Việc đánh giá kết quả hoặc điều kiện cấp chứng chỉ đối với học phần

Giáo dục quốc phòng - An ninh, Ngoại ngữ theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cách tính điểm trung bình và xếp loại

a) Điểm trung bình hoặc điểm trung bình tích lũy của học kỳ, năm học, khóa học được tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình

a_i là điểm học phần của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

N là tổng số học phần

b) Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy được sử dụng để xét thôi học, xét cảnh báo học tập, xếp loại học lực và xếp hạng tốt nghiệp. Kết quả học tập học kỳ và kết quả tốt nghiệp được phân loại theo điểm như sau:

- Áp dụng từ khóa tuyển 2021 trở về sau:

Điểm trung bình	Xếp loại/hạng
a. Loại đạt	
Từ 9 đến 10	Xuất sắc
Từ 8 đến cận 9	Giỏi
Từ 7 đến cận 8	Khá
Từ 5 đến cận 7	Trung bình
b. Loại không đạt	Xếp loại

Từ 4 đến cận 5	Yếu
Dưới 4	Kém

- Áp dụng cho khóa 2020 trở về trước:

Điểm trung bình	Xếp loại/hạng
a. Loại đạt	
Từ 9 đến 10	Xuất sắc
Từ 8 đến cận 9	Giỏi
Từ 7 đến cận 8	Khá
Từ 6 đến cận 7	Trung bình khá
Từ 5 đến cận 6	Trung bình
b. Loại không đạt	Xếp loại
Từ 4 đến cận 5	Yếu
Dưới 4	Kém

3. Sinh viên được xếp trình độ năm học căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học (gọi tắt là N) và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập chuẩn là 38 tín chỉ, cụ thể như sau:

- Trình độ năm thứ nhất: $N < 38$;
- Trình độ năm thứ hai: $38 \leq N < 76$;
- Trình độ năm thứ ba: $76 \leq N < 114$;
- Trình độ năm thứ tư: $114 \leq N$.

Điều 16. Xử lý kết quả học tập theo tín chỉ

1. Cuối mỗi học kỳ chính, sinh viên được cảnh báo học tập nếu thuộc một trong hai trường hợp như sau:

- Tổng số tín chỉ đạt trong học kỳ nhỏ hơn 7 tín chỉ (ngoại trừ sinh viên

đã đạt tối thiểu 130 tín chỉ tích lũy).

b) Điểm trung bình chung học tập học kỳ liền kề trước đó dưới 3,0 hoặc điểm trung bình chung học tập của 2 học kỳ liền kề trước đó dưới 4,0.

2. Sinh viên bị buộc thôi học trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định của trường;

b) Tự ý bỏ học hoặc bỏ thi từ một học kỳ chính trở lên;

c) Được cảnh báo học tập lần thứ ba liên tiếp;

d) Bị kỷ luật ở mức bị buộc thôi học theo quy định hiện hành;

e) Thời gian học tập vượt quá giới hạn theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Quy chế này.

3. Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách sinh viên. Trường sẽ thông báo cho sinh viên biết chậm nhất một tháng sau khi có quyết định buộc thôi học.

4. Kết quả học tập đã tích lũy của sinh viên trong trường hợp sinh viên bị buộc thôi học được lưu trữ tại Trường.

Điều 17. Xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Sinh viên phải thực hiện quy trình và thủ tục xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp ngay sau khi đủ điều kiện.

2. Cuối mỗi học kỳ, Trường sẽ thông báo xét tốt nghiệp cho sinh viên.

3. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần và tổng số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo;

c) Đã hoàn tất đủ các học phần Giáo dục quốc phòng (có chứng chỉ GDQP- An ninh) và Giáo dục thể chất;

d) Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của Trường;

e) Đạt chuẩn trình độ tin học theo quy định trong các chương trình đào tạo của Trường;

f) Sinh viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp ở học kỳ nào phải nộp hồ sơ xét tốt nghiệp ở học kỳ đó. Sinh viên được phép xin hủy điểm đối với các học phần tự chọn nếu không ảnh hưởng đến điều kiện được công nhận tốt nghiệp.

4. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp để điều hành công tác xét tốt nghiệp. Thành phần của Hội đồng xét tốt nghiệp gồm có: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu Trưởng hoặc phó Hiệu Trưởng; Trưởng phòng Đào tạo làm ủy viên thường trực; các thành viên khác là Trưởng Khoa chuyên môn, phó Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Công tác sinh viên làm ủy viên.

5. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp để thực hiện công tác nhận và kiểm tra hồ sơ tốt nghiệp, xét tốt nghiệp, công bố danh sách tốt nghiệp, in và cấp phát bằng tốt nghiệp. Thành phần của Ban thư ký gồm có: Trưởng Ban thư ký là Trưởng Phòng Đào tạo, các phó Trưởng Ban là các Phó Trưởng Phòng Đào tạo; các thành viên khác là ủy viên.

6. Căn cứ kết quả xét tốt nghiệp và đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện theo quy định.

Điều 18. Cấp bằng tốt nghiệp

1. Những sinh viên đã nộp hồ sơ tốt nghiệp, nếu đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ với nhà Trường.

2. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo. Việc cấp bằng

được thực hiện theo quy chế văn bằng, chứng chỉ hiện hành.

3. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình tích lũy toàn khóa được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Quy chế này. Hạng tốt nghiệp của sinh viên có điểm trung bình tích lũy loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

4. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng học phần và phát kèm theo bằng tốt nghiệp.

5. Sinh viên đã hết thời gian học tập tối đa theo quy định nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa hoàn thành những học phần Giáo dục quốc phòng-An ninh hoặc Giáo dục thể chất hoặc chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, trong thời hạn 03 năm tính từ khi thôi học được hoàn thiện các điều kiện còn thiếu và đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

6. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp chứng nhận về các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo của nhà trường khi có nhu cầu.

7. Sinh viên phải thực hiện quy trình và thủ tục xét tốt nghiệp công nhận tốt nghiệp ngay sau khi hoàn tất chương trình đào tạo và đủ điều kiện tốt nghiệp.

8. Cuối mỗi học kỳ, Trường sẽ thông báo xét tốt nghiệp cho sinh viên.

Chương IV

NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 19. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Sinh viên được xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;

c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

d) Có hoàn cảnh khó khăn đột xuất (có minh chứng) nhưng đã phải học tối thiểu 01 học kỳ tại Trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Thời gian nghỉ học tạm thời vì lý do cá nhân tại điểm c và d khoản 1 Điều này phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 7 Điều 2 của Quy chế này.

3. Khi kết thúc thời gian xin nghỉ học tạm thời, nếu sinh viên muốn được tiếp nhận trở lại học tập tại Trường thì phải làm đơn xin học lại theo quy định.

4. Sinh viên xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật, muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

5. Hiệu trưởng ban hành quyết định nghỉ học tạm thời, tiếp nhận trở lại học và cho thôi học; sinh viên xin nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả học tập đã tích lũy.

Điều 20. Chuyển chương trình, chuyển trường

1. Sinh viên được xem xét chuyển sang học từ chương trình Tiên tiến, Liên kết, Chất lượng cao được xem xét chuyển sang học chương trình đại trà cùng một ngành/nhóm ngành đào tạo khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành/nhóm ngành đào tạo trong cùng khóa tuyển sinh;

c) Trường có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng

lực đào tạo đối với chương trình cùng ngành/nhóm ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Được sự đồng ý của Trưởng khoa chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo và của Hiệu trưởng.

2. Sinh viên được xem xét chuyển Trường khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Quy chế này;

b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo cùng khóa tuyển sinh tại nơi chuyển đến;

c) Nơi chuyển đến có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi và cơ sở đào tạo xin chuyển đến.

3. Thủ tục xin chuyển trường:

a) Sinh viên làm đơn xin học tại trường muốn chuyển đến.

b) Sinh viên nộp hồ sơ cho trường đang theo học gồm: đơn xin chuyển trường và minh chứng đã được tiếp nhận của Hiệu trưởng trường xin chuyển đến.

c) Trường có sinh viên xin chuyển đi tiếp nhận hồ sơ, xem xét và ra quyết định cho chuyển trường theo quy định.

d) Hiệu trưởng trường tiếp nhận ra quyết định thu nhận sinh viên, thực hiện công nhận các môn học đã tích lũy theo quy định.

4. Thời gian học được phép học tối đa đối với sinh viên chuyển đến là thời gian tối đa hoàn thành khóa học tương ứng theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của quy chế này.

Điều 21. Trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo

1. Trường hợp có sự hợp tác đào tạo giữa các cơ sở đào tạo, việc đánh giá và công nhận lẫn nhau số lượng tín chỉ mà sinh viên tích lũy tại cơ sở phối hợp đào tạo khác không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

2. Trường sẽ quy định cụ thể về điều kiện trao đổi sinh viên, hợp tác đào tạo, việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên khi thực hiện chương trình đào tạo và công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo (nếu có).

Điều 22. Học cùng lúc hai chương trình

1. Sinh viên được xét học cùng lúc hai chương trình sớm nhất tại thời điểm đăng ký khi sinh viên có đủ tất cả các điều kiện theo quy định như sau:

a) Đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh

b) Ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ hai (ngành thứ hai) phải khác ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ nhất (ngành thứ nhất);

c) Phải cùng hình thức và trình độ đào tạo giữa hai chương trình đào tạo;

d) Đã hoàn tất ít nhất hai học kỳ của ngành thứ nhất;

e) Đạt tối thiểu 15 tín chỉ tích lũy/một học kỳ (không kể Ngoại ngữ, Giáo dục Quốc Phòng, Giáo dục thể chất, Tin học cơ sở).

f) Học kỳ liền kề trước thời điểm xét của ngành thứ nhất phải có điểm trung bình tích lũy học kỳ tối thiểu từ 7.0 trở lên.

g) Quy định khác của Khoa phụ trách đào tạo (nếu có).

2. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai nếu thuộc vào các trường hợp như sau:

a) Điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới điểm trung

bình.

b) Đạt ít hơn 15 tín chỉ tích lũy/một học kỳ (không kể Ngoại ngữ, Giáo dục Quốc Phòng, Giáo dục thể chất, Tin học cơ sở).

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại khoản 7 Điều 2 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

4. Điều kiện để sinh viên được xét cấp bằng tốt nghiệp ngành thứ hai:

a) Được cấp bằng tốt nghiệp ở ngành thứ nhất.

b) Đủ điều kiện xét tốt nghiệp ở ngành thứ hai.

c) Nộp hồ sơ xét tốt nghiệp ngành thứ hai trong thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất.

5. Trường chỉ tổ chức đào tạo chương trình thứ hai cho sinh viên khi đáp ứng các yêu cầu bảo đảm chất lượng về chỉ tiêu tuyển sinh, năng lực đào tạo; đồng thời có quy định chi tiết về quy trình, thủ tục, điều kiện đăng ký học và cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai.

Điều 23. Xử lý vi phạm đối với sinh viên

1. Sinh viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm theo các quy định của Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 (một) năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ.

TRÍCH LƯỢC

QUY ĐỊNH CÔNG TÁC KHẢO THÍ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-KHTN ngày 16/10/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định những nội dung liên quan đến công tác khảo thí thuộc bậc đào tạo đại học của trường Đại học Khoa học tự nhiên (ĐH KHTN) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

2. Quy định này áp dụng đối với viên chức - người lao động (VC-NLĐ), người học, các đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến công tác khảo thí.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện

1. Thống nhất quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong toàn trường.

2. Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác trong công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM.

Chương II

VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI

Điều 3. Công tác tổ chức thi giữa kỳ

1. Đánh giá điểm quá trình bằng hình thức kiểm tra giữa kỳ do giảng viên hoặc bộ môn quyết định, được phổ biến cho sinh viên vào đầu học kỳ.

2. Vào đầu mỗi học kỳ, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL) có nhiệm vụ gửi thông báo đến giảng viên về việc đăng ký hình thức tự tổ chức kiểm tra giữa kỳ hoặc tổ chức kiểm tra giữa kỳ tập trung theo kế hoạch giảng dạy và học tập của năm học. Cụ thể từng hình thức như sau:

a) *Giảng viên tự tổ chức*: Nếu việc tổ chức kiểm tra không làm phát sinh thêm phòng thi mới thì giảng viên có thể tự tổ chức kiểm tra tại lớp học theo thời khóa biểu của học phần; giảng viên trực tiếp coi thi, chấm thi và tự công bố điểm cho sinh viên. Phòng KT&ĐBCL hỗ trợ in bảng điểm, in đề thi và hỗ trợ thêm cán bộ coi thi nếu được yêu cầu.

b) *Tổ chức tập trung*: Dựa vào việc chọn hình thức kiểm tra giữa kỳ tập trung, giảng viên gửi đề thi về Phòng KT&ĐBCL trước ngày thi ít nhất 2 tuần để nhân bản đề thi; Phòng KT&ĐBCL có trách nhiệm xếp lịch thi, tổ chức coi thi và giao bài thi cho giảng viên; điểm thi giữa kỳ do giảng viên chấm và công bố cho sinh viên tại lớp học.

Điều 4. Công tác tổ chức thi kết thúc học phần

1. Sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của trường trước khi tham dự kỳ thi kết thúc học phần.

2. Kỳ thi kết thúc học phần được tổ chức một lần vào cuối mỗi học kỳ, theo kế hoạch giảng dạy và học tập của từng chương trình đào tạo.

3. *Đối với các học phần kết thúc giảng dạy trước thời điểm diễn ra kỳ thi giữa kỳ tập trung*: Giảng viên có thể đề xuất tổ chức thi kết thúc học phần cùng thời điểm với kỳ thi giữa kỳ hoặc tổ chức thi tại lớp học nếu việc tổ chức thi không làm phát sinh thêm phòng thi mới và phải do Phòng KT&ĐBCL tổ chức coi thi cùng với sự tham gia của giảng viên với vai trò là cán bộ coi thi.

4. Phòng KT&ĐBCL có trách nhiệm tổ chức thi kết thúc học phần, bao gồm: in sao đề thi, xếp lịch thi, xếp danh sách cán bộ coi thi, tổ chức thi, bàn giao bài thi cho giảng viên chấm và nhận lại điểm thi đã chấm, thanh toán thù lao coi thi.

5. Phòng Đào tạo có trách nhiệm cung cấp dữ liệu cho công tác chuẩn bị tổ chức thi; các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm cung cấp thông tin các học phần mở trong học kỳ, hỗ trợ phân công cán bộ coi thi, tổ chức thi các lớp thực hành.

Điều 5. Về đề thi giữa kỳ và đề thi kết thúc học phần

1. *Về nội dung:* Đề thi phải phù hợp với nội dung của học phần, được quy định trong đề cương chi tiết của học phần. Đối với các môn chung thuộc khối kiến thức đại cương (có nhiều giảng viên tham gia giảng dạy), các giảng viên thống nhất ra đề thi chung và gửi đề thi kèm đáp án chi tiết về Phòng KT&ĐBCL.

2. *Về hình thức:* Đề thi được biên soạn theo mẫu thống nhất chung toàn trường, do Phòng KT&ĐBCL cung cấp. Đề thi phải có thang điểm từng câu, có họ tên, mã số cán bộ, chữ ký của cán bộ ra đề thi và cán bộ phụ trách duyệt đề (Khoa/Bộ môn) trong bản gốc.

3. *Về thời gian thi:*

a) Đề thi giữa kỳ của mỗi học phần có thời gian làm bài từ 45 phút đến 60 phút.

b) Đề thi kết thúc học phần có thời gian làm bài được quy định như sau:

- Học phần từ 1 đến 2 tín chỉ có thời gian làm bài từ 45 phút đến 60 phút.
- Học phần 3 tín chỉ có thời gian làm bài từ 60 phút đến 90 phút.
- Học phần 4 tín chỉ trở lên có thời gian làm bài từ 60 phút đến 120 phút.

4. *Về giao và nhận đề thi:* Giảng viên phụ trách môn học (hoặc được tập thể giảng viên phụ trách môn học thống nhất giao nhiệm vụ) có trách nhiệm gửi

trực tiếp đề thi, đáp án về Phòng KT&ĐBCL trước ngày thi ít nhất 2 tuần; thực hiện niêm phong đề thi, đáp án và ký xác nhận vào sổ bàn giao đề thi. Đối với đề thi trắc nghiệm được chấm bằng máy, ngoài đề thi gốc có chữ ký xác nhận, giảng viên gửi kèm file nội dung đề thi để Phòng KT&ĐBCL thực hiện công đoạn hoán vị và nhân bản đề thi.

Chương III

VỀ TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI

Điều 11. Trách nhiệm của Cán bộ coi thi

1. Cán bộ coi thi có nghĩa vụ kiểm tra lịch coi thi qua email và tham gia coi thi theo đúng lịch đã được xếp; phải có mặt tại địa điểm tổ chức thi ít nhất 20 phút trước giờ thi để nhận hồ sơ thi; phải đeo thẻ cán bộ coi thi hoặc thẻ VC-NLĐ trong suốt quá trình coi thi.

2. Cán bộ coi thi phải nắm vững quy định và quy trình tổ chức coi thi; không làm việc riêng trong suốt quá trình coi thi; không hút thuốc, không sử dụng các chất kích thích hoặc các đồ uống có cồn; không giúp đỡ sinh viên làm bài dưới mọi hình thức; chỉ được sử dụng điện thoại cho mục đích liên hệ với Tổ thư ký coi thi để phối hợp xử lý tình huống liên quan đến công tác thi.

3. Trong quá trình coi thi, cán bộ coi thi thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trước giờ sinh viên làm bài thi:

- Kiểm tra các điều kiện tổ chức thi của phòng thi, đánh số báo danh (mã số) lên bàn.

- Gọi sinh viên vào phòng thi và hướng dẫn sinh viên ngồi vào đúng chỗ quy định.

- Kiểm tra các vật dụng sinh viên được mang vào phòng thi; kiểm tra thẻ Sinh viên hoặc căn cước công dân của sinh viên và đối chiếu sự trùng khớp với

danh sách thi; nếu sinh viên không có thẻ sinh viên hoặc căn cước công dân thì phải có xác nhận của Phòng Công tác sinh viên hoặc làm giấy cam đoan tại phòng thi; nếu sinh viên không có tên trong danh sách thi thì đề nghị sinh viên liên hệ ngay với Phòng KT&ĐBCL để được hướng dẫn kiểm tra và cập nhật danh sách thi.

- Phổ biến nội quy phòng thi cho sinh viên; nhắc sinh viên tự bảo quản tài sản cá nhân, đặc biệt là các tài sản có giá trị cao như điện thoại, laptop,...; yêu cầu sinh viên ghi đầy đủ thông tin cần thiết vào giấy thi, giấy nháp, phiếu trả lời trắc nghiệm (nếu có). Giấy thi, giấy nháp, phiếu trả lời trắc nghiệm phải có đủ chữ ký và họ tên của hai cán bộ coi thi.

- Trước khi bắt đầu tính giờ làm bài 10 phút, lập biên bản mở túi đề thi; trước khi bắt đầu tính giờ làm bài 5 phút, phát đề thi cho sinh viên kiểm tra tình trạng của đề thi nhưng chưa cho sinh viên làm bài thi.

b) Khi sinh viên làm bài thi:

- Kiểm soát thời gian bắt đầu và kết thúc làm bài thi theo đúng thời gian được ghi trên đề thi; ghi biểu đồ thời gian làm bài lên bảng để sinh viên theo dõi.

- Không xem bài làm của sinh viên; không trò chuyện khi sinh viên đang làm bài.

- Khi có thắc mắc của sinh viên liên quan đến đề thi, không tự ý giải thích hoặc sửa đề thi mà phải báo ngay cho Tổ thư ký coi thi để được liên hệ với người có thẩm quyền xử lý đề thi.

- Nếu sinh viên vi phạm kỷ luật thi, phải lập biên bản xử lý theo quy định và gửi lại biên bản cho Phòng KT&ĐBCL.

- Nếu có tình huống bất thường xảy ra trong quá trình thi, phải báo ngay cho Tổ thư ký để được xử lý.

c) Khi sinh viên kết thúc thời gian thi:

- Thu lại bài thi của sinh viên, kể cả bài thi của sinh viên đã bị xử lý kỷ luật; kiểm tra đầy đủ các thông tin nộp bài (họ và tên, mã số sinh viên/học viên, mã đề thi, số tờ giấy thi,...); cho sinh viên ký xác nhận nộp bài vào danh sách thi.

- Điền đầy đủ thông tin cán bộ coi thi vào danh sách thi và trên túi đựng bài thi.

- Xếp thứ tự các bài thi của sinh viên theo thứ tự trong danh sách thi và bàn giao lại bài thi cho Tổ thư ký coi thi ngay sau mỗi ca thi.

- Không được để nhầm lẫn bài thi hoặc làm mất bài thi của sinh viên.

Điều 12. Trách nhiệm của Cán bộ giám sát thi

1. Phòng Thanh tra - Pháp chế có trách nhiệm giám sát trực tiếp công tác tổ chức coi thi, lập đoàn giám sát theo từng ca thi và báo cáo lãnh đạo trường về hoạt động thi; Phòng KT&ĐBCL và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm giám sát chung công tác thi.

2. Cán bộ giám sát thi có trách nhiệm thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế thi của cán bộ coi thi và của sinh viên; nhắc nhở hoặc lập biên bản xử lý đối với cán bộ coi thi vi phạm quy chế thi (nếu có); phối hợp với cán bộ coi thi trong việc lập biên bản, thu giữ tài liệu và phương tiện kỹ thuật do sinh viên mang trái phép vào phòng thi khi cán bộ coi thi cần hỗ trợ.

Điều 13. Trách nhiệm của Cán bộ chấm thi

1. Khi kết thúc môn thi, giảng viên nhận bài thi tại Phòng KT&ĐBCL, ký nhận bài thi và gửi lại bài thi, điểm thi đã chấm cho Phòng KT&ĐBCL sau tối đa 2 tuần kể từ ngày thi.

2. Bảng điểm thi của từng môn học được thực hiện theo mẫu của Trường, phải có chữ ký của cán bộ chấm thi, có xác nhận của Trưởng bộ môn hoặc Trưởng khoa.

3. Kết quả thi phải được công bố công khai, rõ ràng đến từng sinh viên sau kỳ thi.

Chương IV

VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN TRONG CÔNG TÁC THI

Điều 14. Trách nhiệm của sinh viên trong các ca thi

1. Trước giờ thi:

- Phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục thi.
- Phải mang theo thẻ sinh viên hoặc căn cước công dân để dự thi; nếu không có thẻ sinh viên hoặc căn cước công dân thì phải liên hệ ngay với Phòng Công tác Sinh viên để được xác nhận dự thi và làm giấy cam đoan tại phòng thi.

2. Khi vào phòng thi:

- Đến trễ quá 15 phút sau khi tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.
- Xuất trình thẻ sinh viên hoặc căn cước công dân để được kiểm tra và đối chiếu với danh sách dự thi.
- Ngồi đúng vị trí theo quy định, đặt thẻ sinh viên hoặc căn cước công dân trên mặt bàn để được kiểm tra khi cần thiết.
- Không mang điện thoại hoặc các thiết bị điện tử có chức năng thu phát sóng vào phòng thi, kể cả khi chưa sử dụng (trừ khi điện thoại, máy tính bảng, laptop hoặc các thiết bị điện tử khác được tắt nguồn và được để bên trong balo, laptop). Tài sản cá nhân (nếu có) phải được để trong ba lô hoặc túi xách có dây khóa, đặt bên dưới chỗ ngồi trong phòng thi và phải tự bảo quản.

- Không mang tài liệu vào phòng thi (trừ khi môn thi được sử dụng tài liệu và được ghi rõ trong đề thi); không mang theo thức ăn, nước uống vào phòng thi; không ăn, uống, hút thuốc trong phòng thi.

3. *Khi làm bài thi:*

- Trước khi làm bài thi, phải ghi đầy đủ họ và tên, mã số sinh viên/học viên, mã đề thi,... vào giấy thi (nếu có) và phải yêu cầu cả hai cán bộ coi thi ký tên và ghi rõ họ tên vào giấy thi.

- Bài thi phải viết rõ ràng, sạch sẽ, không nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng.

- Chỉ làm bài thi bằng một loại mực; không dùng mực màu đỏ; không được viết bằng bút chì (trừ khi vẽ hình hoặc tô phiếu trả lời trắc nghiệm); không sử dụng bút xóa; các phần viết hỏng phải dùng thước để gạch chéo.

- Phải bảo vệ bài làm của mình; không được xem bài của người khác; không để người khác xem bài của mình; không được trao đổi thông tin hoặc tài liệu khi làm bài.

- Phải giữ trật tự, im lặng trong phòng thi; nếu cần hỏi cán bộ coi thi thì phải hỏi công khai; nếu ốm đau đột xuất thì phải báo ngay cho cán bộ coi thi để được sơ cấp cứu kịp thời.

4. *Khi nộp bài thi:*

- Nếu cần nộp bài thi trước khi hết giờ làm bài thì phải nộp cả bài làm, đề thi và giấy nháp cho cán bộ coi thi.

- Phải ngừng làm bài và nộp bài cho cán bộ coi thi khi hết giờ làm bài thi; nếu không làm được bài vẫn phải nộp giấy thi.

- Phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào danh sách thi khi nộp bài thi.

Chương V

VỀ XỬ LÝ KẾT QUẢ THI

Điều 15. Khiếu nại, phúc khảo điểm bài thi

1. *Đối với điểm quá trình và điểm giữa kỳ:* Sinh viên trực tiếp liên hệ giảng viên giảng dạy để được giải đáp khiếu nại, thắc mắc; Phòng KT&ĐBCL có trách nhiệm phối hợp với giảng viên để xử lý các khiếu nại, thắc mắc nhằm bảo đảm quyền lợi của sinh viên.

2. *Đối với điểm bài thi kết thúc học phần:* Sau mỗi đợt thi kết thúc học phần, Phòng KT&ĐBCL gửi thông báo thời hạn nhận đơn khiếu nại, phúc khảo bài thi; sinh viên có nhu cầu phúc khảo/khiếu nại liên hệ Phòng KT&ĐBCL để nộp đơn theo quy định.

3. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Phòng KT&ĐBCL có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố điểm cho sinh viên.

4. Điểm phúc khảo là kết quả cuối cùng của học phần và phải gửi về các đơn vị có liên quan trong vòng 01 tuần kể từ ngày hoàn tất công tác chấm phúc khảo.

Điều 16. Quản lý, lưu trữ điểm thi, bài thi

1. Bảng điểm gốc phải được lưu trữ vĩnh viễn tại Phòng KT&ĐBCL.

2. Bài thi kết thúc học phần phải được lưu trữ theo quy định của Bộ GD&ĐT và được hủy sau khi hết thời hạn lưu trữ.

Chương VI

VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG THI

Điều 17. Đối với các cá nhân nộp đề thi, điểm thi trễ hạn

Sau mỗi đợt thi, Phòng KT&ĐBCL thống kê danh sách các VC-NLĐ không tham gia coi thi theo lịch đã phân công; thống kê danh sách giảng viên nộp đề thi, điểm thi trễ hạn và gửi về các Khoa/Bộ môn. Các Khoa/Bộ môn có trách nhiệm nhắc nhở các cá nhân liên quan và phản hồi thông tin bằng văn bản cho Phòng KT&ĐBCL.

Điều 18. Đối với các cá nhân vi phạm quy chế coi thi

Tất cả các cá nhân tham gia công tác thi, nếu vi phạm quy định và được ghi nhận thông qua minh chứng, tùy theo hành vi và mức độ sẽ áp dụng các hình thức kỷ luật như sau:

1. *Khiển trách*: Áp dụng đối với người vi phạm lần đầu một trong các lỗi sau: đi trễ so với thời gian quy định; không đeo thẻ cán bộ coi thi hoặc thẻ VC-NLĐ khi đang làm nhiệm vụ; không ký tên hoặc ký nhầm vào giấy thi, giấy nháp, phiếu trả lời trắc nghiệm của sinh viên; tự ý rời khỏi vị trí coi thi trong thời gian diễn ra ca thi; vắng coi thi nhưng không báo cho đơn vị phụ trách phân công coi thi theo đúng quy định; làm việc riêng khi đang thực hiện nhiệm vụ thi.

2. *Cảnh cáo*: Áp dụng đối với người vi phạm một trong các lỗi sau: đã bị khiển trách nhưng vẫn tái phạm; vắng 2 buổi coi thi trở lên (trong một năm học) mà không báo cho đơn vị phụ trách phân công coi thi theo đúng quy định; không lập biên bản đối với sinh viên bị phát hiện có vi phạm nội quy phòng thi; bị lập biên bản do vi phạm trong công tác coi thi; làm mất danh sách thi, mất bài thi của sinh viên; hỗ trợ sinh viên làm bài thi.

3. Các hình thức xử lý kỷ luật cao hơn sẽ do Hiệu trưởng xem xét và ban hành quyết định.

Điều 19. Đối với sinh viên vi phạm quy chế thi

Tất cả sinh viên vi phạm quy chế thi đều phải được cán bộ coi thi lập biên bản, ghi rõ hành vi vi phạm, thu tang vật (nếu có) và bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

1. *Khiển trách*: Áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau: phạm lỗi lần đầu đối với một trong các hành vi nhìn bài của người khác, trao đổi với người khác, cố tình cho người khác xem bài thi; đã được cán bộ coi thi nhắc nhở sai phạm liên quan đến nội quy phòng thi nhưng vẫn tái phạm. Sinh viên bị kỷ luật khiển trách trong khi thi học phần nào sẽ bị trừ 25% điểm tổng kết của học phần đó.

2. *Cảnh cáo*: Áp dụng đối với người vi phạm một trong các lỗi sau: đã bị khiển trách trong giờ thi của một môn học nhưng vẫn tái phạm khi đang thi môn học đó; trao đổi bài thi hoặc giấy nháp với người khác; sử dụng tài liệu khi đề thi không cho phép sử dụng tài liệu; mang điện thoại hoặc các thiết bị truyền thông vào phòng thi, kể cả khi chưa sử dụng; chép bài của người khác (các bài thi có kết luận là giống nhau thì bị xử lý như nhau, trừ khi sinh viên có đủ bằng chứng để chứng minh mình bị quay cóp). Sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi học phần nào sẽ bị trừ 50% điểm tổng kết của học phần đó.

3. *Đình chỉ thi*: Áp dụng đối với người vi phạm một trong các lỗi sau: đã bị cảnh cáo một lần trong giờ thi của một môn học nhưng vẫn tái phạm khi đang thi môn học đó; có hành động gây gổ, đe dọa các cá nhân có trách nhiệm trong công tác thi hay sinh viên khác; đưa đề thi ra bên ngoài hoặc nhận bài giải từ bên ngoài vào phòng thi. Sinh viên bị kỷ luật đình chỉ thi trong khi thi học phần nào sẽ bị điểm 0 (không) của học phần đó.

4. *Đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học*: Người đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần đầu và buộc thôi học đối với trường hợp tái phạm.

Ngoài ra, các hành vi vi phạm quy chế thi khác phát sinh trong hoặc ngoài phòng thi thì hình thức xử lý kỷ luật sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 20. Về thẩm quyền xử lý cán bộ và sinh viên vi phạm quy chế thi

1. Đối với vi phạm của các cán bộ tham gia công tác thi, Phòng KT&ĐBCL tập trung tất cả các biên bản xử lý vi phạm theo từng học kỳ và trình Hiệu trưởng ký ban hành quyết định kỷ luật.

2. Đối với vi phạm của sinh viên, Trưởng Phòng KT&ĐBCL ký quyết định kỷ luật đối với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ thi; Hiệu trưởng ký quyết định kỷ luật đối với hình thức đình chỉ học tập, buộc thôi học.

3. Trong quá trình học tập tại trường, nếu sinh viên vi phạm lần thứ hai từ mức cảnh cáo trở lên thì sẽ bị xử lý kỷ luật ở mức độ cảnh cáo theo Quy định về công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên của trường.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng KT&ĐBCL, Phòng Đào tạo, Phòng Thanh tra - Pháp chế, các Phòng/ Khoa/ Bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện quy định này.

2. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến quy định này đến từng VC-NLĐ của đơn vị.

3. Giáo vụ các Khoa/Bộ môn và cố vấn học tập phổ biến quy định này đến từng sinh viên.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ Học kỳ 1 năm học 2024-2025.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định 953/ĐHQG-CTSV ngày 15/7/2019
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương III

QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 7. Quyền của sinh viên

1. Được nhập học đúng ngành đã trúng tuyển theo quy định của ĐHQG-HCM và CSĐT.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của CSĐT; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi các cuộc thi do ĐHQG-HCM, CSĐT tổ chức hoặc các cuộc thi khác theo quy định của pháp luật dành cho sinh viên.

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, hỗ trợ các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Tham vấn, cố vấn về tiến độ học tập; về lựa chọn môn học, định hướng

nghề nghiệp, việc làm.

e) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành.

f) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của CSĐT.

g) Sử dụng các dịch vụ hỗ trợ sinh viên hiện có của ĐHQG-HCM, CSĐT, TTQL KTX.

h) Tạm dừng học tập, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định trong quy chế đào tạo của ĐHQG-HCM; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành.

5. Được tham gia đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển CSĐT; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Thủ trưởng CSĐT, ĐHQG-HCM giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá ĐHQG-HCM, ký túc xá CSĐT theo quy định.

7. Được tạo điều kiện để tham gia các hoạt động rèn luyện nhằm nâng

cao nhận thức, kỹ năng, thái độ theo quy định của ĐHQG-HCM, CSĐT và TTQL KTX.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của CSĐT; Luật Nghĩa vụ quân sự.

2. Thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy đào tạo, rèn luyện của ĐHQG-HCM, CSĐT và địa phương nơi cư trú; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ, viên chức và nhân viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; tham gia thực hiện các cuộc vận động về rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hóa của ngành giáo dục và của ĐHQG-HCM.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của CSĐT, của ĐHQG-HCM. Có ý thức và hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của CSĐT, của ĐHQG-HCM.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về đóng học phí, đóng bảo hiểm y tế; về khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM và CSĐT.

6. Tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, các hoạt động rèn luyện theo quy định của CSĐT, phù hợp với năng lực và sức khỏe.

7. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi

hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

8. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Thủ trưởng CSĐT hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế, quy định, nội quy khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong CSĐT.

9. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác an ninh, trật tự - an toàn xã hội; an toàn giao thông, trật tự đô thị và phòng chống cháy nổ; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của CSĐT.

Điều 9. Các hành vi sinh viên không được làm

Vi phạm pháp luật và các quy định của ĐHQG-HCM và CSĐT, đặc biệt các hành vi:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín và xâm phạm thân thể của người khác.

2. Gian lận trong học tập và thi cử dưới mọi hình thức.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học, ký túc xá; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong CSĐT hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép; đánh bạc; mại dâm dưới mọi hình thức.

6. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm,

hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan; tổ chức, tham gia, truyền bá và thực hành tôn giáo tại những nơi không đúng quy định của Nhà nước và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

7. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa ĐHQG-HCM, CSĐT khi chưa được ĐHQG-HCM và thủ trưởng CSĐT cho phép.

8. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

9. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương IV

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC SINH VIÊN TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CTSV được thực hiện tại các CSĐT thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Điều 10. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước.

b) Giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của sinh viên về hệ thống ĐHQG-HCM.

c) Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên rèn luyện phấn đấu được xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của sinh viên và có ý thức tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa của dân tộc.

e) Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” cho sinh viên đầu khóa, đầu năm và cuối khóa học theo hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

c) Định hướng, giáo dục cho sinh viên những giá trị, chuẩn mực sinh viên của đơn vị và ĐHQG-HCM.

d) Xây dựng và triển khai quy tắc ứng xử trong CSĐT và tại Ký túc xá.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật.

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và khởi nghiệp

a) Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên nhằm nâng cao khả năng thích ứng cho sinh viên.

b) Việc giáo dục kỹ năng cho sinh viên tuân thủ theo các quy định về giáo dục kỹ năng cho sinh viên trong ĐHQG-HCM.

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM.

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích,...; tổ chức và triển khai hoạt động của Trạm Y tế trong CSĐT theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, niềm đam mê và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu.

Điều 11. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

b) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời, làm thẻ sinh

viên, thẻ thư viện.

c) Triển khai thẻ sinh viên để quản lý sinh viên trong suốt quá trình đào tạo, tích hợp được nhiều chức năng; đảm bảo hình thức thể hiện theo quy định: tên cơ quan chủ quản (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), đến tên đơn vị.

d) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

e) Sử dụng kết quả thống kê định kỳ về xếp loại học tập, xếp loại điểm rèn luyện, xếp loại sức khỏe để làm cơ sở tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên.

2. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

a) Triển khai thực hiện CTSV nội trú theo quy chế, quy định của Nhà nước và ĐHQG-HCM; Có cơ sở dữ liệu thống nhất nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa CSĐT với TTQL KTX.

b) Tuyên truyền, phổ biến đến sinh viên về chủ trương sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh/thành phố ngoài Thành phố Hồ Chí Minh và các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh đều được nội trú tại Ký túc xá ĐHQG-HCM; khuyến cáo sinh viên không ngoại trú tại Khu đô thị ĐHQG-HCM.

c) Thực hiện CTSV ngoại trú theo quy định của Nhà nước và ĐHQG-HCM nhằm hỗ trợ người học có điều kiện ăn, ở, đi lại, học tập tốt; nắm bắt và thường xuyên cập nhật thông tin về nơi ở và tình hình của sinh viên ngoại trú.

d) Phối hợp với TTQL&PTKĐT trong công tác tuyên truyền, vận động sinh viên không ngoại trú tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM.

2. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học cho sinh viên

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng

chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài CSĐT.

c) Phối hợp chặt chẽ với TTQL&PTKĐT trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội; an toàn giao thông, trật tự đô thị và phòng chống cháy nổ; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại Khu Đô thị ĐHQG-HCM.

3. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

a) Tổ chức thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về chế độ, chính sách liên quan đến sinh viên.

b) Triển khai các chương trình hỗ trợ của CSĐT dành cho sinh viên.

4. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại ĐHQG-HCM.

b) Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên.

d) Tổ chức xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

Điều 12. Công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính,...) nhằm nâng cao năng lực, học tập hiệu quả.

2. Tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tổ chức tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên theo quy định của Nhà nước; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

c) Lập dữ liệu thống kê kết quả khám sức khỏe làm cơ sở cho các hoạt động hỗ trợ tham vấn, chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.

d) Phối hợp chặt chẽ với TTQL KTX trong công tác nắm bắt, theo dõi sức khỏe của sinh viên nội trú để kịp thời hỗ trợ.

e) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, nước uống theo quy định của Nhà nước tại nhà ăn tập thể và các địa điểm cung cấp dịch vụ ăn uống trong khuôn viên CSĐT.

f) Tổ chức thực hiện tốt quy định của nhà nước về công tác bảo hiểm y tế cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

a) Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căn tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, điểm sinh hoạt văn hóa, văn nghệ,...

b) Tổ chức khảo sát ý kiến sinh viên nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhất cho sinh viên.

Điều 13. Công tác báo cáo

1. Thủ trưởng CSĐT, TTQL KTX, TTQL&PTKĐT thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về CTSV theo định kỳ và báo cáo đột xuất kịp thời các vụ việc nghiêm trọng hoặc theo yêu cầu của ĐHQG-HCM (qua Ban CTSV).

2. Nội dung báo cáo định kỳ gồm có:

- a) Kế hoạch CTSV hàng năm (tháng 2);
- b) Báo cáo tự đánh giá, phiếu tự đánh giá CTSV (chậm nhất ngày 31/7);
- c) Báo cáo online số liệu CTSV (chậm nhất ngày 15/7 và 15/11);
- d) Báo cáo tổng kết CTSV hàng năm (31/12).
- e) Báo cáo công tác thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên (01/10).

3. Các quyết định về tổ chức bộ máy, nhân sự của CTSV phải được gửi đến các cơ quan liên quan của ĐHQG-HCM trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chương V

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Điều 14. Mục đích đánh giá rèn luyện sinh viên

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của CSĐT, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện; nâng cao công tác giáo dục thái độ, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, phẩm chất và năng lực hoạt động xã hội cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; đảm bảo hoàn thành tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của ĐHQG-HCM và CSĐT.

Nội dung thực hiện

CSĐT thực hiện công tác đánh giá rèn luyện sinh viên theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại ĐHQG-HCM.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các CSĐT ban hành văn bản quy định thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên tại ĐHQG-HCM và khung tiêu chí đánh giá chi tiết phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, với kế hoạch học tập, rèn luyện của sinh viên từng năm, phát huy tính chủ động, khả năng lập kế hoạch và thể mạnh cá nhân trong việc đăng ký rèn luyện của sinh viên; Hàng năm, kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Đánh giá hàng năm, tạo điều kiện để sinh viên xếp loại rèn luyện từ trung bình trở xuống được cải thiện kết quả rèn luyện.

3. Đánh giá, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn.

4. Công nhận kết quả hoạt động rèn luyện của sinh viên nội trú tại Ký túc

xá ĐHQG-HCM.

5. Hàng năm, CSĐT đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên về ĐHQG-HCM qua Ban CTSV.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Cấp khen thưởng

Các cá nhân và tập thể sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện sẽ được xét khen thưởng ở cấp CSĐT và cấp ĐHQG-HCM.

1. Cấp ĐHQG-HCM thực hiện theo Quy chế Thi đua, Khen thưởng dành cho học sinh, sinh viên.

2. Cấp CSĐT: Thủ trưởng CSĐT quy định mức khen thưởng và quy trình khen thưởng của đơn vị đối với sinh viên theo quy định hiện hành. Tổ chức trao Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM và các cấp cho sinh viên của đơn vị.

Điều 23. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Cấp ĐHQG-HCM

a) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp ĐHQG-HCM do Giám đốc ĐHQG-HCM ký Quyết định thành lập và giao nhiệm vụ, có thành phần chính: Chủ tịch Hội đồng (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách CTSV), Phó Chủ tịch Hội đồng (Trưởng Ban CTSV), ủy viên thường trực Hội đồng (Bí thư Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM, Phó Trưởng Ban CTSV phụ trách công tác thi đua - khen thưởng HSSV), Thư ký Hội đồng (Chuyên viên phụ trách công tác thi đua - khen thưởng HSSV của Ban CTSV).

b) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp ĐHQG-HCM

xem xét các vấn đề kỷ luật sinh viên liên quan đến cấp ĐHQG-HCM theo chỉ đạo của Giám đốc ĐHQG-HCM hoặc theo đề nghị của CSĐT.

2. Cấp CSĐT

a) Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên của CSĐT do thủ trưởng đơn vị ký Quyết định thành lập và giao nhiệm vụ, có thành phần chính: Chủ tịch Hội đồng (Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng do Thủ trưởng uỷ quyền), thường trực Hội đồng (Trưởng phòng/Trưởng bộ phận CTSV), các uỷ viên (đại diện các khoa, Trưởng phòng Đào tạo và các phòng có liên quan, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên).

b) Hội đồng có thể mời đại diện lớp học (Lớp trưởng hoặc Bí thư chi đoàn) và giáo viên chủ nhiệm của những lớp có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

Điều 24. Đối tượng, quy trình xét khen thưởng cấp ĐHQG-HCM

Đối tượng, quy trình xét khen thưởng cấp ĐHQG-HCM được quy định cụ thể trong Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng học sinh - sinh viên trong ĐHQG-HCM.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 953/ĐHQG-CTSV ngày 15/7/2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quy chế Công tác Sinh viên)

1. Nguyên tắc chung

Phụ lục này quy định một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên. Hình thức xử lý các nội dung vi phạm nằm ngoài khung này do thủ trưởng đơn vị quy định phù hợp với pháp luật, quy định của nhà nước và ĐHQG-HCM.

Hình thức xử lý kỷ luật sinh viên bao gồm từ thấp đến cao: Khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi học.

Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào mức độ, tính chất của từng trường hợp để quyết định hình thức cụ thể; đảm bảo thực hiện đúng theo quy trình xử lý kỷ luật sinh viên.

Đối với những trường hợp sinh viên vi phạm pháp luật không có trong nội dung của phụ lục này thủ trưởng đơn vị căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền để quyết định hình thức xử lý kỷ luật sinh viên từ mức cảnh cáo đến buộc thôi học.

2. Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
1.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.	Theo Quy chế Đào tạo hiện hành

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
2.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.	Theo Quy chế Đào tạo hiện hành
3.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra.	Theo Quy chế Đào tạo hiện hành
4.	Không chấp hành các quy chế, quy định của Nhà nước, ĐHQG-HCM và CSĐT.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
5.	Không tham gia bảo hiểm y tế	Lần 1: nhắc nhở bằng văn bản và trừ điểm rèn luyện ở nội dung chấp hành pháp luật, quy định của Nhà nước. Lần 2: xem xét kỷ luật ở mức độ khiển trách. Lần 3: xem xét kỷ luật ở mức độ cảnh cáo.
6.	Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của CSĐT và người khác.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
7.	Đánh bạc dưới mọi hình thức.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
8.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tổ chức, tham	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
	gia, truyền bá, thực hành các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.	
9.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
10.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.	Buộc thôi học.
11.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong trường và KTX.	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
12.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
13.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
14.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
15.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
16.	Có hành vi quấy rối, dâm ô.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
17.	Xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.

Stt	Nội dung vi phạm	Hình thức xử lý
18.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
19.	Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
20.	Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng	Buộc thôi học.
21.	Tham gia tệ nạn xã hội.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý cảnh cáo đến buộc thôi học.
22.	Gây rối an ninh, trật tự an toàn trong CSĐT hoặc ngoài xã hội.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
23.	Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
24.	Tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa ĐHQG-HCM, CSĐT khi chưa được ĐHQG-HCM và thủ trưởng CSĐT cho phép.	Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

QUY CHẾ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-KHTN-CTSV ngày 04/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của các sinh viên đang trong thời gian đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm: Những quy định chung; Các tiêu chí đánh giá, thời gian và cách tính kết quả; Phân loại kết quả rèn luyện; Tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ sở đào tạo, nhằm góp phần giáo dục đạo đức, lối sống; xây dựng ý thức chủ động rèn luyện kiến thức, kỹ năng và thái độ; bồi dưỡng năng lực hoạt động xã hội; đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước; đảm bảo hoàn thành tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu xây dựng và phát triển của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, công khai.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, lấy sinh viên làm trung tâm, tôn trọng các quyền lợi của sinh viên trong quá trình đánh giá.

3. Tạo điều kiện, định hướng để sinh viên rèn luyện, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

5. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị, các cấp có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá, thang điểm và đợt đánh giá

1. Kết quả rèn luyện của mỗi sinh viên được đánh giá định lượng về ý thức, thái độ, hành động thông qua Điểm rèn luyện.

2. Nội dung đánh giá và mức Điểm rèn luyện tương ứng:

a) Tham gia học tập và nghiên cứu khoa học: cộng tối đa 30 điểm.

b) Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường: cộng tối đa 20 điểm.

c) Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: cộng tối đa 25 điểm.

d) Hành động hướng đến xây dựng và phát triển cộng đồng: cộng tối đa 25 điểm.

e) Các nội dung khuyến khích: cộng tối đa 30 điểm.

f) Điểm trừ: không giới hạn.

3. Điểm rèn luyện tối đa trong một đợt đánh giá là 100 điểm, là tổng điểm đạt được của các nội dung tại Khoản 2 Điều này, được quy định chi tiết trong Chương II và Phụ lục kèm theo Quy chế này.

4. Trong trường hợp tổng điểm các nội dung đánh giá lớn hơn 100 điểm thì Điểm rèn luyện quy về điểm 100.

5. Mỗi đợt đánh giá tương ứng với 01 (một) học kỳ chính thức

a) Đối với sinh viên chương trình đại trà: học kỳ chính thức được xác định từ thời điểm bắt đầu học kỳ này đến thời điểm bắt đầu học kỳ liền kề sau đó, không tính thời gian của học kỳ hè.

b) Đối với sinh viên chương trình đào tạo theo đề án: học kỳ chính thức được xác định từ thời điểm bắt đầu học kỳ này đến thời điểm bắt đầu học kỳ liền kề sau đó (gồm 03 học kỳ/năm học).

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THỜI GIAN VÀ CÁCH TÍNH KẾT QUẢ

Điều 5. Các tiêu chí đánh giá

1. Tham gia học tập và nghiên cứu khoa học:

a) Tiêu chí 1: Chấp hành các Quy chế, Quy định liên quan học vụ và khảo thí.

b) Tiêu chí 2: Có kết quả học tập tốt và sự tiến bộ của mỗi học kỳ.

c) Tiêu chí 3: Sự chủ động tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật ngoại khóa.

2. Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường:

- Tiêu chí 4: Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường.

3. Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội:

a) Tiêu chí 5: Sự chủ động tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao.

b) Tiêu chí 6: Tham gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường và nơi lưu trú.

c) Tiêu chí 7: Sự chủ động tham gia xây dựng, đóng góp, quảng bá hình ảnh của Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

4. Hành động hướng đến xây dựng và phát triển cộng đồng:

- a) Tiêu chí 8: Chấp hành pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật.
 - b) Tiêu chí 9: Sự chủ động tham gia các hoạt động tình nguyện, hành động giải quyết vấn đề xã hội, các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.
 - b) Tiêu chí 10: Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.
5. Các nội dung khuyến khích:
- a) Tiêu chí 11: Thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, cuộc thi và rèn luyện.
 - b) Tiêu chí 12: Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống.
 - c) Tiêu chí 13: Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt.

Điều 6. Thời gian và cách tính kết quả

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ chính thức, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính có đánh giá kết quả rèn luyện của năm học đó.

3. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính có đánh giá kết quả rèn luyện của khóa học và được tính theo công thức:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i}{N}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khóa.
- r_i là điểm rèn luyện của các học kỳ chính có đánh giá kết quả rèn luyện.
- N là tổng số học kỳ chính có đánh giá kết quả rèn luyện.

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc.
- b) Từ 80 đến 89 điểm: loại Tốt.
- c) Từ 65 đến 79 điểm: loại Khá.
- d) Từ 50 đến 64 điểm: loại Trung bình.

e) Từ 35 đến 49 điểm: loại Yếu.

f) Dưới 35 điểm: loại Kém.

Điều 8. Phân loại sinh viên để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên nghỉ học tạm thời hoặc sinh viên còn đang trong thời gian đào tạo nhưng không đăng ký học phần thì kết quả rèn luyện trong học kỳ đó được xếp loại Trung bình (50 điểm).

6. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

7. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở đào tạo thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở đào tạo cũ khi học tại cơ sở đào tạo mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

8. Sinh viên tốt nghiệp trễ tiến độ nếu không vi phạm pháp luật và bị kỷ luật thì không áp dụng tính Điểm trừ trong học kỳ trễ tiến độ. Sinh viên đã hoàn tất chương trình đào tạo nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp thì không đánh giá kết quả rèn luyện.

9. Sinh viên khuyết tật hoặc mồ côi (cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ), hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương không có khả năng tham gia hoặc không đáp ứng yêu cầu chung các hoạt động rèn luyện thì được ưu tiên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện.

10. Sinh viên đạt thủ khoa đầu ra toàn khóa của các ngành sẽ được cộng 10 điểm vào điểm rèn luyện toàn khóa học nếu như không vi phạm kỷ luật trong toàn bộ quá trình học.

11. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi cấp Quốc gia trở lên sẽ được cộng 5 điểm vào điểm rèn luyện toàn khóa học nếu như không vi phạm nội quy, quy chế hoặc bị kỷ luật trong toàn bộ quá trình học.

12. Các trường hợp đặc biệt khác Hội đồng đánh giá cấp Trường sẽ xem xét và quyết định cụ thể.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Vào đầu mỗi năm học, Phòng Công tác Sinh viên xây dựng kế hoạch và phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đến các Khoa, Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên.

2. Trong mỗi học kỳ, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Vào cuối mỗi tháng và cuối mỗi học kỳ, các Khoa, Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên tiến hành cập nhật các thành tích của sinh viên, danh sách sinh viên tham gia các sự kiện, chương trình, hoạt động do đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức theo phương thức đã thống nhất với Phòng Công tác Sinh viên.

4. Phòng Công tác Sinh viên công bố kết quả rèn luyện dự kiến của học kỳ đánh giá qua hộp thư điện tử của sinh viên và tiếp nhận phản hồi, cập nhật minh chứng, đề nghị điều chỉnh trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm công bố,

đồng thời gửi kết quả của sinh viên trước và sau điều chỉnh đến Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa.

5. Sau khi tiếp nhận phản hồi, đề nghị điều chỉnh, Phòng Công tác Sinh viên điều chỉnh, bổ sung kết quả rèn luyện theo quy định và trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường họp xét và thống nhất.

6. Phòng Công tác Sinh viên công bố kết quả rèn luyện chính thức qua hộp thư điện tử của sinh viên và cập nhật lên hồ sơ quản lý sinh viên, hệ thống theo dõi điểm rèn luyện sinh viên.

Điều 10. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thành phần Hội đồng cấp Trường:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

c) Các uỷ viên: Đại diện Hội đồng đánh giá rèn luyện các Khoa, Lãnh đạo Phòng đào tạo, Thường trực Đoàn thanh niên và Thường trực Hội sinh viên trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.

b) Các uỷ viên: Trợ lý sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban chấp hành Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên cấp khoa và đại diện Ban cán sự các lớp.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Khoa:

a) Giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

b) Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các ủy viên, Hội đồng cấp Khoa tiến hành họp thống nhất kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong Khoa và kiến nghị điều chỉnh điểm dự kiến nếu có, ủy quyền cho người đại diện Hội đồng đề nghị Hội đồng cấp Trường điều chỉnh và công nhận trong phiên họp Hội đồng cấp Trường.

Điều 11. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng kiểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị tặng Bằng khen Giám đốc ĐHQG-HCM theo quy định tại Quy chế Thi đua, khen thưởng và Kỷ luật học sinh, sinh viên ĐHQG-HCM.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ nhất thì xem xét kỷ luật ở mức độ cảnh cáo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu hai học kỳ chính liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 12. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Việc khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và quy trình khiếu nại được ban hành của Trường.

Trường hợp khiếu nại điểm rèn luyện năm hoặc hoặc toàn khóa do có sai sót trong quá trình cập nhật điểm rèn luyện từng học kỳ khác so với điểm đã công bố chính thức, sinh viên phản hồi trực tiếp hoặc qua hộp thư điện tử Phòng Công tác Sinh viên để kiểm tra và điều chỉnh.

PHU LUC

Khung điểm chi tiết nội dung đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-KHTN-CTSV ngày 04/9/2020 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

	Nội dung	Mức điểm
1. Tham gia học tập và nghiên cứu khoa học (cộng tối đa 30 điểm)		
<i>Tiêu chí 1: Chấp hành các Quy chế, Quy định liên quan học vụ và khảo thí</i>		
1.1.	Không vi phạm Quy chế đào tạo, Quy định về trách nhiệm của cán bộ và người học trong các kỳ thi của Trường	+ 15 điểm/học kỳ
<i>Tiêu chí 2: Có kết quả học tập tốt và sự tiến bộ của mỗi học kỳ</i>		
1.2.	Điểm trung bình tích lũy trong học kỳ:	
	- Từ 5,0 đến dưới 6,5	+ 5 điểm
	- Từ 6,5 đến dưới 8,0	+ 7 điểm
	- Từ 8,0 đến dưới 9,0	+ 10 điểm
	- Từ 9,0 đến 10 điểm	+ 15 điểm
1.3.	Giữ xếp loại Xuất sắc so với học kỳ trước đó	+ 5 điểm
1.4.	Tăng điểm trung bình tích lũy so với học kỳ trước đó:	
	- Từ 0,1 đến dưới 0,2	+ 2 điểm
	- Từ 0,2 đến dưới 0,4	+ 4 điểm
	- Từ 0,4 đến dưới 0,6	+ 6 điểm
	- Từ 0,6 đến dưới 0,8	+ 8 điểm
	- Từ 0,8 trở lên	+ 10 điểm
<i>Tiêu chí 3: Sự chủ động tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động học thuật ngoại khóa</i>		

1.5.	Là tác giả của đề tài nghiên cứu khoa học (khóa luận, tiểu luận tốt nghiệp, tham gia Chương trình, Cuộc thi nghiên cứu khoa học từ cấp Khoa trở lên)	+ 15 điểm/đề tài
1.6.	Tham gia cuộc thi học thuật từ cấp khoa trở lên (hoàn tất vòng đầu tiên của cuộc thi)	+ 5 điểm/cuộc thi
1.7.	Là thành viên trong Ban tổ chức (có xác nhận của Thường trực Ban tổ chức) của một cuộc thi học thuật từ cấp khoa trở lên:	
	- Ban tổ chức	+ 10 điểm/hoạt động
	- Cộng tác viên	+ 5 điểm/hoạt động
1.8.	Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên tại các câu lạc bộ học thuật, các phòng thí nghiệm, thư viện (ít nhất sinh hoạt 3 lần/tháng, có xác nhận của các đơn vị)	+ 5 điểm/học kỳ
1.9.	Tham gia hoặc tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo chuyên đề học thuật, kỹ năng, nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp	+ 5 điểm/hoạt động
2. Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường (cộng tối đa 20 điểm)		
<i>Tiêu chí 4: Chấp hành nội quy, quy chế và các quy định được áp dụng trong Nhà trường</i>		
2.1.	Không vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường (không bao gồm các nội dung tại mục 1.1)	+ 15 điểm

2.2.	Tham gia đánh giá trên 50% số môn đã đăng ký trong học kỳ được đánh giá (đối với tất cả các sinh viên) và đánh giá khóa học (đối với sinh viên năm cuối)	+ 5 điểm
2.3.	Tham gia các đợt khảo sát, điều tra xã hội (trừ nội dung 2.2)	+ 5 điểm/đợt
3. Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (cộng tối đa 25 điểm)		
<i>Tiêu chí 5: Chủ động tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao</i>		
<i>Tiêu chí 6: Tham gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong nhà trường và nơi lưu trú</i>		
3.1.	Tham gia cuộc thi về khoa học chính trị, khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử, văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao (hoàn tất vòng đầu tiên của cuộc thi):	
	- Cấp trường trở lên	+ 10 điểm/cuộc thi
	- Cấp khoa	+ 5 điểm/cuộc thi
3.2.	Nhận được giấy chứng nhận danh hiệu về sức khỏe thể chất trong các ngày hội thể dục thể thao (các giải chạy bộ, thủ thách sức khỏe, danh hiệu Thanh niên khỏe,...)	+ 5 điểm
3.3.	Tham gia các đợt huy động lực lượng cấp Trường, cấp Khoa	+ 5 điểm/hoạt động

3.4.	Là thành viên tích cực và sinh hoạt thường xuyên của một Câu lạc bộ sở thích cấp khoa trở lên; thành viên đội, nhóm được phân công chức năng tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, nâng cao ý thức chấp hành các nội quy, quy chế trong nhà trường (có xác nhận của cấp quản lý Câu lạc bộ, đội, nhóm)	+ 5 điểm
3.5.	Tham gia các hoạt động cấp lớp (có xác nhận của Ban cán sự lớp hoặc Ban chấp hành Chi đoàn, Chi hội)	+ 5 điểm/hoạt động
3.6.	Là thành viên đội tuyển cấp trường hoặc cấp cao hơn của một cuộc thi/chương trình bất kỳ có quy mô tham dự từ 4 đội tuyển trở lên	+ 15 điểm
3.7.	Không có hành vi vi phạm hoặc che giấu các tệ nạn xã hội	+ 10 điểm
<i>Tiêu chí 7: Chủ động tham gia xây dựng, đóng góp, quảng bá hình ảnh của Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh</i>		
3.8.	Tham gia các đợt hoạt động tư vấn tuyển sinh, Ngày hội việc làm từ cấp Khoa trở lên	+ 5 điểm/ đợt hoạt động
3.9.	Tham gia các cuộc thi, chương trình tìm hiểu về lịch sử phát triển Nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	+ 5 điểm/hoạt động
3.10.	Tham gia đóng góp cho các đợt lấy ý kiến về văn bản quy phạm pháp luật các cấp, các văn bản nội bộ, các chương trình đối thoại với lãnh đạo	+ 5 điểm/đợt

	nhằm xây dựng, phát triển Nhà trường và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	
3.11.	Là tác giả, đồng tác giả của sản phẩm/dự án truyền thông nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh về Trường Đại học Khoa học Tự nhiên hay Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, được đăng tải, chia sẻ trên các kênh thông tin chính thống của Nhà trường	+ 15 điểm/dự án
3.12.	Được Nhà trường hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tuyển chọn là đại biểu chính thức tham gia các chương trình giao lưu, trao đổi văn hóa, học thuật trong khu vực và quốc tế	+ 15 điểm/hoạt động
3.13.	Là đại biểu tham gia các chương trình giao lưu, trao đổi văn hóa, học thuật, hội thảo khoa học mang tính quốc tế do cá nhân tự ứng tuyển	+ 10 điểm/hoạt động
3.14.	Là thành viên trong Ban tổ chức (có xác nhận của Thường trực Ban tổ chức) của các hoạt động nêu ở toàn bộ các mục từ 3.1 đến 3.13:	
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp trường trở lên	+ 10 điểm/hoạt động
	+ Cộng tác viên hoạt động cấp trường trở lên	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp lớp, khoa	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Cộng tác viên hoạt động cấp khoa	+ 3 điểm/hoạt động

4. Hành động hướng đến xây dựng và phát triển cộng đồng (cộng tối đa 25 điểm)		
<i>Tiêu chí 8: Chấp hành pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật</i>		
4.1.	Không vi phạm pháp luật	+ 10 điểm
<i>Tiêu chí 9: Sự chủ động tham gia các hoạt động tình nguyện, hành động giải quyết vấn đề xã hội, các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường.</i>		
4.2.	Tham gia hiến máu tình nguyện (có giấy chứng nhận)	+ 10 điểm
4.3.	Là tình nguyện viên của các hoạt động, chương trình tình nguyện vì cộng đồng từ cấp lớp trở lên (đối với trong Nhà trường) hoặc tổ chức bởi đơn vị có tư cách pháp nhân và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, có thời gian lao động (là thời gian thực tế làm việc với cộng đồng thụ hưởng):	
	+ Dưới 24 giờ (ngắn hạn)	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Từ 24 giờ đến dưới 01 tuần (trung hạn)	+ 10 điểm/hoạt động
	+ Từ 01 tuần trở lên (dài hạn)	+ 15 điểm/hoạt động
4.4.	Là thành viên Ban tổ chức của các hoạt động tình nguyện:	
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp trường trở lên	+ 10 điểm/hoạt động
	+ Cộng tác viên hoạt động cấp trường trở lên	+ 5 điểm/hoạt động
	+ Ban tổ chức hoạt động cấp lớp, khoa	+ 5 điểm/hoạt động

	+ Cộng tác viên hoạt động cấp khoa	+ 3 điểm/hoạt động
4.5.	Tham gia các hoạt động quyền góp do các tổ chức, đơn vị trong trường hoặc ngoài trường phát động	+ 3 điểm/đợt
<i>Tiêu chí 10: Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng</i>		
4.6.	Tham gia các cuộc thi, chương trình tuyên truyền về Hiến pháp và các văn bản luật, đẩy lùi tệ nạn, phòng chống dịch bệnh các cấp hoặc do chính quyền, đoàn thể nơi cư trú phát động và tổ chức	+ 10 điểm/hoạt động
4.7.	Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với vai trò là thành viên Ban cán sự lớp trong năm học	+ 10 điểm tại học kỳ đánh giá
4.8.	Được đánh giá phân loại một trong 2 danh hiệu sau: Đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	+ 10 điểm tại học kỳ đánh giá
5. Các nội dung khuyến khích cộng thêm (cộng tối đa 30 điểm)		
<i>Tiêu chí 11: Thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, cuộc thi, học tập và rèn luyện.</i>		
5.1.	Có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện và nhận được các hình thức khen thưởng: (chỉ tính một hình thức khen thưởng cao nhất với một nội dung khen thưởng)	
	- Huy chương vàng, bạc, đồng các kỳ thi Olympic, kỳ thi học thuật, nghiên cứu cấp quốc tế	+ 20 điểm/lần

	- Huy chương vàng, bạc, đồng các kỳ thi Olympic, kỳ thi học thuật, nghiên cứu cấp quốc gia	+ 15 điểm/lần
	- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	+ 15 điểm/lần
	- Bằng khen của các tổ chức đoàn thể	+ 10 điểm/lần
	- Giấy khen của Hiệu trưởng Nhà trường	+ 10 điểm/lần
	- Giấy khen của các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương từ cấp xã trở lên	+ 5 điểm/lần
5.2.	Đạt một trong các giải thưởng trong các cuộc thi, sân chơi từ cấp khoa trở lên: (chỉ tính giải thưởng cao nhất và không áp dụng các trường hợp tại mục 5.1)	
	- Giải Vô địch, Giải Đặc biệt và Giải Nhất	+ 5 điểm/lần
	- Giải Nhì, Ba, Khuyến khích và các Giải phụ (nếu có)	+ 3 điểm/lần
5.3.	Là thành viên đội tuyển tham dự kỳ thi Olympic / kỳ thi học thuật cấp thành trở lên; Là thành viên của nhóm hoặc cá nhân đạt giải thưởng học thuật, sản phẩm nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng, khởi nghiệp từ cấp thành trở lên.	+ 15 điểm
5.4.	Là tác giả/đồng tác giả của bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín hoặc hội thảo khoa học cấp quốc tế	+ 25 điểm/bài tại học kỳ được đăng bài

5.5.	Là tác giả/đồng tác giả của bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước có uy tín hoặc hội thảo khoa học cấp quốc gia	+ 15 điểm/bài tại học kỳ được đăng bài
5.6.	Đạt được các giải thưởng do các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, tổ chức đa quốc gia (được cấp phép hoạt động tại Việt Nam) trao tặng	+ 10 điểm/giải thưởng
<i>Tiêu chí 12: Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống</i>		
5.7.	Nhận được học bổng do các tổ chức có tư cách pháp nhân trao tặng vì tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống hoặc các trường hợp không được học bổng nhưng được Hội đồng cấp Khoa thống nhất đề xuất	+ 10 điểm/học kỳ được trao tặng học bổng
<i>Tiêu chí 13: Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt</i>		
5.8.	- Mồ côi cả cha lẫn mẹ	+ 20 điểm/học kỳ
5.9.	- Sinh viên khuyết tật, khó khăn trong đi lại và sinh hoạt	+ 10 điểm/học kỳ
5.10.	- Hộ nghèo, Hộ cận nghèo được hưởng chính sách theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo	+ 10 điểm/học kỳ
5.11.	- Được miễn giảm học phí (không bao gồm trường hợp tại 03 nội dung trên)	+ 10 điểm/học kỳ
6. Điểm trừ (không giới hạn)		
6.1.	Không tham gia hoặc cung cấp thông tin không chính xác các khai báo, điều tra xã hội do Nhà trường yêu cầu	- 5 điểm/đợt

6.2.	Không thực hiện khai báo, xác nhận ngoại trú theo quy định	- 15 điểm/học kỳ
6.3.	Không hoàn thành nhiệm vụ trong vai trò là Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn thanh niên – Hội Sinh viên các cấp	- 5 điểm/lần
6.4.	Không tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa:	
	- Không tham gia đủ nội dung theo yêu cầu	- 20 điểm/đợt
	- Tham gia đầy đủ nhưng không làm bài thu hoạch / làm bài thu hoạch không đạt	- 10 điểm/đợt
6.5.	Bị kỷ luật ở mức Khiển trách	- 10 điểm trong học kỳ nhận Quyết định kỷ luật
6.6.	Bị kỷ luật ở mức Cảnh cáo	- 20 điểm trong học kỳ nhận Quyết định kỷ luật

TRÍCH LƯỢC

QUY ĐỊNH KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2738/QĐ-KHTN ngày 12/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên (sau đây viết tắt là SV) đang theo học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM (sau đây viết tắt là Trường ĐH KHTN);
2. Văn bản này áp dụng đối với các đơn vị chức năng, các cá nhân có liên quan đến công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên tại Trường ĐH KHTN.
3. Việc khen thưởng cấp ĐHQG-HCM được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của công tác khen thưởng, kỷ luật SV

1. Mục đích
 - a) Xây dựng cơ sở pháp lý cho công tác khen thưởng, kỷ luật SV.
 - b) Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.
 - c) Xây dựng mẫu hình SV theo định hướng chung của ĐHQG-HCM: bản lĩnh, tự tin; năng động, sáng tạo; trách nhiệm, hội nhập.
 - d) Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho SV.
2. Yêu cầu
 - a) Bảo đảm tính chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch.

- b) Kịp thời động viên, khích lệ và nhân rộng điển hình tiên tiến; tạo sự lan tỏa trong SV.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Các hình thức triển khai công tác khen thưởng

1. Khen thưởng định kỳ cho tập thể SV, cá nhân SV đã đạt được thành tích xuất sắc vào đầu khóa học, khi kết thúc mỗi học kỳ và khi SV tốt nghiệp.
2. Khen thưởng theo đợt hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân SV đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động khác ngoài hoạt động học tập.
3. Khen thưởng đột xuất cho tập thể SV, cá nhân SV có thành tích đặc biệt, thành tích xuất sắc, có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm cấp Bộ hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong các cuộc thi học thuật cấp ĐHQG-HCM, quốc gia, quốc tế.
4. Mỗi tập thể SV, cá nhân SV chỉ được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng một lần cho cùng một thành tích trong năm học.
5. Trong trường hợp tập thể SV, cá nhân SV cùng lúc được nhiều mức khen thưởng thì chỉ được khen thưởng mức cao nhất.

Điều 4. Khen thưởng đầu vào kỳ xét tuyển Đại học

1. Quy tắc khen thưởng: Việc xét khen thưởng các thí sinh trúng tuyển đạt thành tích cao kỳ xét tuyển Đại học được thực hiện dựa trên kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường hàng năm theo các quy tắc như sau:
 - a) Áp dụng đối với tất cả các thí sinh trúng tuyển và nhập học theo các phương thức xét tuyển;

- b) Căn cứ xét khen thưởng dựa trên tiêu chí tuyển sinh và kết quả xét tuyển của mỗi phương thức;
- c) Điểm xét khen thưởng không tính điểm ưu tiên.

2. Tiêu chuẩn và danh hiệu khen thưởng:

- a) Thí sinh trúng tuyển và nhập học theo phương thức tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy định của Bộ GD&ĐT đạt **Huy chương Vàng, Bạc, Đồng cấp quốc tế** trong Kỳ thi Olympic các môn học (Toán, Khoa học Tự nhiên và Tin học) hoặc **đạt giải Nhất cấp quốc gia** trong các cuộc thi Khoa học kỹ thuật; Kỳ thi Olympic; Kỳ thi học sinh giỏi các môn học (Toán, Khoa học Tự nhiên và Tin học): được **khen thưởng với thành tích xuất sắc**;
- b) Thí sinh trúng tuyển và nhập học theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT có điểm xét tuyển cao nhất: được **khen thưởng với thành tích xuất sắc**;
- c) Thí sinh trúng tuyển và nhập học theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông và phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức có:
 - Điểm xét tuyển cao nhất mỗi phương thức được công nhận và khen thưởng với danh hiệu **Thủ khoa Trường**;
 - Điểm xét tuyển cao thứ 2 mỗi phương thức được công nhận và khen thưởng với danh hiệu **Á khoa Trường**;
 - Điểm xét tuyển cao thứ nhất của Khoa theo mỗi phương thức sẽ được công nhận và khen thưởng với danh hiệu **Thủ khoa của Khoa**. Các Khoa đã có thí sinh đạt danh hiệu Thủ Khoa Trường hoặc Á khoa Trường sẽ không xét Thủ khoa của Khoa.

- d) Trong trường hợp nhiều SV có cùng mức điểm tốt nghiệp, Trường sẽ căn cứ vào điểm trung bình học tập của 03 năm THPT để xét. Các trường hợp đặc biệt khác (nếu có) sẽ do Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định khen thưởng.

Điều 5. Khen thưởng học kỳ, năm học

1. Điều kiện khen thưởng: Việc xét khen thưởng được thực hiện vào cuối mỗi học kỳ, năm học và áp dụng chung cho toàn thể SV nếu SV đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có đăng ký học phần trong học kỳ xét khen thưởng;
- b) Có xếp loại rèn luyện của học kỳ trước đó từ loại Khá trở lên;
- c) Không nợ học phí;
- d) Không vi phạm các Quy chế, Quy định của Nhà trường; không bị kỷ luật trong học kỳ xét khen thưởng;
- e) Không có học phần nào có điểm dưới 5.0 trong học kỳ xét khen thưởng.

2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng:

- a) Tập thể SV hoặc cá nhân SV đoạt giải trong hoạt động học thuật như sau:
 - Giải nhất các cuộc thi học thuật cấp Khoa/Trường;
 - Giải nhất, nhì, ba và khuyến khích các cuộc thi học thuật cấp ĐHQG, cấp thành, quốc gia, quốc tế.
- b) Tập thể SV hoặc cá nhân SV đạt thành tích sau:
 - Có bài báo đăng trên các tạp chí/hội nghị khoa học trong và ngoài nước;
 - Giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp ĐHQG, cấp thành, quốc gia, quốc tế;

- Các thành tích nghiên cứu khoa học đặc biệt khác.
- c) Tập thể SV hoặc cá nhân SV đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV, trong hoạt động thanh niên xung kích, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong kỳ túc xá, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- d) Tập thể SV hoặc cá nhân SV có các thành tích đặc biệt khác (nếu có) sẽ do Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định.

Điều 6. Khen thưởng tốt nghiệp

1. Điều kiện khen thưởng: Việc xét khen thưởng được thực hiện vào cuối mỗi năm học và áp dụng chung cho toàn thể SV nếu SV đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Tốt nghiệp đúng hoặc sớm hơn tiến độ quy định. Trường hợp tốt nghiệp trễ tiến độ sẽ được đề xuất khen thưởng nếu như:
 - Trong thời gian học có tạm nghỉ học để tham gia chương trình trao đổi SV/nghiên cứu khoa học tại nước ngoài (có Quyết định của Trường cử đi) và có kết quả nghiên cứu khoa học cụ thể như bài báo khoa học, luận văn tốt nghiệp...;
 - Trong thời gian học có tạm nghỉ học để điều trị bệnh (có giấy chứng nhận và hồ sơ của bệnh viện);
 - Hoặc vì lý do khách quan khác do Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định.
- b) Không nợ học phí;
- c) Không vi phạm các Quy chế, Quy định của Nhà trường; không bị kỷ luật trong suốt quá trình học;

- d) Điều kiện về điểm trung bình và xếp loại rèn luyện toàn khóa học được quy định tại Khoản 2 Điều này.
2. Tiêu chuẩn và danh hiệu khen thưởng
- a) SV tốt nghiệp có điểm trung bình khóa học cao nhất toàn trường và có Xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ Khá trở lên được công nhận và khen thưởng với danh hiệu **Thủ khoa Trường**;
 - b) SV tốt nghiệp có điểm trung bình khóa học cao nhất ngành học và có Xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ Khá trở lên được công nhận và khen thưởng với danh hiệu **Thủ khoa Ngành**. Ngành đã có SV đạt danh hiệu Thủ Khoa Trường sẽ không xét Thủ khoa Ngành;
 - c) SV tốt nghiệp có điểm trung bình khóa học từ 9.0 trở lên và có Xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ Khá trở lên sẽ được khen thưởng thành tích tốt nghiệp loại Xuất sắc;
 - d) SV tốt nghiệp có điểm trung bình khóa học từ 8.0 trở lên và có Xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ Khá trở lên sẽ được khen thưởng thành tích tốt nghiệp loại Giỏi;
 - e) Trong trường hợp nhiều SV có cùng mức điểm tốt nghiệp, Trường sẽ căn cứ vào Điểm rèn luyện toàn khóa học để xét khen thưởng danh hiệu. Các trường hợp đặc biệt khác (nếu có) sẽ do Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tham mưu Hiệu trưởng ra Quyết định khen thưởng.

Điều 8. Quy trình khen thưởng

- 1. Đối với khen thưởng thường xuyên theo học kỳ, năm học
 - a) Vào cuối mỗi học kỳ, Khoa thông báo cho SV khai báo thành tích đã đạt được kèm theo các minh chứng;

- b) Khoa tổ chức họp, xét và có văn bản đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Trường xét duyệt;
- c) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tiến hành họp thẩm định minh chứng và lập danh sách đề xuất khen thưởng cấp Trường, cấp ĐHQG-HCM (nếu có).

2. Đối với khen thưởng đầu vào và khen thưởng tốt nghiệp

- a) Căn cứ vào kết quả xét tuyển đầu vào, kết quả học tập và rèn luyện toàn khóa học, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tiến hành họp xét chọn các danh hiệu, thành tích theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Quy định này;
- b) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên lập danh sách đề xuất khen thưởng cấp Trường, cấp ĐHQG-HCM (nếu có).

3. Đối với hình thức khen thưởng theo đợt hoặc theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 của Quy định này

- a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của SV, Khoa/đơn vị tổ chức họp, xét và có văn bản đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Trường xét duyệt;
- b) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tiến hành họp thẩm định minh chứng, lập danh sách đề xuất khen thưởng cấp Trường và công bố kết quả sau 05 ngày làm việc;
- c) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tiến hành họp thẩm định minh chứng, lập danh sách đề xuất khen thưởng cấp ĐHQG-HCM (nếu có) và công bố kết quả sau 15 ngày làm việc.

Điều 9. Định mức khen thưởng

Tùy tình hình tài chính hàng năm Hiệu trưởng sẽ quyết định các mức khen thưởng SV dựa trên cơ sở tham mưu của Phòng Công tác sinh viên và Phòng Kế hoạch tài chính.

Điều 10. Quyền khiếu nại về khen thưởng

Tập thể SV và cá nhân SV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng không thỏa đáng có quyền khiếu nại tại Phòng Công tác Sinh viên trong vòng 15 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận kết quả khen thưởng.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC KỶ LUẬT

Điều 11. Quy định về hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc bị xử lý một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách: áp dụng đối với SV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;
- b) Cảnh cáo: áp dụng đối với SV đã bị khiển trách mà tái phạm; hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên; hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn:
 - Áp dụng đối với những SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi SV không được làm;
 - SV vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian SV bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

d) Buộc thôi học:

- Áp dụng đối với SV đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội;
- Vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

2. Hình thức kỷ luật của SV từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý SV và thông báo cho gia đình SV. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình SV biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 12. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

- a) SV có hành vi vi phạm phải làm bản Tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp SV không chấp hành làm bản Tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

- b) Thường trực Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên, đại diện khoa, đại diện tập thể lớp có SV vi phạm (nếu có) tổ chức buổi làm việc, trao đổi với các bên liên quan về các hành vi vi phạm của SV.
- c) Khoa hoặc Phòng Công tác sinh viên xem xét, đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Nhà trường;
- d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp SV có SV vi phạm và SV có hành vi vi phạm (nếu có). SV vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), không có bản Tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.
Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật và có văn bản đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của SV:

- a) Bản tự kiểm điểm (nếu có);
- b) Biên bản các buổi làm việc (theo Điểm b Khoản 1 Điều này);
- c) Biên bản họp Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên;
- d) Các tài liệu có liên quan khác.

Điều 13. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với SV bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với SV bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử

lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, SV phải nộp đơn xin học lại kèm theo chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

4. Quyết định kỷ luật phải có Điều Khoản ghi rõ thời gian SV bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 14. Quyền khiếu nại về kỷ luật

Cá nhân và tập thể SV nếu xét thấy các hình thức kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại tại Phòng Công tác Sinh viên trong vòng 15 ngày kể từ ngày có Quyết định kỷ luật.

PHỤ LỤC I

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2738/QĐ-KHTN ngày 12/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên)*

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Hội đồng Khen thưởng & kỷ luật SV quyết định
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Hội đồng Khen thưởng & kỷ luật SV quyết định
3.	Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

	của CSĐT và người khác.					
4.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	Đình chỉ 01 năm
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác					Xử lý theo Quy định về trách nhiệm của cán bộ và người học trong trong các kỳ thi của Trường

	trong học tập, thi, kiểm tra					
8.	Bị xử lý Cảnh cáo khi vi phạm Quy định về trách nhiệm của cán bộ và người học trong trong các kỳ thi của Trường.		Lần 2	Lần 3	Lần 4	
9.	Bị xử lý Đình chỉ thi khi vi phạm Quy định về trách nhiệm của cán bộ và người học trong trong các kỳ thi của Trường.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
10.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					Xử lý theo Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định gia hạn thời gian nộp học phí đối với sinh viên, học viên sau đại học hiện hành

11.	Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp.					Xử lý theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành
12.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
13.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
14.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
15.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật

16.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18.	Tham gia tệ nạn xã hội.					Tùy theo mức độ, tính chất xử lý cảnh cáo đến buộc thôi học.
19.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý

						theo quy định của pháp luật
20.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
21.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
22.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý

	kiện trái quy định của pháp luật					theo quy định của pháp luật
25.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
27.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

28.	Không tham gia bảo hiểm y tế	Lần 2	Lần 3			Lần 1: nhắc nhở bằng văn bản và trừ điểm rèn luyện ở nội dung chấp hành pháp luật, quy định của Nhà nước
29.	Gây rối an ninh, trật tự an toàn trong Nhà trường hoặc ngoài xã hội.					Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
30.	Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật.					Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
31.	Tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa ĐHQG-HCM, CSĐT khi chưa được ĐHQG-HCM và Hiệu trưởng cho phép.					Tùy theo mức độ, tính chất xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
32.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê

						bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.
--	--	--	--	--	--	--

TRÍCH LƯỢC

QUY CHẾ NGOẠI TRÚ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Học sinh, sinh viên (HSSV) ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

3. Được quyền khiếu nại, để đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên ngoại trú

1. Thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

3. Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhập học.

4. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với nhà trường trong thời hạn 20 ngày.

5. HSSV ngoại trú có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại các khoản 1, 2, 4 của Điều này.

Điều 12. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác ngoại trú của học sinh, sinh viên hàng năm

2. HSSV ngoại trú vi phạm khoản 3 Điều 6 của Quy chế này sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; vi phạm khoản 4 Điều 6 Quy chế này lần thứ nhất xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, các lần vi phạm tiếp theo trong năm học xử lý vi phạm bằng hình thức cảnh cáo; các vi phạm khác xử lý theo khung xử lý kỷ luật của Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ngoại trú của HSSV được xem xét khen thưởng theo quy định.

TRÍCH LƯỢC
QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN NỘI TRÚ
TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG
GIÁO DỤC QUỐC DÂN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/06/2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Điều 4. Đối tượng ưu tiên tiếp nhận ở nội trú

Khi tiếp nhận học sinh, sinh viên (HSSV) vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HSSV như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HSSV khuyết tật.
2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.
3. HSSV có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
5. Con mồ côi cả cha và mẹ.
6. HSSV là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.
7. HSSV nữ.
8. HSSV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Điều 5. Quyền của học sinh, sinh viên nội trú

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được ở và sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với nhà trường (hoặc Trưởng ban quản lý khu nội trú) để phục vụ học tập và sinh hoạt.

2. Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú.

3. Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú.

4. Được kiến nghị với Trưởng ban quản lý khu nội trú và nhà trường các giải pháp để góp phần xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên trưởng ban quản lý khu nội trú của nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của HSSV trong khu nội trú.

Điều 6. Nghĩa vụ của học sinh, sinh viên nội trú

1. Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành. Nếu vắng mặt tại khu nội trú quá 1 ngày phải báo với Ban quản lý khu nội trú.

2. Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của HSSV khác trong phòng ở và khu nội trú. Đoàn kết thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong khu nội trú.

3. Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.

4. Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng.

5. Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của Ban quản lý khu nội trú.

6. Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến HSSV vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với Ban quản lý khu nội trú.

7. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

Điều 7. Các hành vi học sinh, sinh viên nội trú không được làm

1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.

2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú.

3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của Ban quản lý khu nội trú.

4. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

5. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

Điều 20. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Các sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan có liên quan và các nhà trường theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác HSSV nội trú.

2. HSSV nội trú vi phạm các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nếu vi phạm lần 1, cảnh cáo nếu vi phạm lần thứ 2 trở lên hoặc bị xem xét, chấm dứt hợp đồng ở khu nội trú. Những vi phạm khác xử lý kỷ luật theo

quy định của Quy chế HSSV các trường trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy đối với HSSV chính quy, Quy chế Học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác HSSV nội trú được xem xét khen thưởng theo quy định.

NỘI QUY CƠ QUAN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-KHTN ngày 10/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cá nhân đang làm việc tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trường ĐH KHTN) theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc sau đây gọi chung là **Viên chức, Người lao động**.
2. Cá nhân đang theo học các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại Trường ĐH KHTN, sau đây gọi chung là **Người học**.
3. Cá nhân, tổ chức khác không thuộc quản lý của Trường ĐH KHTN, sau đây gọi chung là **Khách**.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thời gian hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên từ 6g00 đến 21g30 các ngày trong tuần, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước.
2. Bộ phận hành chính của nhà trường làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần theo giờ hành chính.
3. Hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu thực hiện theo thời khóa biểu đối với từng hệ đào tạo.
4. Nghiêm cấm việc lưu hành, tuyên truyền các ấn phẩm, tài liệu, thông tin mang tính chất phản động, đồi trụy.
5. Nghiêm cấm hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép các chất nguy hiểm về cháy nổ (trừ mục đích dùng cho thí nghiệm đã được phê duyệt).
6. Nghiêm cấm hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử

dụng trái phép chất ma túy và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật.

7. Nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức; Không được hút thuốc, uống rượu bia trong phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm, khuôn viên nhà trường.

8. Phòng thí nghiệm, thực hành có sử dụng hóa chất phải thực hiện nghiêm túc quy định xử lý chất thải nguy hại; Hạn chế dùng các sản phẩm nhựa, túi ni lông sử dụng một lần.

9. Việc vận chuyển hàng hóa, tài sản của nhà trường khi ra vào cổng trường phải có giấy tờ hợp lệ, xuất trình với Tổ bảo vệ.

10. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy chữa cháy tại đơn vị.

11. Có ý thức đảm bảo vệ sinh phòng làm việc, khu vực sinh hoạt chung của cơ quan, vệ sinh công cộng; bỏ rác, chất phế thải đúng nơi quy định.

12. Thực hiện tiết kiệm điện, nước và sử dụng điện, nước đúng mục đích, hiệu quả. Trước khi rời khỏi phòng làm việc, giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm phải kiểm tra việc tắt máy lạnh, các thiết bị điện, khóa nước an toàn.

13. Trường hợp muốn lưu trú qua đêm trong trường hoặc làm việc vào các ngày nghỉ theo quy định phải được sự phê duyệt bằng văn bản của Phòng Tổ chức - Hành chính.

III. ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngoài những quy định nêu tại Phần II, viên chức, người lao động phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của nhà trường.

2. Chấp hành, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo sự phân công, điều động của lãnh đạo nhà trường, trưởng đơn vị.

3. Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, nghĩa vụ của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Trang phục gọn gàng, lịch sự, đeo bảng tên khi làm việc. Có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp, người học, khách đến liên hệ công tác. Có tinh thần hợp tác, tác phong nghiêm túc; không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với mọi người.

5. Thực hiện nghiêm chỉnh kỷ cương hành chính, chấp hành và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, hội họp đúng giờ. Nơi làm việc phải được sắp xếp trật tự và gọn gàng, bảo quản và sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả văn phòng phẩm, các phương tiện, trang thiết bị làm việc.

6. Tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng tài liệu mật của Trường ĐH KHTN; giữ bí mật hồ sơ, tài liệu thông tin quan trọng của nhà trường. Không tự ý cung cấp tài liệu, thông tin khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc Trưởng đơn vị được Hiệu trưởng ủy quyền.

IV. ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Ngoài những quy định nêu tại Phần II, người học phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về nhiệm vụ của người học theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của nhà trường.

2. Trang phục gọn gàng, lịch sự và phải đeo thẻ sinh viên, học viên khi vào trường.

3. Có thái độ tôn trọng, lễ phép với viên chức, người lao động của nhà trường; giúp đỡ và đối xử hòa nhã với bạn bè, thực hiện nghiêm túc nếp sống

văn minh học đường.

4. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường; không được tự ý di chuyển tài sản của nhà trường ra khỏi phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, khuôn viên trường khi chưa được phép.

V. ĐỐI VỚI KHÁCH

Ngoài những quy định tại Phần II, Khách đến liên hệ công tác cần phải tuân thủ những quy định sau:

1. Xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu (nếu có) và trình bày nội dung làm việc cho bảo vệ, bảo vệ vào sổ và có trách nhiệm hướng dẫn khách theo yêu cầu công tác. Khách đến trường làm việc với Ban Giám hiệu, phòng chức năng, các đơn vị chuyên môn trực thuộc phải đăng ký qua bộ phận văn thư thuộc phòng Tổ chức - Hành chính để được hướng dẫn.

2. Các phương tiện (nếu có) như: ô tô, xe máy, xe đạp phải để đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của bảo vệ trực cơ quan.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy cơ quan, trang phục gọn gàng; không gây ồn ào, to tiếng, giữ gìn vệ sinh chung.

4. Nhà trường từ chối phục vụ đối với khách đã sử dụng rượu bia/chất kích thích, trang phục không lịch sự, thái độ ứng xử không đúng mực khi đến cơ.

THÔNG TIN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

I. Đối tượng được miễn 100% học phí:

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Sinh viên khuyết tật.
3. Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
4. SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.
5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

II. Đối tượng được giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

III. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

IV. Thủ tục, hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại website <https://hcmus.edu.vn/phong-cong-tac-sinh-vien/> (Mục Thông báo miễn giảm)

THÔNG TIN TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Đối tượng được trợ cấp 100.000đ/tháng:

- a. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.
- b. Sinh viên khuyết tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.
- c. Sinh viên thuộc diện hộ nghèo/hộ cận nghèo vượt khó học tập:
 - Sinh viên năm 1: ĐTB từ Khá trở lên, không chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào.
 - Sinh viên năm 2 trở lên: ĐTB và ĐRL từ Khá trở lên.

2. Đối tượng được trợ cấp 140.000đ/tháng:

Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 03 năm tại vùng cao.

3. Thủ tục, hồ sơ:

Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định đối với từng đối tượng tại website <https://hcmus.edu.vn/phong-cong-tac-sinh-vien/> (Mục Thông báo miễn giảm)

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học (có hiệu lực từ ngày 28/11/2014)

1. Đối tượng:

- Sinh viên hệ chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển vào học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

2. Mức hỗ trợ: được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được cấp 10 tháng/năm học; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

3. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP): Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại <https://hcmus.edu.vn/phong-cong-tac-sinh-vien/> (Mục Thông báo miễn giảm).

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ RẤT ÍT NGƯỜI

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- 1. Đối tượng:** Sinh viên hệ chính quy là người dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).
- 2. Mức hỗ trợ:** Được hỗ trợ chi phí học tập bằng 100% mức lương cơ sở và được cấp 12 tháng/năm học.
- 3. Thủ tục hồ sơ:** Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại <https://hcmus.edu.vn/phong-cong-tac-sinh-vien/> (Mục Thông báo miễn giảm).

CHÍNH SÁCH SINH VIÊN KHUYẾT TẬT

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật (có hiệu lực từ ngày 05/3/2014)

1. Đối tượng: sinh viên hệ chính quy là người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Mức hỗ trợ:

2.1. Được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của chính phủ trong từng học kỳ, cấp 10 tháng/năm học.

2.2. Được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000đ/người/năm học.

3. Thủ tục hồ sơ (nộp 01 bộ hồ sơ khác với hồ sơ MGHP và TCXH): Sinh viên xem thông tin hồ sơ quy định tại <https://hcmus.edu.vn/phong-cong-tac-sinh-vien/> (Mục Thông báo miễn giảm).

**QUY ĐỊNH
VỀ CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN**



DANH MỤC ĐIỆN THOẠI

CÁC TỔ ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TRƯỜNG, ĐƠN VỊ

A/ Danh mục SĐT tổ An ninh và đội bảo vệ Trường ĐH KHTN

- ❖ **Cơ sở 1:** 227, Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh, SĐT: 028.38356472 (Tổ bảo vệ)
 - Ths. Trần Quốc Đạt – Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên, SĐT: 0931.467.808, email: tqdat@hcmus.edu.vn
- ❖ **Cơ sở 2:** Khu đô thị ĐHQG-HCM, (*Phường Đông Hòa, TP.HCM*). *Các số hotline:*
 - Ths. Phùng Lê Cang – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tổ Chức Hành Chính, SĐT: 0918.307.360, email: plcang@hcmus.edu.vn
 - Ths. Nguyễn Văn Tịnh – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Quản trị Thiết bị, SĐT: 0938.679.629, email: nvtinh@hcmus.edu.vn
 - Ths. Nguyễn Xuân Bá (Chuyên viên Phòng Công tác Sinh viên), SĐT: 0919.236.790, email: nxba@hcmus.edu.vn
 - Tổ bảo vệ nhà điều hành, SĐT: 0982.341.039
 - Tổ bảo vệ cổng chính, SĐT: 0986.635.439

B/ Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐH Quốc gia TP. HCM

Trụ sở chính: đường Mạc Đĩnh Chi, phường Đông Hòa, TP.HCM

- ThS. Trần Việt Thắng – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Công tác An ninh trật tự, SĐT: 0903.113.350, email: tvthang@vnuhcm.edu.vn
- Ông Trần Đình Nam - Trưởng Phòng ANTT, SĐT 0987932859
- ThS Bùi Đức Hòa – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng An ninh trật tự SĐT: 0903.651.531, email: hoatttdt@yahoo.com

- ThS Nguyễn Viết Đông – Chuyên viên Phòng An ninh trật tự, Tổ trưởng phụ trách ANTT quản lý đất đai SĐT: 0976.761.586 hoặc 0933.017.038, email: nvdong@vnuhcm.edu.vn

- Đ/c Trần Kim Hoàng – Trưởng ca Cơ động 1, SĐT: 0937.118.328

- Đ/c Lê Hồng Vũ – Trưởng ca Cơ động 2, SĐT: 0962.829.825

C/ Quản lý Ký túc xá

- Phòng Công tác sinh viên - Chuyển đổi số, Trung tâm Quản lý Ký túc xá và Khu đô thị ĐHQG-HCM, SĐT: 1900.05.55.59 (ext: 111, 114).
- KTX 135B Trần Hưng Đạo, Q.5, TP.HCM: 028.3836.8670.

D/ Công an phường Đông Hòa - thị xã Dĩ An- Bình Dương

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo (ngã ba Cây Lớn), phường Đông Hòa - TP.HCM

LƯU Ý SINH VIÊN VỀ AN TOÀN

1. BẢO QUẢN TÀI SẢN CÁ NHÂN: Chú ý giữ gìn tài sản có giá trị (ví, giấy tờ quan trọng, điện thoại, máy tính,...) ở nơi ở, trường học và nơi công cộng như xe bus, ATM,... Không nên giữ quá nhiều tiền mặt trong người. Làm quen với việc sử dụng thẻ và các ví điện tử trong thanh toán, lưu giữ tài sản.

2. CẢNH GIÁC VỚI CÁC THỦ ĐOẠN LỪA ĐẢO: Sinh viên luôn là “con mồi” để các đối tượng lừa đảo “ra tay”. Bọn chúng đánh vào tâm lý cần ổn định, cần tiền, cần nâng cao điều kiện học tập và tâm lý cả tin của tân sinh viên để chiếm đoạt tài sản của các bạn.

- Nhà trọ lừa đảo: lừa tiền đặt cọc, 1 chỗ cho nhiều người thuê,...
- Gia sư – việc làm: lừa tiền thế chân, cung cấp việc không hợp lý,...
- Trung tâm ngoại ngữ: chất lượng không tương xứng giá tiền, thuyết phục người học mua các khóa học dài hạn và tìm cách chấm dứt trước kỳ hạn,...
- Bán hàng từ thiện: vào tận lớp học hoặc đi bán dạo giá cao các món hàng giá trị nhỏ như tẩy, bút bi,... với danh nghĩa quyên góp từ thiện.
- Hàng giá rẻ: có thể là hàng giả, hàng nhái, hàng gian do trộm cắp,...
- Các hình thức bán hàng đa cấp không đáng tin cậy:
 - *Chủ yếu tập trung tuyển dụng mở rộng mạng lưới. Không chú trọng bán hàng, tiêu thụ sản phẩm một cách bền vững. hoặc sản phẩm không tốt, không có xuất xứ rõ ràng, hoặc nâng giá sản phẩm lên gấp nhiều lần giá trị thực qua từng bậc tiêu thụ.*
 - *Khi tuyển dụng, doanh nghiệp bằng các cách khác nhau khiến người tham gia mua hàng hoặc đóng phí tham gia ngay từ lần đầu tiếp xúc.*
 - *Hứa hẹn những khoản lợi nhuận hấp dẫn bất hợp lý.*

- *Đội lốt các hình thức khác như các khóa kỹ năng mềm, nhóm hỗ trợ khởi nghiệp, hướng dẫn tích lũy cho du học,... mục tiêu cuối cùng vẫn là tạo mạng lưới huy động tiền từ người tham gia.*

3. TRÁNH SA ĐÀ VÀO TỆ NẠN XÃ HỘI: Từ vài ván cho vui đến lậm vào cờ bạc, từ nước tăng lực nâng cao tinh thần đến ma túy tìm vui, từ hạnh phúc khi yêu đến sống thử, thai ngoài ý muốn hay mua dâm – bán dâm, từ lang thang trên mạng đến nghiện games online, từ tán gẫu với bạn bè đến say xỉn quên trời đất,... tất cả đều bắt đầu từ ham vui rồi đi đến khó kết thúc, trượt dài về nhân cách. Tân sinh viên thay đổi môi trường sống và sinh hoạt cần tỉnh táo hơn bao giờ hết để giữ mình nhé!!!

THÔNG TIN CÁC TUYẾN XE BUÝT:



(Theo nguồn từ Trung tâm Quản lý giao thông công cộng - Đơn vị đối tác của Trường ĐH KHTN)